CỤC THUẾ T.PHỐ HÀ NỘI
Phòng QLN và CCNT

phụ lục 01

BÁO CÁO
Công khai nợ thuế phí khả năng thu
Kỳ báo cáo: 30/09/2021

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
					138,841,055,056	**138,817,779,483**	**22,879,113,299**	**115,938,666,184**					
1		**0102136465 Total**			48,018,614	48,018,614	5,000,000	43,018,614					
	0103	0102136465	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG VŨ QUỐC HỘI	1701	43,886,531	43,886,531	5,000,000	38,886,531	21838/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	59,359,597	00	x
	0103	0102136465	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG VŨ QUỐC HỘI	4931	4,132,083	4,132,083		4,132,083	21838/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	59,359,597	00	x
2		**0102788206 Total**			35,829,832	35,829,832	-	35,829,832					
	0103	0102788206	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KINH DOANH DỰ ÁN QUỐC TẾ A.C	1701	31,300,150	31,300,150		31,300,150	21591	10/08/2021	33,688,962	00	x
	0103	0102788206	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KINH DOANH DỰ ÁN QUỐC TẾ A.C	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	21591	10/08/2021	33,688,962	00	x
	0103	0102788206	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KINH DOANH DỰ ÁN QUỐC TẾ A.C	4931	2,263,582	2,263,582		2,263,582	21591	10/08/2021	33,688,962	00	x
	0103	0102788206	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KINH DOANH DỰ ÁN QUỐC TẾ A.C	4944	266,100	266,100		266,100	21591	10/08/2021	33,688,962	00	x
3		**0103158158 Total**			171,065,581	171,065,581	-	171,065,581					
	0103	0103158158	Công ty TNHH truyền thông thiết kế Việt	1052	4,106,358	4,106,358		4,106,358	9828	19/04/2021	19,688,641	00	x
	0103	0103158158	Công ty TNHH truyền thông thiết kế Việt	1701	153,815,117	153,815,117		153,815,117	9828	19/04/2021	19,688,641	00	x
	0103	0103158158	Công ty TNHH truyền thông thiết kế Việt	4931	13,137,506	13,137,506		13,137,506	9828	19/04/2021	19,688,641	00	x
	0103	0103158158	Công ty TNHH truyền thông thiết kế Việt	4944	6,600	6,600		6,600	9828	19/04/2021	19,688,641	00	x
4		**0103733369 Total**			1,588,211,232	1,588,211,232	-	1,588,211,232					
	0103	0103733369	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THIÊN TRƯỜNG	1052	202,791,744	202,791,744		202,791,744	21005/QĐ-CCT-QLN	28/07/2021	1,918,750,932	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0103	0103733369	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THIÊN TRƯỜNG	1701	718,753,969	718,753,969		718,753,969	21005/QĐ-CCT-QLN	28/07/2021	1,918,750,932	00	x
	0103	0103733369	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THIÊN TRƯỜNG	4254	316,999,414	316,999,414		316,999,414	21005/QĐ-CCT-QLN	28/07/2021	1,918,750,932	00	x
	0103	0103733369	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THIÊN TRƯỜNG	4272	17,593,467	17,593,467		17,593,467	21005/QĐ-CCT-QLN	28/07/2021	1,918,750,932	00	x
	0103	0103733369	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THIÊN TRƯỜNG	4918	55,487,342	55,487,342		55,487,342	21005/QĐ-CCT-QLN	28/07/2021	1,918,750,932	00	x
	0103	0103733369	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THIÊN TRƯỜNG	4931	276,585,296	276,585,296		276,585,296	21005/QĐ-CCT-QLN	28/07/2021	1,918,750,932	00	x
5		**0104922626 Total**			53,185,973	53,185,973	4,600,000	48,585,973					
	0103	0104922626	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ TRUYỀN THÔNG ENTER VIỆT NAM	1701	51,974,227	51,974,227	4,600,000	47,374,227	13416	31/05/2021	23,299,243	00	x
	0103	0104922626	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ TRUYỀN THÔNG ENTER VIỆT NAM	4931	1,211,746	1,211,746		1,211,746	13416	31/05/2021	23,299,243	00	x
6		**0104980096 Total**			75,845,238	75,845,238	-	75,845,238					
	0103	0104980096	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TRẦN MINH	1701	71,110,838	71,110,838		71,110,838	21856/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	71,130,941	00	x
	0103	0104980096	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TRẦN MINH	4917	110,487	110,487		110,487	21856/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	71,130,941	00	x
	0103	0104980096	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TRẦN MINH	4931	4,623,913	4,623,913		4,623,913	21856/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	71,130,941	00	x
7		**0105251480 Total**			22,002,272	22,002,272	-	22,002,272					
	0103	0105251480	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ MINH TÂM	1701	15,765,905	15,765,905		15,765,905	23125/QĐ-CCT-QLN	17/09/2021	20,917,124	00	x
	0103	0105251480	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ MINH TÂM	2863	4,000,000	4,000,000		4,000,000	23125/QĐ-CCT-QLN	17/09/2021	20,917,124	00	x
	0103	0105251480	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ MINH TÂM	4931	1,726,367	1,726,367		1,726,367	23125/QĐ-CCT-QLN	17/09/2021	20,917,124	00	x
	0103	0105251480	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ MINH TÂM	4944	510,000	510,000		510,000	23125/QĐ-CCT-QLN	17/09/2021	20,917,124	00	x
8		**0105680585 Total**			21,382,257	21,382,257	-	21,382,257					
	0103	0105680585	CÔNG TY TNHH KỲ QUAN MỚI	1701	19,643,770	19,643,770		19,643,770	21844/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	9,095,061	00	x
	0103	0105680585	CÔNG TY TNHH KỲ QUAN MỚI	4931	1,738,487	1,738,487		1,738,487	21844/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	9,095,061	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
9		**0105831562 Total**			110,220,580	110,220,580	11,000,000	99,220,580					
	0103	0105831562	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP HẢI LY	1052	903,718	903,718		903,718	16053.QĐ-CCT-QLN	14/06/2021	77,250,976	00	x
	0103	0105831562	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP HẢI LY	1701	98,284,202	98,284,202	11,000,000	87,284,202	16053.QĐ-CCT-QLN	14/06/2021	77,250,976	00	x
	0103	0105831562	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP HẢI LY	4918	71,924	71,924		71,924	16053.QĐ-CCT-QLN	14/06/2021	77,250,976	00	x
	0103	0105831562	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP HẢI LY	4931	10,929,536	10,929,536		10,929,536	16053.QĐ-CCT-QLN	14/06/2021	77,250,976	00	x
	0103	0105831562	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP HẢI LY	4944	31,200	31,200		31,200	16053.QĐ-CCT-QLN	14/06/2021	77,250,976	00	x
10		**0105937551 Total**			17,228,406	17,228,406	-	17,228,406					
	0103	0105937551	CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG ĐẠI HÀ THÀNH	1052	12,401,776	12,401,776		12,401,776	22320	31/08/2021	12,401,776	00	x
	0103	0105937551	CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG ĐẠI HÀ THÀNH	1701	4,120,335	4,120,335		4,120,335	22320	31/08/2021	12,401,776	00	x
	0103	0105937551	CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG ĐẠI HÀ THÀNH	4918	633,365	633,365		633,365	22320	31/08/2021	12,401,776	00	x
	0103	0105937551	CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG ĐẠI HÀ THÀNH	4931	72,930	72,930		72,930	22320	31/08/2021	12,401,776	00	x
11		**0105956353 Total**			161,903,314	161,903,314	55,929,084	105,974,230					
	0103	0105956353	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG BBT	1001	4,937,940	4,937,940	1,993,961	2,943,979	21641/QĐ-CCT-QLN	11/08/2021	217,036,897	00	x
	0103	0105956353	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG BBT	1052	8,318,944	8,318,944	8,318,944		21641/QĐ-CCT-QLN	11/08/2021	217,036,897	00	x
	0103	0105956353	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG BBT	1701	90,475,638	90,475,638		90,475,638	21641/QĐ-CCT-QLN	11/08/2021	217,036,897	00	x
	0103	0105956353	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG BBT	4254	30,000,000	30,000,000	30,000,000		21641/QĐ-CCT-QLN	11/08/2021	217,036,897	00	x
	0103	0105956353	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG BBT	4272	2,119,221	2,119,221		2,119,221	21641/QĐ-CCT-QLN	11/08/2021	217,036,897	00	x
	0103	0105956353	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG BBT	4917	240,214	240,214	64,273	175,941	21641/QĐ-CCT-QLN	11/08/2021	217,036,897	00	x
	0103	0105956353	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG BBT	4918	3,321,716	3,321,716	1,364,707	1,957,009	21641/QĐ-CCT-QLN	11/08/2021	217,036,897	00	x
	0103	0105956353	CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG BBT	4931	22,489,641	22,489,641	14,187,199	8,302,442	21641/QĐ-CCT-QLN	11/08/2021	217,036,897	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
12		**0106259443 Total**			267,908,019	267,908,019	100,571,038	167,336,981					
	0103	0106259443	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ ÁNH DƯƠNG VIỆT NHẬT	1052	4,992,568	4,992,568	4,992,568		13776	04/06/2021	261,139,068	00	x
	0103	0106259443	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ ÁNH DƯƠNG VIỆT NHẬT	1701	216,179,962	216,179,962	61,328,561	154,851,401	13776	04/06/2021	261,139,068	00	x
	0103	0106259443	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ ÁNH DƯƠNG VIỆT NHẬT	4272	318,590	318,590	318,590		13776	04/06/2021	261,139,068	00	x
	0103	0106259443	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ ÁNH DƯƠNG VIỆT NHẬT	4918	635,863	635,863	498,068	137,795	13776	04/06/2021	261,139,068	00	x
	0103	0106259443	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ ÁNH DƯƠNG VIỆT NHẬT	4931	45,781,036	45,781,036	33,433,251	12,347,785	13776	04/06/2021	261,139,068	00	x
13		**0106411715 Total**			32,729,159	32,729,159	-	32,729,159					
	0103	0106411715	CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HAVINCO VN	1052	1,153,384	1,153,384		1,153,384	23109/QĐ-CCT-QLN	17/09/2021	24,853,113	00	x
	0103	0106411715	CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HAVINCO VN	1701	28,323,669	28,323,669		28,323,669	23109/QĐ-CCT-QLN	17/09/2021	24,853,113	00	x
	0103	0106411715	CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HAVINCO VN	4918	245,174	245,174		245,174	23109/QĐ-CCT-QLN	17/09/2021	24,853,113	00	x
	0103	0106411715	CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG HAVINCO VN	4931	3,006,932	3,006,932		3,006,932	23109/QĐ-CCT-QLN	17/09/2021	24,853,113	00	x
14		**0106572374 Total**			24,909,972	24,909,972	-	24,909,972					
	0103	0106572374	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Thiết Kế Nội Thất Và Xây Dựng Không Gian Sống	1701	22,989,372	22,989,372		22,989,372	21864/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	23,434,056	00	x
	0103	0106572374	Công Ty Cổ Phần Tư Vấn Thiết Kế Nội Thất Và Xây Dựng Không Gian Sống	4931	1,920,600	1,920,600		1,920,600	21864/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	23,434,056	00	x
15		**0106657187 Total**			19,246,978	19,246,978	-	19,246,978					
	0103	0106657187	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ	1701	18,912,232	18,912,232		18,912,232	9508	14/04/2021	327,715,170	00	x
	0103	0106657187	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ	4931	334,746	334,746		334,746	9508	14/04/2021	327,715,170	00	x
16		**0106691396 Total**			51,498,649	51,498,649	-	51,498,649					
	0103	0106691396	Công Ty TNHH May Mặc Việt Phát	1701	50,382,273	50,382,273		50,382,273	23111/QĐ-CCT-QLN	17/09/2021	13,822,000	00	x
	0103	0106691396	Công Ty TNHH May Mặc Việt Phát	4931	1,116,376	1,116,376		1,116,376	23111/QĐ-CCT-QLN	17/09/2021	13,822,000	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
17		**0106893674 Total**			11,900,849	11,900,849	-	11,900,849					
	0103	0106893674	CÔNG TY TNHH SỰ KIỆN VÀ DU LỊCH HOÀNG NAM	1052	5,910,451	5,910,451		5,910,451	21854/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	10,032,550	00	x
	0103	0106893674	CÔNG TY TNHH SỰ KIỆN VÀ DU LỊCH HOÀNG NAM	1701	146,915	146,915		146,915	21854/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	10,032,550	00	x
	0103	0106893674	CÔNG TY TNHH SỰ KIỆN VÀ DU LỊCH HOÀNG NAM	2863	4,000,000	4,000,000		4,000,000	21854/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	10,032,550	00	x
	0103	0106893674	CÔNG TY TNHH SỰ KIỆN VÀ DU LỊCH HOÀNG NAM	4918	1,310,830	1,310,830		1,310,830	21854/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	10,032,550	00	x
	0103	0106893674	CÔNG TY TNHH SỰ KIỆN VÀ DU LỊCH HOÀNG NAM	4931	22,653	22,653		22,653	21854/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	10,032,550	00	x
	0103	0106893674	CÔNG TY TNHH SỰ KIỆN VÀ DU LỊCH HOÀNG NAM	4944	510,000	510,000		510,000	21854/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	10,032,550	00	x
18		**0107500333 Total**			55,613,406	55,613,406	-	55,613,406					
	0103	0107500333	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VINCORP	1701	43,165,039	43,165,039		43,165,039	16445/QĐ-CCT-QLN	16/06/2021	48,186,255	00	x
	0103	0107500333	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VINCORP	2862	6,000,000	6,000,000		6,000,000	16445/QĐ-CCT-QLN	16/06/2021	48,186,255	00	x
	0103	0107500333	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VINCORP	4931	5,517,967	5,517,967		5,517,967	16445/QĐ-CCT-QLN	16/06/2021	48,186,255	00	x
	0103	0107500333	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VINCORP	4944	930,400	930,400		930,400	16445/QĐ-CCT-QLN	16/06/2021	48,186,255	00	x
19		**0107539210 Total**			11,171,100	11,171,100	-	11,171,100					
	0103	0107539210	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SÚC SẢN HÀ NỘI	2862	9,000,000	9,000,000		9,000,000	23115/QĐ-CCT-QLN	17/09/2021	10,677,000	00	x
	0103	0107539210	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SÚC SẢN HÀ NỘI	4944	2,171,100	2,171,100		2,171,100	23115/QĐ-CCT-QLN	17/09/2021	10,677,000	00	x
20		**0107547927 Total**			57,795,789	57,795,789	-	57,795,789					
	0103	0107547927	CÔNG TY TNHH TƯƠNG LAI XANH HÀ NỘI	1701	54,475,462	54,475,462		54,475,462	23121/QĐ-CCT-QLN	17/09/2021	9,620,531	00	x
	0103	0107547927	CÔNG TY TNHH TƯƠNG LAI XANH HÀ NỘI	2864	1,000,000	1,000,000		1,000,000	23121/QĐ-CCT-QLN	17/09/2021	9,620,531	00	x
	0103	0107547927	CÔNG TY TNHH TƯƠNG LAI XANH HÀ NỘI	4931	2,248,027	2,248,027		2,248,027	23121/QĐ-CCT-QLN	17/09/2021	9,620,531	00	x
	0103	0107547927	CÔNG TY TNHH TƯƠNG LAI XANH HÀ NỘI	4944	72,300	72,300		72,300	23121/QĐ-CCT-QLN	17/09/2021	9,620,531	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
21		**0108106259 Total**			101,742,215	101,742,215	-	101,742,215					
	0103	0108106259	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG THÁI PHÁT	1701	95,015,877	95,015,877		95,015,877	23107/QĐ-CCT-QLN	17/09/2021	97,064,512	00	x
	0103	0108106259	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG THÁI PHÁT	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	23107/QĐ-CCT-QLN	17/09/2021	97,064,512	00	x
	0103	0108106259	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG THÁI PHÁT	4917	48,635	48,635		48,635	23107/QĐ-CCT-QLN	17/09/2021	97,064,512	00	x
	0103	0108106259	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG THÁI PHÁT	4931	4,567,903	4,567,903		4,567,903	23107/QĐ-CCT-QLN	17/09/2021	97,064,512	00	x
	0103	0108106259	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ XÂY DỰNG THÁI PHÁT	4944	109,800	109,800		109,800	23107/QĐ-CCT-QLN	17/09/2021	97,064,512	00	x
22		**0108340153 Total**			10,494,665	10,494,665	-	10,494,665					
	0103	0108340153	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ K.BAR	1701	7,857,533	7,857,533		7,857,533	21846/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	19,975,294	00	x
	0103	0108340153	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ K.BAR	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	21846/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	19,975,294	00	x
	0103	0108340153	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ K.BAR	4931	492,532	492,532		492,532	21846/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	19,975,294	00	x
	0103	0108340153	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ K.BAR	4944	144,600	144,600		144,600	21846/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	19,975,294	00	x
23		**0108856942 Total**			26,667,571	26,667,571	-	26,667,571					
	0103	0108856942	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ HÀ ANH	1701	22,779,902	22,779,902		22,779,902	21834/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	24,811,964	00	x
	0103	0108856942	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ HÀ ANH	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	21834/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	24,811,964	00	x
	0103	0108856942	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ HÀ ANH	4931	1,743,069	1,743,069		1,743,069	21834/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	24,811,964	00	x
	0103	0108856942	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ HÀ ANH	4944	144,600	144,600		144,600	21834/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	24,811,964	00	x
24		**0315668087 Total**			61,650,634	61,650,634	-	61,650,634					
	0103	0315668087	CÔNG TY CỔ PHẦN FINX	1001	61,286,951	61,286,951		61,286,951	21830/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	31,386,434	00	x
	0103	0315668087	CÔNG TY CỔ PHẦN FINX	1004	363,683	363,683		363,683	21830/QĐ-CCT-QLN	18/08/2021	31,386,434	00	x
25		**0107447009 Total**			692,922,684	692,922,684	350,000,000	342,922,684					

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0103	0107447009	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Xây Dựng Tiến Bộ Việt	1001	288,829	288,829		288,829	25516/QĐ-CCT-QLN	22/10/2021	616,748,261	00	x
	0103	0107447009	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Xây Dựng Tiến Bộ Việt	1701	666,456,833	666,456,833	350,000,000	316,456,833	25516/QĐ-CCT-QLN	22/10/2021	616,748,261	00	x
	0103	0107447009	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Xây Dựng Tiến Bộ Việt	4272	263,757	263,757		263,757	25516/QĐ-CCT-QLN	22/10/2021	616,748,261	00	x
	0103	0107447009	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Xây Dựng Tiến Bộ Việt	4917	15,855	15,855		15,855	25516/QĐ-CCT-QLN	22/10/2021	616,748,261	00	x
	0103	0107447009	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Xây Dựng Tiến Bộ Việt	4918	663,249	663,249		663,249	25516/QĐ-CCT-QLN	22/10/2021	616,748,261	00	x
	0103	0107447009	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Xây Dựng Tiến Bộ Việt	4931	25,234,161	25,234,161		25,234,161	25516/QĐ-CCT-QLN	22/10/2021	616,748,261	00	x
26		**0107599379 Total**			50,523,544	50,523,544	-	50,523,544					
	0119	0107599379	CÔNG TY TNHH VIỆT LONG HÀ NỘI	1052	5,330,713	5,330,713		5,330,713	8776/QĐ-CCT-KTR1	29/07/2021	35,048,584	00	x
	0119	0107599379	CÔNG TY TNHH VIỆT LONG HÀ NỘI	1701	27,301,565	27,301,565		27,301,565	8776/QĐ-CCT-KTR1	29/07/2021	35,048,584	00	x
	0119	0107599379	CÔNG TY TNHH VIỆT LONG HÀ NỘI	4254	3,500,000	3,500,000		3,500,000	8776/QĐ-CCT-KTR1	29/07/2021	35,048,584	00	x
	0119	0107599379	CÔNG TY TNHH VIỆT LONG HÀ NỘI	4268	11,500,000	11,500,000		11,500,000	8776/QĐ-CCT-KTR1	29/07/2021	35,048,584	00	x
	0119	0107599379	CÔNG TY TNHH VIỆT LONG HÀ NỘI	4272	394,250	394,250		394,250	8776/QĐ-CCT-KTR1	29/07/2021	35,048,584	00	x
	0119	0107599379	CÔNG TY TNHH VIỆT LONG HÀ NỘI	4918	338,605	338,605		338,605	8776/QĐ-CCT-KTR1	29/07/2021	35,048,584	00	x
	0119	0107599379	CÔNG TY TNHH VIỆT LONG HÀ NỘI	4931	2,158,411	2,158,411		2,158,411	8776/QĐ-CCT-KTR1	29/07/2021	35,048,584	00	x
27		**0108695910 Total**			19,204,549	19,204,549	-	19,204,549					
	0119	0108695910	CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG HẢI ANH	1052	16,862,125	16,862,125		16,862,125	9638/QĐ-CCT-KTR1	31/08/2021	18,062,039	00	x
	0119	0108695910	CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG HẢI ANH	1701	90,484	90,484		90,484	9638/QĐ-CCT-KTR1	31/08/2021	18,062,039	00	x
	0119	0108695910	CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG HẢI ANH	4254	840,000	840,000		840,000	9638/QĐ-CCT-KTR1	31/08/2021	18,062,039	00	x
	0119	0108695910	CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG HẢI ANH	4272	244,440	244,440		244,440	9638/QĐ-CCT-KTR1	31/08/2021	18,062,039	00	x
	0119	0108695910	CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG HẢI ANH	4918	1,160,455	1,160,455		1,160,455	9638/QĐ-CCT-KTR1	31/08/2021	18,062,039	00	x
	0119	0108695910	CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG HẢI ANH	4931	4,045	4,045		4,045	9638/QĐ-CCT-KTR1	31/08/2021	18,062,039	00	x
	0119	0108695910	CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG HẢI ANH	4944	3,000	3,000		3,000	9638/QĐ-CCT-KTR1	31/08/2021	18,062,039	00	x
28		**0106372791 Total**			54,717,720	54,717,720	-	54,717,720					
	0119	0106372791	Công Ty TNHH Thương Mại Thép Hoàng Bảo	1701	47,284,707	47,284,707		47,284,707	7017/QĐ-CCT-KTR1	28/06/2021	47426418	00	x
	0119	0106372791	Công Ty TNHH Thương Mại Thép Hoàng Bảo	4931	7,433,013	7,433,013		7,433,013	7017/QĐ-CCT-KTR1	28/06/2021	47426418	00	x
29		**0101404714 Total**			59,457,100	59,457,100	-	59,457,100					
	0119	0101404714	Công Ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Phương Châm	4254	54,500,000	54,500,000		54,500,000	9634/QĐ-CCT-KTR1	31/08/2021	545330000	00	x
	0119	0101404714	Công Ty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Phương Châm	4272	4,957,100	4,957,100		4,957,100	9634/QĐ-CCT-KTR1	31/08/2021	545330000	00	x
30		**0101616229 Total**			47,805,622	47,805,622	-	47,805,622					
	0119	0101616229	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÙNG CHIẾN	1052	5,828,094	5,828,094		5,828,094	8890	30/07/2021	68,482,483	00	X

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0119	0101616229	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÙNG CHIẾN	1701	33,876,746	33,876,746		33,876,746	8890	30/07/2021	68,482,483	00	X
	0119	0101616229	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÙNG CHIẾN	4268	3,500,000	3,500,000		3,500,000	8890	30/07/2021	68,482,483	00	X
	0119	0101616229	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÙNG CHIẾN	4272	168,000	168,000		168,000	8890	30/07/2021	68,482,483	00	X
	0119	0101616229	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÙNG CHIẾN	4918	386,897	386,897		386,897	8890	30/07/2021	68,482,483	00	X
	0119	0101616229	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÙNG CHIẾN	4931	4,045,885	4,045,885		4,045,885	8890	30/07/2021	68,482,483	00	X
31		**0101685617 Total**			15,763,298	15,763,298	-	15,763,298					
	0119	0101685617	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Thế Vinh	1052	12,431,033	12,431,033		12,431,033	8886	30/07/2021	16,236,560	00	X
	0119	0101685617	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Thế Vinh	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	8886	30/07/2021	16,236,560	00	X
	0119	0101685617	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Thế Vinh	4918	1,174,200	1,174,200		1,174,200	8886	30/07/2021	16,236,560	00	X
	0119	0101685617	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Thế Vinh	4931	13,465	13,465		13,465	8886	30/07/2021	16,236,560	00	X
	0119	0101685617	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Thế Vinh	4944	144,600	144,600		144,600	8886	30/07/2021	16,236,560	00	X
32		**0105261640 Total**			62,908,461	62,908,461	-	62,908,461					
	0119	0105261640	CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ ANFECO	1001	1,707,692	1,707,692		1,707,692	8888	30/07/2021	12,992,379	00	X
	0119	0105261640	CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ ANFECO	1052	48,094,117	48,094,117		48,094,117	8888	30/07/2021	12,992,379	00	X
	0119	0105261640	CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ ANFECO	4254	7,312,841	7,312,841		7,312,841	8888	30/07/2021	12,992,379	00	X
	0119	0105261640	CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ ANFECO	4272	392,125	392,125		392,125	8888	30/07/2021	12,992,379	00	X
	0119	0105261640	CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ ANFECO	4917	91,833	91,833		91,833	8888	30/07/2021	12,992,379	00	X
	0119	0105261640	CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ ANFECO	4918	5,309,853	5,309,853		5,309,853	8888	30/07/2021	12,992,379	00	X
33		**0106898873 Total**			75,053,454	75,053,454	-	75,053,454					
	0119	0106898873	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐÔ	1701	51,533,138	51,533,138		51,533,138	7803/QĐ-CCT-KTR1	06/07/2021	52,288,335	00	X
	0119	0106898873	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐÔ	4272	337,779	337,779		337,779	7803/QĐ-CCT-KTR1	06/07/2021	52,288,335	00	X
	0119	0106898873	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐÔ	4918	19,456,693	19,456,693		19,456,693	7803/QĐ-CCT-KTR1	06/07/2021	52,288,335	00	X
	0119	0106898873	CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỦ ĐÔ	4931	3,725,844	3,725,844		3,725,844	7803/QĐ-CCT-KTR1	06/07/2021	52,288,335	00	X
34		**0106207646 Total**			18,473,506	18,473,506	-	18,473,506					
	0119	0106207646	CÔNG TY TNHH ĐỒNG PHỤC TUẤN KIỆT	1701	180,050	180,050		180,050	10626	30/09/2021	4,495,244	00	x
	0119	0106207646	CÔNG TY TNHH ĐỒNG PHỤC TUẤN KIỆT	4254	13,000,000	13,000,000		13,000,000	10626	30/09/2021	4,495,244	00	x
	0119	0106207646	CÔNG TY TNHH ĐỒNG PHỤC TUẤN KIỆT	4268	3,500,000	3,500,000		3,500,000	10626	30/09/2021	4,495,244	00	x
	0119	0106207646	CÔNG TY TNHH ĐỒNG PHỤC TUẤN KIỆT	4272	1,008,500	1,008,500		1,008,500	10626	30/09/2021	4,495,244	00	x
	0119	0106207646	CÔNG TY TNHH ĐỒNG PHỤC TUẤN KIỆT	4931	784,356	784,356		784,356	10626	30/09/2021	4,495,244	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0119	0106207646	CÔNG TY TNHH ĐỒNG PHỤC TUẤN KIỆT	4944	600	600		600	10626	30/09/2021	4,495,244	00	x
35		0107831409 Total			60,247,456	60,247,456	-	60,247,456					
	0119	0107831409	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THÁI HÀ	1052	6,295,504	6,295,504		6,295,504	8790/QĐ-CCT-KTR1	29/07/2021	55,361,296	00	x
	0119	0107831409	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THÁI HÀ	1701	49,747,669	49,747,669		49,747,669	8790/QĐ-CCT-KTR1	29/07/2021	55,361,296	00	x
	0119	0107831409	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THÁI HÀ	4918	607,528	607,528		607,528	8790/QĐ-CCT-KTR1	29/07/2021	55,361,296	00	x
	0119	0107831409	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THÁI HÀ	4931	3,596,755	3,596,755		3,596,755	8790/QĐ-CCT-KTR1	29/07/2021	55,361,296	00	x
36		0108162091 Total			46,740,675	46,740,675	-	46,740,675					
	0119	0108162091	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÁI BÌNH	1052	18,831,720	18,831,720		18,831,720	8812	29/07/2021	92,335,080	00	x
	0119	0108162091	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÁI BÌNH	1701	22,057,371	22,057,371		22,057,371	8812	29/07/2021	92,335,080	00	x
	0119	0108162091	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÁI BÌNH	4918	1,717,731	1,717,731		1,717,731	8812	29/07/2021	92,335,080	00	x
	0119	0108162091	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÁI BÌNH	4931	4,133,853	4,133,853		4,133,853	8812	29/07/2021	92,335,080	00	x
37		0109205220 Total			13,000,138	13,000,138	-	13,000,138					
	0119	0109205220	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG NAM AN	1052	203,000	203,000		203,000	8814	29/07/2021	10,427,970	00	x
	0119	0109205220	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG NAM AN	1701	8,871,450	8,871,450		8,871,450	8814	29/07/2021	10,427,970	00	x
	0119	0109205220	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG NAM AN	4254	3,000,000	3,000,000		3,000,000	8814	29/07/2021	10,427,970	00	x
	0119	0109205220	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG NAM AN	4272	364,500	364,500		364,500	8814	29/07/2021	10,427,970	00	x
	0119	0109205220	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG NAM AN	4918	16,774	16,774		16,774	8814	29/07/2021	10,427,970	00	x
	0119	0109205220	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG NAM AN	4931	544,414	544,414		544,414	8814	29/07/2021	10,427,970	00	x
38		0106810759 Total			159,153,220	159,153,220	-	159,153,220					
	0119	0106810759	CÔNG TY TNHH LONG VIỆT PHÁT	1052	58,566,678	58,566,678		58,566,678	8767/QĐ-CCT-KTR1	28/07/2021	70926781	00	x
	0119	0106810759	CÔNG TY TNHH LONG VIỆT PHÁT	1701	69,142,391	69,142,391		69,142,391	8767/QĐ-CCT-KTR1	28/07/2021	70926781	00	x
	0119	0106810759	CÔNG TY TNHH LONG VIỆT PHÁT	4254	11,708,978	11,708,978		11,708,978	8767/QĐ-CCT-KTR1	28/07/2021	70926781	00	x
	0119	0106810759	CÔNG TY TNHH LONG VIỆT PHÁT	4272	70,254	70,254		70,254	8767/QĐ-CCT-KTR1	28/07/2021	70926781	00	x
	0119	0106810759	CÔNG TY TNHH LONG VIỆT PHÁT	4918	8,306,069	8,306,069		8,306,069	8767/QĐ-CCT-KTR1	28/07/2021	70926781	00	x
	0119	0106810759	CÔNG TY TNHH LONG VIỆT PHÁT	4931	11,358,850	11,358,850		11,358,850	8767/QĐ-CCT-KTR1	28/07/2021	70926781	00	x
39		0101399905 Total			68,372,465	68,372,465	-	68,372,465					
	0119	0101399905	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Đông Anh	1701	63,177,108	63,177,108		63,177,108	663/QĐ-CCT-KTR2	26/01/2021	46,696,654	00	x
	0119	0101399905	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Đông Anh	4931	5,195,357	5,195,357		5,195,357	663/QĐ-CCT-KTR2	26/01/2021	46,696,654	00	x
40		0104437997 Total			128,850,597	128,850,597	-	128,850,597					
	0119	0104437997	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Xây Dựng - Kiến Trúc Việt Nam	1701	96,383,441	96,383,441		96,383,441	12165	25/12/2020	96383441	00	x
	0119	0104437997	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Xây Dựng - Kiến Trúc Việt Nam	4254	9,500,000	9,500,000		9,500,000	12165	25/12/2020	96383441	00	x
	0119	0104437997	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Xây Dựng - Kiến Trúc Việt Nam	4268	3,500,000	3,500,000		3,500,000	12165	25/12/2020	96383441	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0119	0104437997	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Xây Dựng - Kiến Trúc Việt Nam	4272	614,750	614,750		614,750	12165	25/12/2020	96383441	00	x
	0119	0104437997	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Xây Dựng - Kiến Trúc Việt Nam	4931	18,852,406	18,852,406		18,852,406	12165	25/12/2020	96383441	00	x
41		**0106330752 Total**			65,333,398	65,333,398	-	65,333,398					
	0119	0106330752	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VẠN TRÌ	1052	10,508,422	10,508,422		10,508,422	8840	29/07/2021	59275922	00	x
	0119	0106330752	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VẠN TRÌ	1701	50,352,000	50,352,000		50,352,000	8840	29/07/2021	59275922	00	x
	0119	0106330752	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VẠN TRÌ	4918	723,192	723,192		723,192	8840	29/07/2021	59275922	00	x
	0119	0106330752	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VẠN TRÌ	4931	3,749,784	3,749,784		3,749,784	8840	29/07/2021	59275922	00	x
42		**0106655373 Total**			42,656,823	42,656,823	-	42,656,823					
	0119	0106655373	Công Ty TNHH Kinh Doanh Thương Mại Và Sản Xuất Đại Nam	1001	5,860,031	5,860,031		5,860,031	12179	25/12/2020	12114500	00	x
	0119	0106655373	Công Ty TNHH Kinh Doanh Thương Mại Và Sản Xuất Đại Nam	1701	31,363,636	31,363,636		31,363,636	12179	25/12/2020	12114500	00	x
	0119	0106655373	Công Ty TNHH Kinh Doanh Thương Mại Và Sản Xuất Đại Nam	4268	3,500,000	3,500,000		3,500,000	12179	25/12/2020	12114500	00	x
	0119	0106655373	Công Ty TNHH Kinh Doanh Thương Mại Và Sản Xuất Đại Nam	4272	167,065	167,065		167,065	12179	25/12/2020	12114500	00	x
	0119	0106655373	Công Ty TNHH Kinh Doanh Thương Mại Và Sản Xuất Đại Nam	4917	364,344	364,344		364,344	12179	25/12/2020	12114500	00	x
	0119	0106655373	Công Ty TNHH Kinh Doanh Thương Mại Và Sản Xuất Đại Nam	4931	1,401,747	1,401,747		1,401,747	12179	25/12/2020	12114500	00	x
43		**0107317810 Total**			19,550,600	19,550,600	-	19,550,600					
	0119	0107317810	CÔNG TY TNHH VECO VIỆT NAM	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	8864/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	12668050	00	x
	0119	0107317810	CÔNG TY TNHH VECO VIỆT NAM	4254	16,200,000	16,200,000		16,200,000	8864/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	12668050	00	x
	0119	0107317810	CÔNG TY TNHH VECO VIỆT NAM	4272	1,135,200	1,135,200		1,135,200	8864/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	12668050	00	x
	0119	0107317810	CÔNG TY TNHH VECO VIỆT NAM	4944	215,400	215,400		215,400	8864/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	12,668,050	00	x
44		**0108587802 Total**			71,704,022	71,704,022	-	71,704,022					
	0119	0108587802	CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HUY NAM	1701	66,477,316	66,477,316		66,477,316	8838	29/07/2021	66958925	00	x
	0119	0108587802	CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HUY NAM	4931	5,226,706	5,226,706		5,226,706	8838	29/07/2021	66958925	00	x
45		**0108613668 Total**			118,961,098	118,961,098	-	118,961,098					
	0119	0108613668	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI THƯƠNG MẠI THẢO SƠN	1701	111,044,600	111,044,600		111,044,600	5201/QĐ-CCT-KTR2	28/05/2021	18666526	00	x
	0119	0108613668	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI THƯƠNG MẠI THẢO SƠN	4931	7,916,498	7,916,498		7,916,498	5201/QĐ-CCT-KTR2	28/05/2021	18666526	00	x
46		**0109091284 Total**			10,661,077	10,661,077	-	10,661,077					
	0119	0109091284	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG QUỲNH LINH	1052	4,631,425	4,631,425		4,631,425	8822/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	5430433	00	x
	0119	0109091284	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG QUỲNH LINH	1701	5,373,111	5,373,111		5,373,111	8822/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	5430433	00	x
	0119	0109091284	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG QUỲNH LINH	4918	254,265	254,265		254,265	8822/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	5430433	00	x
	0119	0109091284	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG QUỲNH LINH	4931	388,476	388,476		388,476	8822/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	5430433	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0119	0109091284	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG QUỲNH LINH	4944	13,800	13,800		13,800	8822/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	5,430,433	00	x
47		**0109205245 Total**			114,280,588	114,280,588	-	114,280,588					
	0119	0109205245	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHAN SƠN	1701	104,534,726	104,534,726		104,534,726	8820/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	105381457	00	x
	0119	0109205245	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHAN SƠN	4254	2,000,000	2,000,000		2,000,000	8820/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	105381457	00	x
	0119	0109205245	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHAN SƠN	4272	188,000	188,000		188,000	8820/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	105381457	00	x
	0119	0109205245	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHAN SƠN	4931	7,557,862	7,557,862		7,557,862	8820/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	105381457	00	x
48		**0109360843 Total**			10,370,500	10,370,500	-	10,370,500					
	0119	0109360843	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH AN	4254	9,500,000	9,500,000		9,500,000	10528	29/09/2021	9791000	00	x
	0119	0109360843	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH AN	4272	858,500	858,500		858,500	10528	29/09/2021	9791000	00	x
	0119	0109360843	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH AN	4944	12,000	12,000		12,000	10528	29/09/2021	9,791,000	00	x
49		**0109461048 Total**			20,523,759	20,523,759	-	20,523,759					
	0119	0109461048	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MINH LONG PHÁT	1701	16,388,925	16,388,925		16,388,925	10532/QĐ-CCT-KTR2	29/09/2021	3577000	00	x
	0119	0109461048	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MINH LONG PHÁT	4254	3,500,000	3,500,000		3,500,000	10532/QĐ-CCT-KTR2	29/09/2021	3577000	00	x
	0119	0109461048	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MINH LONG PHÁT	4272	344,750	344,750		344,750	10532/QĐ-CCT-KTR2	29/09/2021	3577000	00	x
	0119	0109461048	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MINH LONG PHÁT	4931	290,084	290,084		290,084	10532/QĐ-CCT-KTR2	29/09/2021	3577000	00	x
50		**0101399905 Total**			68,372,465	68,372,465	-	68,372,465					
	0119	0101399905	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Đông Anh	1701	63,177,108	63,177,108		63,177,108	663/QĐ-CCT-KTR2	26/01/2021	46,696,654	00	x
	0119	0101399905	Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Đông Anh	4931	5,195,357	5,195,357		5,195,357	663/QĐ-CCT-KTR2	26/01/2021	46,696,654	00	x
51		**0104437997 Total**			128,850,597	128,850,597	-	128,850,597					
	0119	0104437997	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Xây Dựng - Kiến Trúc Việt Nam	1701	96,383,441	96,383,441		96,383,441	12165	25/12/2020	96383441	00	x
	0119	0104437997	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Xây Dựng - Kiến Trúc Việt Nam	4254	9,500,000	9,500,000		9,500,000	12165	25/12/2020	96383441	00	x
	0119	0104437997	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Xây Dựng - Kiến Trúc Việt Nam	4268	3,500,000	3,500,000		3,500,000	12165	25/12/2020	96383441	00	x
	0119	0104437997	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Xây Dựng - Kiến Trúc Việt Nam	4272	614,750	614,750		614,750	12165	25/12/2020	96383441	00	x
	0119	0104437997	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Xây Dựng - Kiến Trúc Việt Nam	4931	18,852,406	18,852,406		18,852,406	12165	25/12/2020	96383441	00	x
52		**0106330752 Total**			65,333,398	65,333,398	-	65,333,398					
	0119	0106330752	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VÂN TRÌ	1052	10,508,422	10,508,422		10,508,422	8840	29/07/2021	59275922	00	x
	0119	0106330752	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VÂN TRÌ	1701	50,352,000	50,352,000		50,352,000	8840	29/07/2021	59275922	00	x
	0119	0106330752	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VÂN TRÌ	4918	723,192	723,192		723,192	8840	29/07/2021	59275922	00	x
	0119	0106330752	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG VÂN TRÌ	4931	3,749,784	3,749,784		3,749,784	8840	29/07/2021	59275922	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
53		**0106655373 Total**			42,656,823	42,656,823	-	42,656,823					
	0119	0106655373	Công Ty TNHH Kinh Doanh Thương Mại Và Sản Xuất Đại Nam	1001	5,860,031	5,860,031		5,860,031	12179	25/12/2020	12114500	00	x
	0119	0106655373	Công Ty TNHH Kinh Doanh Thương Mại Và Sản Xuất Đại Nam	1701	31,363,636	31,363,636		31,363,636	12179	25/12/2020	12114500	00	x
	0119	0106655373	Công Ty TNHH Kinh Doanh Thương Mại Và Sản Xuất Đại Nam	4268	3,500,000	3,500,000		3,500,000	12179	25/12/2020	12114500	00	x
	0119	0106655373	Công Ty TNHH Kinh Doanh Thương Mại Và Sản Xuất Đại Nam	4272	167,065	167,065		167,065	12179	25/12/2020	12114500	00	x
	0119	0106655373	Công Ty TNHH Kinh Doanh Thương Mại Và Sản Xuất Đại Nam	4917	364,344	364,344		364,344	12179	25/12/2020	12114500	00	x
	0119	0106655373	Công Ty TNHH Kinh Doanh Thương Mại Và Sản Xuất Đại Nam	4931	1,401,747	1,401,747		1,401,747	12179	25/12/2020	12114500	00	x
54		**0107317810 Total**			19,550,600	19,550,600	-	19,550,600					
	0119	0107317810	CÔNG TY TNHH VECO VIỆT NAM	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	8864/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	12668050	00	x
	0119	0107317810	CÔNG TY TNHH VECO VIỆT NAM	4254	16,200,000	16,200,000		16,200,000	8864/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	12668050	00	x
	0119	0107317810	CÔNG TY TNHH VECO VIỆT NAM	4272	1,135,200	1,135,200		1,135,200	8864/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	12668050	00	x
	0119	0107317810	CÔNG TY TNHH VECO VIỆT NAM	4944	215,400	215,400		215,400	8864/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	12,668,050	00	x
55		**0108587802 Total**			71,704,022	71,704,022	-	71,704,022					
	0119	0108587802	CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HUY NAM	1701	66,477,316	66,477,316		66,477,316	8838	29/07/2021	66958925	00	x
	0119	0108587802	CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HUY NAM	4931	5,226,706	5,226,706		5,226,706	8838	29/07/2021	66958925	00	x
56		**0108613668 Total**			118,961,098	118,961,098	-	118,961,098					
	0119	0108613668	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI THƯƠNG MẠI THẢO SƠN	1701	111,044,600	111,044,600		111,044,600	5201/QĐ-CCT-KTR2	28/05/2021	18666526	00	x
	0119	0108613668	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI THƯƠNG MẠI THẢO SƠN	4931	7,916,498	7,916,498		7,916,498	5201/QĐ-CCT-KTR2	28/05/2021	18666526	00	x
57		**0109091284 Total**			10,661,077	10,661,077	-	10,661,077					
	0119	0109091284	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG QUỲNH LINH	1052	4,631,425	4,631,425		4,631,425	8822/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	5430433	00	x
	0119	0109091284	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG QUỲNH LINH	1701	5,373,111	5,373,111		5,373,111	8822/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	5430433	00	x
	0119	0109091284	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG QUỲNH LINH	4918	254,265	254,265		254,265	8822/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	5430433	00	x
	0119	0109091284	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG QUỲNH LINH	4931	388,476	388,476		388,476	8822/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	5430433	00	x
	0119	0109091284	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG QUỲNH LINH	4944	13,800	13,800		13,800	8822/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	5,430,433	00	x
58		**0109205245 Total**			114,280,588	114,280,588	-	114,280,588					
	0119	0109205245	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHAN SƠN	1701	104,534,726	104,534,726		104,534,726	8820/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	105381457	00	x
	0119	0109205245	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHAN SƠN	4254	2,000,000	2,000,000		2,000,000	8820/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	105381457	00	x
	0119	0109205245	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHAN SƠN	4272	188,000	188,000		188,000	8820/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	105381457	00	x
	0119	0109205245	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHAN SƠN	4931	7,557,862	7,557,862		7,557,862	8820/QĐ-CCT-KTR2	29/07/2021	105381457	00	x
59		**0109360843 Total**			10,370,500	10,370,500	-	10,370,500					

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0119	0109360843	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH AN	4254	9,500,000	9,500,000		9,500,000	10528	29/09/2021	9791000	00	x
	0119	0109360843	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH AN	4272	858,500	858,500		858,500	10528	29/09/2021	9791000	00	x
	0119	0109360843	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VÀ THƯƠNG MẠI BÌNH AN	4944	12,000	12,000		12,000	10528	29/09/2021	9,791,000	00	x
60		0108579953 Total			125,896,725	125,896,725	-	125,896,725					
	0149	0108579953	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT XÂY DỰNG NAM THẮNG	1701	117,839,351	117,839,351		117,839,351	3771/QĐ-CCTKV	13/08/2021	74,184,432	00	x
	0149	0108579953	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT XÂY DỰNG NAM THẮNG	4931	8,057,374	8,057,374		8,057,374	3771/QĐ-CCTKV	13/08/2021	74,184,432	00	x
61		0101286845 Total			193,627,462	193,627,462	-	193,627,462					
	0115	0101286845	Công Ty TNHH Mai Nam	1001	5,625,000	5,625,000		5,625,000	19102/QĐ-CCT-QLN	01/06/2021	158880276	00	
	0115	0101286845	Công Ty TNHH Mai Nam	1052	63,780,447	63,780,447		63,780,447	19102/QĐ-CCT-QLN	01/06/2021	158880276	00	
	0115	0101286845	Công Ty TNHH Mai Nam	4254	7,995,517	7,995,517		7,995,517	19102/QĐ-CCT-QLN	01/06/2021	158880276	00	
	0115	0101286845	Công Ty TNHH Mai Nam	4272	9,618,628	9,618,628		9,618,628	19102/QĐ-CCT-QLN	01/06/2021	158880276	00	
	0115	0101286845	Công Ty TNHH Mai Nam	4917	4,775,085	4,775,085		4,775,085	19102/QĐ-CCT-QLN	01/06/2021	158880276	00	
	0115	0101286845	Công Ty TNHH Mai Nam	4918	55,527,272	55,527,272		55,527,272	19102/QĐ-CCT-QLN	01/06/2021	158880276	00	
	0115	0101286845	Công Ty TNHH Mai Nam	4944	46,305,513	46,305,513		46,305,513	19102/QĐ-CCT-QLN	01/06/2021	158,880,276	00	
62		0101314186 Total			59,278,159	59,278,159	-	59,278,159					
	0115	0101314186	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THIÊN VŨ	1701	50,218,408	50,218,408		50,218,408	28956/QĐ-CCT-QLN	13/07/2021	53,020,671	00	Đã gọi điện TB
	0115	0101314186	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THIÊN VŨ	2864	2,000,000	2,000,000		2,000,000	28956/QĐ-CCT-QLN	13/07/2021	53,020,671	00	Đã gọi điện TB
	0115	0101314186	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THIÊN VŨ	4918	9,738	9,738		9,738	28956/QĐ-CCT-QLN	13/07/2021	53,020,671	00	Đã gọi điện TB
	0115	0101314186	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THIÊN VŨ	4931	6,905,413	6,905,413		6,905,413	28956/QĐ-CCT-QLN	13/07/2021	53,020,671	00	Đã gọi điện TB
	0115	0101314186	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THIÊN VŨ	4944	144,600	144,600		144,600	28956/QĐ-CCT-QLN	13/07/2021	53,020,671	00	Đã gọi điện TB
63		0101492213 Total			186,829,926	186,829,926	-	186,829,926					
	0115	0101492213	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP ZTA	1701	177,246,509	177,246,509		177,246,509	28983/QĐ-CCT-QLN	13/07/2021	146744844	00	
	0115	0101492213	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ & CÔNG NGHIỆP ZTA	4931	9,583,417	9,583,417		9,583,417	28983/QĐ-CCT-QLN	13/07/2021	146744844	00	
64		0101537640 Total			65,367,966	65,367,966	-	65,367,966					
	0115	0101537640	Công Ty TNHH Dịch Vụ Du Lịch Đại Việt Á Châu	1701	57,641,383	57,641,383		57,641,383	23506/QĐ-CCT-QLN	15/06/2021	37882822	00	
	0115	0101537640	Công Ty TNHH Dịch Vụ Du Lịch Đại Việt Á Châu	4917	69,126	69,126		69,126	23506/QĐ-CCT-QLN	15/06/2021	37882822	00	
	0115	0101537640	Công Ty TNHH Dịch Vụ Du Lịch Đại Việt Á Châu	4931	7,657,457	7,657,457		7,657,457	23506/QĐ-CCT-QLN	15/06/2021	37882822	00	
65		0101613066 Total			10,909,244	10,909,244	-	10,909,244					
	0115	0101613066	Công ty cổ phần thương mại sản xuất á châu	4254	244,000	244,000		244,000	18414	28/05/2021	10164414	00	
	0115	0101613066	Công ty cổ phần thương mại sản xuất á châu	4272	297,192	297,192		297,192	18414	28/05/2021	10164414	00	
	0115	0101613066	Công ty cổ phần thương mại sản xuất á châu	4944	9,368,052	9,368,052		9,368,052	18414	28/05/2021	10,164,414	00	
	0115	0101613066	Công ty cổ phần thương mại sản xuất á châu	4949	1,000,000	1,000,000		1,000,000	18414	28/05/2021	10164414	00	
66		0101618586 Total			123,463,341	123,463,341	-	123,463,341					
	0115	0101618586	CÔNG TY TNHH RINKI VIỆT NAM	1701	97,310,077	97,310,077		97,310,077	28699/QĐ- CCT -QLN	12/07/2021	112515924	00	
	0115	0101618586	CÔNG TY TNHH RINKI VIỆT NAM	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	28699/QĐ- CCT -QLN	12/07/2021	112515924	00	
	0115	0101618586	CÔNG TY TNHH RINKI VIỆT NAM	4254	6,000,000	6,000,000		6,000,000	28699/QĐ- CCT -QLN	12/07/2021	112515924	00	
	0115	0101618586	CÔNG TY TNHH RINKI VIỆT NAM	4272	981,000	981,000		981,000	28699/QĐ- CCT -QLN	12/07/2021	112515924	00	

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0115	0101618586	CÔNG TY TNHH RINKI VIỆT NAM	4931	17,027,664	17,027,664		17,027,664	28699/QĐ- CCT -QLN	12/07/2021	112515924	00	
	0115	0101618586	CÔNG TY TNHH RINKI VIỆT NAM	4944	144,600	144,600		144,600	28699/QĐ- CCT -QLN	12/07/2021	112,515,924	00	
67		**0101803155 Total**			27,780,093	27,780,093	-	27,780,093					
	0115	0101803155	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Hải Linh	1052	8,882,190	8,882,190		8,882,190	15277	13/05/2021	23105266	00	Đã gọi điện TB
	0115	0101803155	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Hải Linh	1701	5,224,928	5,224,928		5,224,928	15277	13/05/2021	23105266	00	Đã gọi điện TB
	0115	0101803155	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Hải Linh	2863	4,000,000	4,000,000		4,000,000	15277	13/05/2021	23105266	00	Đã gọi điện TB
	0115	0101803155	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Hải Linh	4254	4,200,000	4,200,000		4,200,000	15277	13/05/2021	23105266	00	Đã gọi điện TB
	0115	0101803155	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Hải Linh	4272	1,157,100	1,157,100		1,157,100	15277	13/05/2021	23105266	00	Đã gọi điện TB
	0115	0101803155	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Hải Linh	4918	2,562,866	2,562,866		2,562,866	15277	13/05/2021	23105266	00	Đã gọi điện TB
	0115	0101803155	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Hải Linh	4931	1,243,009	1,243,009		1,243,009	15277	13/05/2021	23105266	00	Đã gọi điện TB
	0115	0101803155	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Hải Linh	4944	510,000	510,000		510,000	15277	13/05/2021	23,105,266	00	Đã gọi điện TB
68		**0101852794 Total**			271,452,400	271,452,400	-	271,452,400					
	0115	0101852794	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔNG DƯƠNG	1001	20,680,349	20,680,349		20,680,349	52660/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	220289832	00	
	0115	0101852794	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔNG DƯƠNG	1701	231,818,247	231,818,247		231,818,247	52660/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	220289832	00	
	0115	0101852794	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔNG DƯƠNG	4917	1,153,220	1,153,220		1,153,220	52660/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	220289832	00	
	0115	0101852794	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔNG DƯƠNG	4931	17,733,384	17,733,384		17,733,384	52660/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	220289832	00	
	0115	0101852794	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔNG DƯƠNG	4944	67,200	67,200		67,200	52660/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	220,289,832	00	
69		**0102096893 Total**			29,467,915	29,467,915	-	29,467,915					
	0115	0102096893	CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN BÌNH MINH XANH	1052	24,545,226	24,545,226		24,545,226	15275	13/05/2021	26780217	00	Đã gọi điện TB
	0115	0102096893	CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN BÌNH MINH XANH	4272	28,000	28,000		28,000	15275	13/05/2021	26780217	00	Đã gọi điện TB
	0115	0102096893	CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN BÌNH MINH XANH	4918	4,894,689	4,894,689		4,894,689	15275	13/05/2021	26780217	00	Đã gọi điện TB
70		**0102117504 Total**			12,961,600	12,961,600	-	12,961,600					
	0115	0102117504	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ DUY HIẾU	2864	7,000,000	7,000,000		7,000,000	38751/QĐ-CCT-QLN	06/08/2021	7965700	00	
	0115	0102117504	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ DUY HIẾU	4254	3,500,000	3,500,000		3,500,000	38751/QĐ-CCT-QLN	06/08/2021	7965700	00	
	0115	0102117504	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ DUY HIẾU	4272	157,600	157,600		157,600	38751/QĐ-CCT-QLN	06/08/2021	7965700	00	
	0115	0102117504	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ DUY HIẾU	4944	2,304,000	2,304,000		2,304,000	38751/QĐ-CCT-QLN	06/08/2021	7,965,700	00	
71		**0102149753 Total**			840,973,993	840,973,993	-	840,973,993					
	0115	0102149753	Công Ty TNHH Dược Phẩm Đức Thọ	1001	374,007,570	374,007,570		374,007,570	45556	04/12/2020	631635206	00	
	0115	0102149753	Công Ty TNHH Dược Phẩm Đức Thọ	1003	27,801,389	27,801,389		27,801,389	45556	04/12/2020	631635206	00	
	0115	0102149753	Công Ty TNHH Dược Phẩm Đức Thọ	1701	13,785,658	13,785,658		13,785,658	45556	04/12/2020	631635206	00	
	0115	0102149753	Công Ty TNHH Dược Phẩm Đức Thọ	4917	341,095,628	341,095,628		341,095,628	45556	04/12/2020	631635206	00	
	0115	0102149753	Công Ty TNHH Dược Phẩm Đức Thọ	4931	8,966,194	8,966,194		8,966,194	45556	04/12/2020	631635206	00	
	0115	0102149753	Công Ty TNHH Dược Phẩm Đức Thọ	4944	74,317,554	74,317,554		74,317,554	45556	04/12/2020	631,635,206	00	
	0115	0102149753	Công Ty TNHH Dược Phẩm Đức Thọ	4949	1,000,000	1,000,000		1,000,000	45556	04/12/2020	631635206	00	
72		**0102172216 Total**			403,113,287	403,113,287	-	403,113,287					

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0115	0102172216	Công Ty TNHH Tư Vấn, Dịch Vụ Và Thương Mại Đức Vượng	1701	361,616,789	361,616,789		361,616,789	28691/QĐ-CCT-QLN	12/07/2021	370206474	00	
	0115	0102172216	Công Ty TNHH Tư Vấn, Dịch Vụ Và Thương Mại Đức Vượng	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	28691/QĐ-CCT-QLN	12/07/2021	370206474	00	
	0115	0102172216	Công Ty TNHH Tư Vấn, Dịch Vụ Và Thương Mại Đức Vượng	2864	1,000,000	1,000,000		1,000,000	28691/QĐ-CCT-QLN	12/07/2021	370206474	00	
	0115	0102172216	Công Ty TNHH Tư Vấn, Dịch Vụ Và Thương Mại Đức Vượng	4254	700,000	700,000		700,000	28691/QĐ-CCT-QLN	12/07/2021	370206474	00	
	0115	0102172216	Công Ty TNHH Tư Vấn, Dịch Vụ Và Thương Mại Đức Vượng	4272	73,500	73,500		73,500	28691/QĐ-CCT-QLN	12/07/2021	370206474	00	
	0115	0102172216	Công Ty TNHH Tư Vấn, Dịch Vụ Và Thương Mại Đức Vượng	4931	37,506,098	37,506,098		37,506,098	28691/QĐ-CCT-QLN	12/07/2021	370206474	00	
	0115	0102172216	Công Ty TNHH Tư Vấn, Dịch Vụ Và Thương Mại Đức Vượng	4944	216,900	216,900		216,900	28691/QĐ-CCT-QLN	12/07/2021	370,206,474	00	
73		0102246651 Total			2,963,050,304	2,963,050,304	-	2,963,050,304					
	0115	0102246651	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN NAM GIAO	1001	8,148,573	8,148,573		8,148,573	29332/QĐ-CCT-QLN	15/07/2021	1180655225	00	
	0115	0102246651	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN NAM GIAO	1052	55,030,420	55,030,420		55,030,420	29332/QĐ-CCT-QLN	15/07/2021	1180655225	00	
	0115	0102246651	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN NAM GIAO	1701	1,004,227,103	1,004,227,103		1,004,227,103	29332/QĐ-CCT-QLN	15/07/2021	1180655225	00	
	0115	0102246651	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN NAM GIAO	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	29332/QĐ-CCT-QLN	15/07/2021	1180655225	00	
	0115	0102246651	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN NAM GIAO	4254	31,344,145	31,344,145		31,344,145	29332/QĐ-CCT-QLN	15/07/2021	1180655225	00	
	0115	0102246651	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN NAM GIAO	4272	27,371,525	27,371,525		27,371,525	29332/QĐ-CCT-QLN	15/07/2021	1180655225	00	
	0115	0102246651	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN NAM GIAO	4917	7,521,787	7,521,787		7,521,787	29332/QĐ-CCT-QLN	15/07/2021	1180655225	00	
	0115	0102246651	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN NAM GIAO	4918	49,005,687	49,005,687		49,005,687	29332/QĐ-CCT-QLN	15/07/2021	1180655225	00	
	0115	0102246651	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN NAM GIAO	4931	1,027,167,139	1,027,167,139		1,027,167,139	29332/QĐ-CCT-QLN	15/07/2021	1180655225	00	
	0115	0102246651	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN NAM GIAO	4944	751,233,925	751,233,925		751,233,925	29332/QĐ-CCT-QLN	15/07/2021	1,180,655,225	00	
74		0102354590 Total			37,207,903	37,207,903	-	37,207,903					
	0115	0102354590	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Anh Thắng	1701	33,778,119	33,778,119		33,778,119	28985/QĐ-CCT-QLN	13/07/2021	16334852	00	
	0115	0102354590	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Anh Thắng	4931	3,429,784	3,429,784		3,429,784	28985/QĐ-CCT-QLN	13/07/2021	16334852	00	
75		0102564326 Total			408,355,900	408,355,900	-	408,355,900					
	0115	0102564326	Công Ty Cổ Phần Truyền Thông Và Du Lịch Tầm Nhìn Mới	1052	32,404,195	32,404,195		32,404,195	28694/QĐ-CCT-QLN	12/07/2021	391795895	00	
	0115	0102564326	Công Ty Cổ Phần Truyền Thông Và Du Lịch Tầm Nhìn Mới	1701	163,793,715	163,793,715		163,793,715	28694/QĐ-CCT-QLN	12/07/2021	391795895	00	
	0115	0102564326	Công Ty Cổ Phần Truyền Thông Và Du Lịch Tầm Nhìn Mới	2862	6,000,000	6,000,000		6,000,000	28694/QĐ-CCT-QLN	12/07/2021	391795895	00	
	0115	0102564326	Công Ty Cổ Phần Truyền Thông Và Du Lịch Tầm Nhìn Mới	4918	28,484,018	28,484,018		28,484,018	28694/QĐ-CCT-QLN	12/07/2021	391795895	00	
	0115	0102564326	Công Ty Cổ Phần Truyền Thông Và Du Lịch Tầm Nhìn Mới	4931	131,958,682	131,958,682		131,958,682	28694/QĐ-CCT-QLN	12/07/2021	391795895	00	
	0115	0102564326	Công Ty Cổ Phần Truyền Thông Và Du Lịch Tầm Nhìn Mới	4944	45,715,290	45,715,290		45,715,290	28694/QĐ-CCT-QLN	12/07/2021	391,795,895	00	
76		0102619261 Total			34,214,210	34,214,210	-	34,214,210					

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0115	0102619261	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Và Thương Mại Econn Việt Nam	1701	31,280,443	31,280,443		31,280,443	16947/QĐ-CCT-QLN	21/05/2021	21654973	00	
	0115	0102619261	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Và Thương Mại Econn Việt Nam	4272	33,600	33,600		33,600	16947/QĐ-CCT-QLN	21/05/2021	21654973	00	
	0115	0102619261	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Và Thương Mại Econn Việt Nam	4931	2,900,167	2,900,167		2,900,167	16947/QĐ-CCT-QLN	21/05/2021	21654973	00	
77		0102664024 Total			22,904,141	22,904,141	-	22,904,141					
	0115	0102664024	Công Ty TNHH Dịch Vụ In Việt Nam	1701	9,375,000	9,375,000		9,375,000	26332	28/06/2021	9375000	00	Đã gọi điện TB
	0115	0102664024	Công Ty TNHH Dịch Vụ In Việt Nam	2863	1,000,000	1,000,000		1,000,000	26332	28/06/2021	9375000	00	Đã gọi điện TB
	0115	0102664024	Công Ty TNHH Dịch Vụ In Việt Nam	4931	12,141,241	12,141,241		12,141,241	26332	28/06/2021	9375000	00	Đã gọi điện TB
	0115	0102664024	Công Ty TNHH Dịch Vụ In Việt Nam	4944	387,900	387,900		387,900	26332	28/06/2021	9,375,000	00	Đã gọi điện TB
78		0102701438 Total			79,509,717	79,509,717	-	79,509,717					
	0115	0102701438	CÔNG TY CỔ PHẦN NỀN MÓNG PHƯƠNG ĐÔNG	1052	1,704,680	1,704,680		1,704,680	14274/QĐ-CCT-QLN	05/05/2021	21048	00	
	0115	0102701438	CÔNG TY CỔ PHẦN NỀN MÓNG PHƯƠNG ĐÔNG	1701	32,154,568	32,154,568		32,154,568	14274/QĐ-CCT-QLN	05/05/2021	21048	00	
	0115	0102701438	CÔNG TY CỔ PHẦN NỀN MÓNG PHƯƠNG ĐÔNG	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	14274/QĐ-CCT-QLN	05/05/2021	21048	00	
	0115	0102701438	CÔNG TY CỔ PHẦN NỀN MÓNG PHƯƠNG ĐÔNG	4254	35,700,000	35,700,000		35,700,000	14274/QĐ-CCT-QLN	05/05/2021	21048	00	
	0115	0102701438	CÔNG TY CỔ PHẦN NỀN MÓNG PHƯƠNG ĐÔNG	4272	1,216,475	1,216,475		1,216,475	14274/QĐ-CCT-QLN	05/05/2021	21048	00	
	0115	0102701438	CÔNG TY CỔ PHẦN NỀN MÓNG PHƯƠNG ĐÔNG	4918	304,359	304,359		304,359	14274/QĐ-CCT-QLN	05/05/2021	21048	00	
	0115	0102701438	CÔNG TY CỔ PHẦN NỀN MÓNG PHƯƠNG ĐÔNG	4931	6,214,235	6,214,235		6,214,235	14274/QĐ-CCT-QLN	05/05/2021	21048	00	
	0115	0102701438	CÔNG TY CỔ PHẦN NỀN MÓNG PHƯƠNG ĐÔNG	4944	215,400	215,400		215,400	14274/QĐ-CCT-QLN	05/05/2021	21,048	00	
79		0102887221 Total			466,107,735	466,107,735	-	466,107,735					
	0115	0102887221	CÔNG TY CỔ PHẦN ADH ĐÔNG DƯƠNG	1001	6,700,000	6,700,000		6,700,000	28958/QĐ-CCT-QLN	13/07/2021	453205182	00	
	0115	0102887221	CÔNG TY CỔ PHẦN ADH ĐÔNG DƯƠNG	1701	141,607,006	141,607,006		141,607,006	28958/QĐ-CCT-QLN	13/07/2021	453205182	00	
	0115	0102887221	CÔNG TY CỔ PHẦN ADH ĐÔNG DƯƠNG	4254	4,840,000	4,840,000		4,840,000	28958/QĐ-CCT-QLN	13/07/2021	453205182	00	
	0115	0102887221	CÔNG TY CỔ PHẦN ADH ĐÔNG DƯƠNG	4268	700,000	700,000		700,000	28958/QĐ-CCT-QLN	13/07/2021	453205182	00	
	0115	0102887221	CÔNG TY CỔ PHẦN ADH ĐÔNG DƯƠNG	4272	5,080,440	5,080,440		5,080,440	28958/QĐ-CCT-QLN	13/07/2021	453205182	00	
	0115	0102887221	CÔNG TY CỔ PHẦN ADH ĐÔNG DƯƠNG	4917	2,566,770	2,566,770		2,566,770	28958/QĐ-CCT-QLN	13/07/2021	453205182	00	
	0115	0102887221	CÔNG TY CỔ PHẦN ADH ĐÔNG DƯƠNG	4931	111,359,311	111,359,311		111,359,311	28958/QĐ-CCT-QLN	13/07/2021	453205182	00	
	0115	0102887221	CÔNG TY CỔ PHẦN ADH ĐÔNG DƯƠNG	4944	193,254,208	193,254,208		193,254,208	28958/QĐ-CCT-QLN	13/07/2021	453,205,182	00	
80		0103002714 Total			298,454,656	298,454,656	-	298,454,656					
	0115	0103002714	Công ty TNHH truyền thông Minh Phát	1701	27,592,361	27,592,361		27,592,361	23462	16/06/2021	294433576	00	Đã gọi điện TB
	0115	0103002714	Công ty TNHH truyền thông Minh Phát	2863	1,000,000	1,000,000		1,000,000	23462	16/06/2021	294433576	00	Đã gọi điện TB
	0115	0103002714	Công ty TNHH truyền thông Minh Phát	4254	2,520,000	2,520,000		2,520,000	23462	16/06/2021	294433576	00	Đã gọi điện TB
	0115	0103002714	Công ty TNHH truyền thông Minh Phát	4272	1,869,630	1,869,630		1,869,630	23462	16/06/2021	294433576	00	Đã gọi điện TB
	0115	0103002714	Công ty TNHH truyền thông Minh Phát	4917	12,157,693	12,157,693		12,157,693	23462	16/06/2021	294433576	00	Đã gọi điện TB
	0115	0103002714	Công ty TNHH truyền thông Minh Phát	4918	2,836,653	2,836,653		2,836,653	23462	16/06/2021	294433576	00	Đã gọi điện TB
	0115	0103002714	Công ty TNHH truyền thông Minh Phát	4931	90,477,197	90,477,197		90,477,197	23462	16/06/2021	294433576	00	Đã gọi điện TB
	0115	0103002714	Công ty TNHH truyền thông Minh Phát	4944	160,001,122	160,001,122		160,001,122	23462	16/06/2021	294,433,576	00	Đã gọi điện TB

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
81		**0103018672 Total**			293,647,145	293,647,145	-	293,647,145					
	0115	0103018672	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VINACOMM	1052	37,274,756	37,274,756		37,274,756	14278/QĐ-CCT-QLN	05/05/2021	192476507	00	
	0115	0103018672	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VINACOMM	1701	193,055,532	193,055,532		193,055,532	14278/QĐ-CCT-QLN	05/05/2021	192476507	00	
	0115	0103018672	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VINACOMM	4254	6,700,000	6,700,000		6,700,000	14278/QĐ-CCT-QLN	05/05/2021	192476507	00	
	0115	0103018672	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VINACOMM	4268	626,385	626,385		626,385	14278/QĐ-CCT-QLN	05/05/2021	192476507	00	
	0115	0103018672	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VINACOMM	4272	1,339,755	1,339,755		1,339,755	14278/QĐ-CCT-QLN	05/05/2021	192476507	00	
	0115	0103018672	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VINACOMM	4918	6,778,452	6,778,452		6,778,452	14278/QĐ-CCT-QLN	05/05/2021	192476507	00	
	0115	0103018672	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VINACOMM	4931	47,872,265	47,872,265		47,872,265	14278/QĐ-CCT-QLN	05/05/2021	192476507	00	
82		**0103020576 Total**			149,634,431	149,634,431	-	149,634,431					
	0115	0103020576	Công Ty TNHH Truyền Thông Bình Nguyên	1001	10,000,000	10,000,000		10,000,000	23466	16/06/2021	148254271	00	Đã gọi điện TB
	0115	0103020576	Công Ty TNHH Truyền Thông Bình Nguyên	4254	3,080,000	3,080,000		3,080,000	23466	16/06/2021	148254271	00	Đã gọi điện TB
	0115	0103020576	Công Ty TNHH Truyền Thông Bình Nguyên	4272	2,002,490	2,002,490		2,002,490	23466	16/06/2021	148254271	00	Đã gọi điện TB
	0115	0103020576	Công Ty TNHH Truyền Thông Bình Nguyên	4917	11,779,140	11,779,140		11,779,140	23466	16/06/2021	148254271	00	Đã gọi điện TB
	0115	0103020576	Công Ty TNHH Truyền Thông Bình Nguyên	4918	1,045,924	1,045,924		1,045,924	23466	16/06/2021	148254271	00	Đã gọi điện TB
	0115	0103020576	Công Ty TNHH Truyền Thông Bình Nguyên	4931	41,886,361	41,886,361		41,886,361	23466	16/06/2021	148254271	00	Đã gọi điện TB
	0115	0103020576	Công Ty TNHH Truyền Thông Bình Nguyên	4944	79,840,516	79,840,516		79,840,516	23466	16/06/2021	148,254,271	00	Đã gọi điện TB
83		**0103489801 Total**			717,291,869	717,291,869	190,000,000	527,291,869					
	0115	0103489801	CÔNG TY CỔ PHẦN TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ VÀ ỨNG DỤNG GIS NAM VIỆT	1001	188,506,144	188,506,144		188,506,144	51943	01/10/2021	552452498	00	
	0115	0103489801	CÔNG TY CỔ PHẦN TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ VÀ ỨNG DỤNG GIS NAM VIỆT	1052	97,056,251	97,056,251		97,056,251	51943	01/10/2021	552452498	00	
	0115	0103489801	CÔNG TY CỔ PHẦN TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ VÀ ỨNG DỤNG GIS NAM VIỆT	1701	366,329,605	366,329,605	190,000,000	176,329,605	51943	01/10/2021	552452498	00	
	0115	0103489801	CÔNG TY CỔ PHẦN TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ VÀ ỨNG DỤNG GIS NAM VIỆT	4917	8,296,883	8,296,883		8,296,883	51943	01/10/2021	552452498	00	
	0115	0103489801	CÔNG TY CỔ PHẦN TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ VÀ ỨNG DỤNG GIS NAM VIỆT	4918	6,679,413	6,679,413		6,679,413	51943	01/10/2021	552452498	00	
	0115	0103489801	CÔNG TY CỔ PHẦN TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ VÀ ỨNG DỤNG GIS NAM VIỆT	4931	50,423,573	50,423,573		50,423,573	51943	01/10/2021	552452498	00	
84		**0104093376 Total**			120,300,801	120,300,801	-	120,300,801					
	0115	0104093376	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ PHƯỢNG HOÀNG	1052	71,115,315	71,115,315		71,115,315	42318	19/08/2021	83906733	00	Đã gọi điện TB
	0115	0104093376	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ PHƯỢNG HOÀNG	4254	8,794,000	8,794,000		8,794,000	42318	19/08/2021	83906733	00	Đã gọi điện TB
	0115	0104093376	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ PHƯỢNG HOÀNG	4272	949,563	949,563		949,563	42318	19/08/2021	83906733	00	Đã gọi điện TB
	0115	0104093376	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ PHƯỢNG HOÀNG	4917	3,192,482	3,192,482		3,192,482	42318	19/08/2021	83906733	00	Đã gọi điện TB
	0115	0104093376	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ PHƯỢNG HOÀNG	4918	36,245,841	36,245,841		36,245,841	42318	19/08/2021	83906733	00	Đã gọi điện TB

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0115	0104093376	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ PHƯỢNG HOÀNG	4944	3,600	3,600		3,600	42318	19/08/2021	83,906,733	00	Đã gọi điện TB
85		0104232453 Total			48,574,828	48,574,828	-	48,574,828					
	0115	0104232453	Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Nam Thành	1052	180,000	180,000		180,000	48213	31/12/2020	214750	00	
	0115	0104232453	Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Nam Thành	1701	40,235,616	40,235,616		40,235,616	48213	31/12/2020	214750	00	
	0115	0104232453	Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Nam Thành	4918	82,486	82,486		82,486	48213	31/12/2020	214750	00	
	0115	0104232453	Công ty cổ phần thương mại và dược phẩm Nam Thành	4931	8,076,726	8,076,726		8,076,726	48213	31/12/2020	214750	00	
86		0104283320 Total			3,183,167,974	3,183,167,974	-	3,183,167,974					
	0115	0104283320	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NỀN MÓNG SÔNG HỒNG	1701	1,516,158,108	1,516,158,108		1,516,158,108	41154/QĐ-CCT-QLN	14/10/2020	2261854690	00	Đã gọi điện TB
	0115	0104283320	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NỀN MÓNG SÔNG HỒNG	4931	916,130,247	916,130,247		916,130,247	41154/QĐ-CCT-QLN	14/10/2020	2261854690	00	Đã gọi điện TB
	0115	0104283320	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT NỀN MÓNG SÔNG HỒNG	4944	750,879,619	750,879,619		750,879,619	41154/QĐ-CCT-QLN	14/10/2020	2,261,854,690	00	Đã gọi điện TB
87		0104842868 Total			10,851,173	10,851,173	-	10,851,173					
	0115	0104842868	Công ty cổ phần kiến trúc xây dựng và phát triển Bền vững	1701	3,425,639	3,425,639		3,425,639	5295	09/03/2021	5585999	00	
	0115	0104842868	Công ty cổ phần kiến trúc xây dựng và phát triển Bền vững	2863	4,000,000	4,000,000		4,000,000	5295	09/03/2021	5585999	00	
	0115	0104842868	Công ty cổ phần kiến trúc xây dựng và phát triển Bền vững	4254	282,104	282,104		282,104	5295	09/03/2021	5585999	00	
	0115	0104842868	Công ty cổ phần kiến trúc xây dựng và phát triển Bền vững	4931	3,143,430	3,143,430		3,143,430	5295	09/03/2021	5585999	00	
88		0104912949 Total			216,269,428	216,269,428	-	216,269,428					
	0115	0104912949	CÔNG TY TNHH MTV MIHA	1052	43,034,430	43,034,430		43,034,430	47487	25/12/2020	191796880	00	
	0115	0104912949	CÔNG TY TNHH MTV MIHA	1701	62,501,756	62,501,756		62,501,756	47487	25/12/2020	191796880	00	
	0115	0104912949	CÔNG TY TNHH MTV MIHA	4254	22,412,083	22,412,083		22,412,083	47487	25/12/2020	191796880	00	
	0115	0104912949	CÔNG TY TNHH MTV MIHA	4272	11,845,259	11,845,259		11,845,259	47487	25/12/2020	191796880	00	
	0115	0104912949	CÔNG TY TNHH MTV MIHA	4918	20,240,050	20,240,050		20,240,050	47487	25/12/2020	191796880	00	
	0115	0104912949	CÔNG TY TNHH MTV MIHA	4931	56,235,850	56,235,850		56,235,850	47487	25/12/2020	191796880	00	
89		0105029334 Total			263,070,911	263,070,911	-	263,070,911					
	0115	0105029334	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐÁ CAO CẤP TRƯỜNG GIA	1052	5,650,880	5,650,880		5,650,880	38770/QĐ-CCT	06/08/2021	212311279	00	
	0115	0105029334	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐÁ CAO CẤP TRƯỜNG GIA	1701	88,926,789	88,926,789		88,926,789	38770/QĐ-CCT	06/08/2021	212311279	00	
	0115	0105029334	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐÁ CAO CẤP TRƯỜNG GIA	4254	3,500,000	3,500,000		3,500,000	38770/QĐ-CCT	06/08/2021	212311279	00	
	0115	0105029334	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐÁ CAO CẤP TRƯỜNG GIA	4268	3,500,000	3,500,000		3,500,000	38770/QĐ-CCT	06/08/2021	212311279	00	
	0115	0105029334	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐÁ CAO CẤP TRƯỜNG GIA	4272	3,983,000	3,983,000		3,983,000	38770/QĐ-CCT	06/08/2021	212311279	00	
	0115	0105029334	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐÁ CAO CẤP TRƯỜNG GIA	4918	2,983,798	2,983,798		2,983,798	38770/QĐ-CCT	06/08/2021	212311279	00	
	0115	0105029334	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐÁ CAO CẤP TRƯỜNG GIA	4931	154,394,144	154,394,144		154,394,144	38770/QĐ-CCT	06/08/2021	212311279	00	
	0115	0105029334	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐÁ CAO CẤP TRƯỜNG GIA	4944	132,300	132,300		132,300	38770/QĐ-CCT	06/08/2021	212,311,279	00	
90		0105370738 Total			31,496,662	31,496,662	-	31,496,662					

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0115	0105370738	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOA NAM	1701	24,817,841	24,817,841		24,817,841	28696/QĐ-CCT-QLN	12/07/2021	27319479	00	
	0115	0105370738	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOA NAM	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	28696/QĐ-CCT-QLN	12/07/2021	27319479	00	
	0115	0105370738	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOA NAM	4931	4,534,221	4,534,221		4,534,221	28696/QĐ-CCT-QLN	12/07/2021	27319479	00	
	0115	0105370738	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOA NAM	4944	144,600	144,600		144,600	28696/QĐ-CCT-QLN	12/07/2021	27,319,479	00	
91		**0105405275 Total**			57,997,760	57,997,760	-	57,997,760					
	0115	0105405275	CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HỒNG SA	1052	26,988,682	26,988,682		26,988,682	15271	13/05/2021	52191943	00	Đã gọi điện TB
	0115	0105405275	CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HỒNG SA	4254	15,619,485	15,619,485		15,619,485	15271	13/05/2021	52191943	00	Đã gọi điện TB
	0115	0105405275	CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HỒNG SA	4272	4,254,689	4,254,689		4,254,689	15271	13/05/2021	52191943	00	Đã gọi điện TB
	0115	0105405275	CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HỒNG SA	4918	11,134,904	11,134,904		11,134,904	15271	13/05/2021	52191943	00	Đã gọi điện TB
92		**0105569587 Total**			19,026,519	19,026,519	-	19,026,519					
	0115	0105569587	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Công Nghệ Và Dịch Vụ Viễn Thông Housing	1701	8,000,000	8,000,000		8,000,000	1201	19/01/2021	15057519	00	
	0115	0105569587	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Công Nghệ Và Dịch Vụ Viễn Thông Housing	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	1201	19/01/2021	15057519	00	
	0115	0105569587	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Công Nghệ Và Dịch Vụ Viễn Thông Housing	4931	6,267,199	6,267,199		6,267,199	1201	19/01/2021	15057519	00	
	0115	0105569587	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Công Nghệ Và Dịch Vụ Viễn Thông Housing	4944	2,759,320	2,759,320		2,759,320	1201	19/01/2021	15,057,519	00	
93		**0105646048 Total**			2,305,188,869	2,305,188,869	-	2,305,188,869					
	0115	0105646048	CÔNG TY CỔ PHẦN HASSYU VIỆT NAM	1052	269,980,297	269,980,297		269,980,297	28640	12/07/2021	2148072214	00	Đã gọi điện TB
	0115	0105646048	CÔNG TY CỔ PHẦN HASSYU VIỆT NAM	1701	1,590,026,790	1,590,026,790		1,590,026,790	28640	12/07/2021	2148072214	00	Đã gọi điện TB
	0115	0105646048	CÔNG TY CỔ PHẦN HASSYU VIỆT NAM	4254	62,049,364	62,049,364		62,049,364	28640	12/07/2021	2148072214	00	Đã gọi điện TB
	0115	0105646048	CÔNG TY CỔ PHẦN HASSYU VIỆT NAM	4272	7,234,749	7,234,749		7,234,749	28640	12/07/2021	2148072214	00	Đã gọi điện TB
	0115	0105646048	CÔNG TY CỔ PHẦN HASSYU VIỆT NAM	4917	640,089	640,089		640,089	28640	12/07/2021	2148072214	00	Đã gọi điện TB
	0115	0105646048	CÔNG TY CỔ PHẦN HASSYU VIỆT NAM	4918	78,223,612	78,223,612		78,223,612	28640	12/07/2021	2148072214	00	Đã gọi điện TB
	0115	0105646048		4931	297,033,968	297,033,968		297,033,968	28640	12/07/2021	2148072214	00	Đã gọi điện TB
94		**0105789487 Total**			602,608,296	602,608,296	54,200,000	548,408,296					
	0115	0105789487	CÔNG TY CỔ PHẦN TÔM HÙM ĐẠI DƯƠNG	1701	59,596,110	59,596,110	54,200,000	5,396,110	25795/QĐ-CCT-QLN	23/06/2021	533319980	00	
	0115	0105789487	CÔNG TY CỔ PHẦN TÔM HÙM ĐẠI DƯƠNG	4918	96,348	96,348		96,348	25795/QĐ-CCT-QLN	23/06/2021	533319980	00	
	0115	0105789487	CÔNG TY CỔ PHẦN TÔM HÙM ĐẠI DƯƠNG	4931	494,137,353	494,137,353		494,137,353	25795/QĐ-CCT-QLN	23/06/2021	533319980	00	
	0115	0105789487	CÔNG TY CỔ PHẦN TÔM HÙM ĐẠI DƯƠNG	4944	48,778,485	48,778,485		48,778,485	25795/QĐ-CCT-QLN	23/06/2021	533,319,980	00	
95		**0105865804 Total**			79,367,577	79,367,577	-	79,367,577					

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0115	0105865804	CÔNG TY TNHH HỘI TRIỀU	1701	50,000,000	50,000,000		50,000,000	8280	24/03/2021	56346648	00	
	0115	0105865804	CÔNG TY TNHH HỘI TRIỀU	4254	2,100,000	2,100,000		2,100,000	8280	24/03/2021	56346648	00	
	0115	0105865804	CÔNG TY TNHH HỘI TRIỀU	4272	563,850	563,850		563,850	8280	24/03/2021	56346648	00	
	0115	0105865804	CÔNG TY TNHH HỘI TRIỀU	4917	673,844	673,844		673,844	8280	24/03/2021	56346648	00	
	0115	0105865804	CÔNG TY TNHH HỘI TRIỀU	4918	156,670	156,670		156,670	8280	24/03/2021	56346648	00	
	0115	0105865804	CÔNG TY TNHH HỘI TRIỀU	4931	25,873,213	25,873,213		25,873,213	8280	24/03/2021	56346648	00	
96		**0105976871 Total**			60,674,857	60,674,857	-	60,674,857					
	0115	0105976871	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LƯU TRỮ HÀ NỘI	1701	55,141,415	55,141,415		55,141,415	52640/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	58143866	00	
	0115	0105976871	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LƯU TRỮ HÀ NỘI	4931	5,533,442	5,533,442		5,533,442	52640/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	58143866	00	
97		**0106150830 Total**			952,535,650	952,535,650	595,772,382	356,763,268					
	0115	0106150830	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ THÔNG MINH	1001	379,108,571	379,108,571	65,119,926	313,988,645	23503/QĐ-CCT-QLN	16/06/2021	90890248	00	
	0115	0106150830	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ THÔNG MINH	1052	503,051,422	503,051,422	503,051,422		23503/QĐ-CCT-QLN	16/06/2021	90890248	00	
	0115	0106150830	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ THÔNG MINH	4272	3,504,276	3,504,276	2,663,751	840,525	23503/QĐ-CCT-QLN	16/06/2021	90890248	00	
	0115	0106150830	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ THÔNG MINH	4917	25,961,739	25,961,739	10,091,700	15,870,039	23503/QĐ-CCT-QLN	16/06/2021	90890248	00	
	0115	0106150830	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ THÔNG MINH	4918	37,575,566	37,575,566	12,554,463	25,021,103	23503/QĐ-CCT-QLN	16/06/2021	90890248	00	
	0115	0106150830	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP Y TẾ THÔNG MINH	4931	3,334,076	3,334,076	2,291,120	1,042,956	23503/QĐ-CCT-QLN	16/06/2021	90890248	00	
98		**0106214474 Total**			24,205,059	24,205,059	-	24,205,059					
	0115	0106214474	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐƯỜNG THÀNH	1701	8,896,685	8,896,685		8,896,685	18785/QĐ-CCT-QLN	01/06/2021	8458516	00	
	0115	0106214474	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐƯỜNG THÀNH	4254	8,100,000	8,100,000		8,100,000	18785/QĐ-CCT-QLN	01/06/2021	8458516	00	
	0115	0106214474	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐƯỜNG THÀNH	4272	4,425,600	4,425,600		4,425,600	18785/QĐ-CCT-QLN	01/06/2021	8458516	00	
	0115	0106214474	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐƯỜNG THÀNH	4918	40,263	40,263		40,263	18785/QĐ-CCT-QLN	01/06/2021	8458516	00	
	0115	0106214474	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ ĐƯỜNG THÀNH	4931	2,742,511	2,742,511		2,742,511	18785/QĐ-CCT-QLN	01/06/2021	8458516	00	
99		**0106250627 Total**			32,582,478	32,582,478	-	32,582,478					
	0115	0106250627	CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP QUẢNG CÁO VIỆT NAM	1701	29,083,636	29,083,636		29,083,636	23507/QĐ-CCT-QLN	16/06/2021	18120285	00	
	0115	0106250627	CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP QUẢNG CÁO VIỆT NAM	4931	3,498,842	3,498,842		3,498,842	23507/QĐ-CCT-QLN	16/06/2021	18120285	00	
100		**0106308845 Total**			44,704,556	44,704,556	-	44,704,556					
	0115	0106308845	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHÚC AN	1701	19,128,486	19,128,486		19,128,486	28104/QĐ-CCT-QLN	08/07/2021	1027928	00	
	0115	0106308845	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHÚC AN	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	28104/QĐ-CCT-QLN	08/07/2021	1027928	00	
	0115	0106308845	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHÚC AN	4254	14,400,000	14,400,000		14,400,000	28104/QĐ-CCT-QLN	08/07/2021	1027928	00	
	0115	0106308845	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHÚC AN	4272	3,108,800	3,108,800		3,108,800	28104/QĐ-CCT-QLN	08/07/2021	1027928	00	
	0115	0106308845	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHÚC AN	4931	5,892,070	5,892,070		5,892,070	28104/QĐ-CCT-QLN	08/07/2021	1027928	00	
	0115	0106308845	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PHÚC AN	4944	175,200	175,200		175,200	28104/QĐ-CCT-QLN	08/07/2021	1027928	00	

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
101		**0106525159 Total**			22,913,034	22,913,034	-	22,913,034					
	0115	0106525159	Công Ty Cổ Phần Panda Việt Nam	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	40936	12/10/2020	16510474	00	
	0115	0106525159	Công Ty Cổ Phần Panda Việt Nam	4254	15,540,000	15,540,000		15,540,000	40936	12/10/2020	16510474	00	
	0115	0106525159	Công Ty Cổ Phần Panda Việt Nam	4272	5,164,110	5,164,110		5,164,110	40936	12/10/2020	16510474	00	
	0115	0106525159	Công Ty Cổ Phần Panda Việt Nam	4931	10,924	10,924		10,924	40936	12/10/2020	16510474	00	
	0115	0106525159	Công Ty Cổ Phần Panda Việt Nam	4944	198,000	198,000		198,000	40936	12/10/2020	16,510,474	00	
102		**0106653400 Total**			238,421,668	238,421,668	-	238,421,668					
	0115	0106653400	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH RẠNG ĐÔNG	1701	207,521,594	207,521,594		207,521,594	2756	05/02/2021	85,009,363	00	
	0115	0106653400	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH RẠNG ĐÔNG	4931	30,900,074	30,900,074		30,900,074	2756	05/02/2021	85,009,363	00	
103		**0106680482 Total**			110,447,719	110,447,719	-	110,447,719					
	0115	0106680482	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI TÂN PHÁT	1701	96,060,240	96,060,240		96,060,240	28690/QĐ-CCT-QLN	12/07/2021	102580382	00	
	0115	0106680482	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI TÂN PHÁT	4254	700,000	700,000		700,000	28690/QĐ-CCT-QLN	12/07/2021	102580382	00	
	0115	0106680482	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI TÂN PHÁT	4931	13,616,979	13,616,979		13,616,979	28690/QĐ-CCT-QLN	12/07/2021	102580382	00	
	0115	0106680482	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀ THƯƠNG MẠI TÂN PHÁT	4944	70,500	70,500		70,500	28690/QĐ-CCT-QLN	12/07/2021	102,580,382	00	
104		**0106808407 Total**			40,109,976	40,109,976	-	40,109,976					
	0115	0106808407	CÔNG TY CỔ PHẦN AIDC VIỆT NAM	1701	30,217,531	30,217,531		30,217,531	55474	15/10/2021	21535396	00	
	0115	0106808407	CÔNG TY CỔ PHẦN AIDC VIỆT NAM	2863	3,000,000	3,000,000		3,000,000	55474	15/10/2021	21535396	00	
	0115	0106808407	CÔNG TY CỔ PHẦN AIDC VIỆT NAM	4254	700,000	700,000		700,000	55474	15/10/2021	21535396	00	
	0115	0106808407	CÔNG TY CỔ PHẦN AIDC VIỆT NAM	4268	700,000	700,000		700,000	55474	15/10/2021	21535396	00	
	0115	0106808407	CÔNG TY CỔ PHẦN AIDC VIỆT NAM	4272	346,500	346,500		346,500	55474	15/10/2021	21535396	00	
	0115	0106808407	CÔNG TY CỔ PHẦN AIDC VIỆT NAM	4931	4,770,645	4,770,645		4,770,645	55474	15/10/2021	21535396	00	
	0115	0106808407	CÔNG TY CỔ PHẦN AIDC VIỆT NAM	4944	375,300	375,300		375,300	55474	15/10/2021	21,535,396	00	
105		**0106856908 Total**			492,315,731	492,315,731	-	492,315,731					
	0115	0106856908	CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG ĐẠI HỒNG PHÁT	1701	418,642,117	418,642,117		418,642,117	2766	05/02/2021	47232273	00	
	0115	0106856908	CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG ĐẠI HỒNG PHÁT	4918	111,114	111,114		111,114	2766	05/02/2021	47232273	00	
	0115	0106856908	CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG ĐẠI HỒNG PHÁT	4931	73,562,500	73,562,500		73,562,500	2766	05/02/2021	47232273	00	
106		**0106978215 Total**			17,153,926	17,153,926	-	17,153,926					
	0115	0106978215	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Và Phát Triển Dịch Vụ T.H.D	1701	13,647,951	13,647,951		13,647,951	23497	16/06/2021	8933880	00	Đã gọi điện TB
	0115	0106978215	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Và Phát Triển Dịch Vụ T.H.D	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	23497	16/06/2021	8933880	00	Đã gọi điện TB
	0115	0106978215	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Và Phát Triển Dịch Vụ T.H.D	4931	1,361,375	1,361,375		1,361,375	23497	16/06/2021	8933880	00	Đã gọi điện TB
	0115	0106978215	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Và Phát Triển Dịch Vụ T.H.D	4944	144,600	144,600		144,600	23497	16/06/2021	8,933,880	00	Đã gọi điện TB
107		**0107249381 Total**			66,388,157	66,388,157	-	66,388,157					
	0115	0107249381	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NVC	1701	61,996,773	61,996,773		61,996,773	52654/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	61923129	00	
	0115	0107249381	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NVC	4931	4,391,384	4,391,384		4,391,384	52654/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	61923129	00	
108		**0107254511 Total**			97,496,210	97,496,210		97,496,210					
	0115	0107254511	CÔNG TY CỔ PHẦN GNC HOLDINGS	1701	91,562,000	91,562,000		91,562,000	52652/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	92747513	00	

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0115	0107254511	CÔNG TY CỔ PHẦN GNC HOLDINGS	4931	5,934,210	5,934,210		5,934,210	52652/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	92747513	00	
109		**0107347117 Total**			308,605,861	308,605,861	-	308,605,861					
	0115	0107347117	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình 678 Thăng Long	1701	256,635,456	256,635,456		256,635,456	55487	15/10/2021	263857130	00	
	0115	0107347117	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình 678 Thăng Long	4268	700,000	700,000		700,000	55487	15/10/2021	263857130	00	
	0115	0107347117	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình 678 Thăng Long	4272	171,150	171,150		171,150	55487	15/10/2021	263857130	00	
	0115	0107347117	Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Công Trình 678 Thăng Long	4931	51,099,255	51,099,255		51,099,255	55487	15/10/2021	263857130	00	
110		**0107433623 Total**			25,611,783	25,611,783	-	25,611,783					
	0115	0107433623	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DND	1701	19,402,950	19,402,950		19,402,950	8264	24/03/2021	20270261	00	
	0115	0107433623	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DND	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	8264	24/03/2021	20270261	00	
	0115	0107433623	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DND	2864	1,000,000	1,000,000		1,000,000	8264	24/03/2021	20270261	00	
	0115	0107433623	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DND	4931	2,991,933	2,991,933		2,991,933	8264	24/03/2021	20270261	00	
	0115	0107433623	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DND	4944	216,900	216,900		216,900	8264	24/03/2021	20,270,261	00	
111		**0107588673 Total**			47,794,624	47,794,624	-	47,794,624					
	0115	0107588673	CÔNG TY CỔ PHẦN NEWTV MEDIA	4931	47,794,624	47,794,624		47,794,624	47489	25/12/2020	47794624	00	Đã gọi điện TB
112		**0107614355 Total**			1,316,490,444	1,316,490,444	-	1,316,490,444					
	0115	0107614355	CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ JPITC	1001	97,550,292	97,550,292		97,550,292	28970/QĐ-CCT-QLN	13/07/2021	550,588,517	00	Đã gọi điện TB
	0115	0107614355	CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ JPITC	1052	613,375,872	613,375,872		613,375,872	28970/QĐ-CCT-QLN	13/07/2021	550,588,517	00	Đã gọi điện TB
	0115	0107614355	CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ JPITC	1701	500,732,170	500,732,170		500,732,170	28970/QĐ-CCT-QLN	13/07/2021	550,588,517	00	Đã gọi điện TB
	0115	0107614355	CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ JPITC	4917	8,835,561	8,835,561		8,835,561	28970/QĐ-CCT-QLN	13/07/2021	550,588,517	00	Đã gọi điện TB
	0115	0107614355	CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ JPITC	4918	54,231,184	54,231,184		54,231,184	28970/QĐ-CCT-QLN	13/07/2021	550,588,517	00	Đã gọi điện TB
	0115	0107614355	CÔNG TY TNHH XNK QUỐC TẾ JPITC	4931	41,765,365	41,765,365		41,765,365	28970/QĐ-CCT-QLN	13/07/2021	550,588,517	00	Đã gọi điện TB
113		**0107619628 Total**			254,338,379	254,338,379	-	254,338,379					
	0115	0107619628	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC ÁNH - ATECONS	1701	246,054,009	246,054,009		246,054,009	52650/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	253755080	00	
	0115	0107619628	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC ÁNH - ATECONS	4254	7,624,823	7,624,823		7,624,823	52650/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	253755080	00	
	0115	0107619628	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC ÁNH - ATECONS	4272	659,547	659,547		659,547	52650/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	253755080	00	
114		**0107634961 Total**			63,986,498	63,986,498	-	63,986,498					
	0115	0107634961	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI	1052	1,947,163	1,947,163		1,947,163	52648/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	57554534	00	
	0115	0107634961	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI	1701	51,352,495	51,352,495		51,352,495	52648/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	57554534	00	
	0115	0107634961	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI	4254	6,000,000	6,000,000		6,000,000	52648/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	57554534	00	

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0115	0107634961	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI	4272	557,520	557,520		557,520	52648/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	57554534	00	
	0115	0107634961	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI	4918	146,938	146,938		146,938	52648/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	57554534	00	
	0115	0107634961	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI	4931	3,982,382	3,982,382		3,982,382	52648/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	57554534	00	
115		**0107790544 Total**			241,606,110	241,606,110	35,000,000	206,606,110					
	0115	0107790544	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GALAXY	1052	117,097,067	117,097,067	35,000,000	82,097,067	55483	15/10/2021	15067842	00	
	0115	0107790544	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GALAXY	1701	89,291,482	89,291,482		89,291,482	55483	15/10/2021	15067842	00	
	0115	0107790544	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GALAXY	2864	5,499,984	5,499,984		5,499,984	55483	15/10/2021	15067842	00	
	0115	0107790544	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GALAXY	4272	1,886,500	1,886,500		1,886,500	55483	15/10/2021	15067842	00	
	0115	0107790544	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GALAXY	4918	10,748,575	10,748,575		10,748,575	55483	15/10/2021	15067842	00	
	0115	0107790544	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GALAXY	4931	16,631,652	16,631,652		16,631,652	55483	15/10/2021	15067842	00	
	0115	0107790544	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG GALAXY	4944	450,850	450,850		450,850	55483	15/10/2021	15,067,842	00	
116		**0107910234 Total**			72,902,306	72,902,306	-	72,902,306					
	0115	0107910234	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MIL	1052	7,894,009	7,894,009		7,894,009	52646/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	69783557	00	
	0115	0107910234	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MIL	1701	57,052,649	57,052,649		57,052,649	52646/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	69783557	00	
	0115	0107910234	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MIL	2862	3,000,000	3,000,000		3,000,000	52646/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	69783557	00	
	0115	0107910234	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MIL	4918	543,265	543,265		543,265	52646/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	69783557	00	
	0115	0107910234	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MIL	4931	4,211,933	4,211,933		4,211,933	52646/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	69783557	00	
	0115	0107910234	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MIL	4944	200,450	200,450		200,450	52646/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	69,783,557	00	
117		**0107988840 Total**			20,724,913	20,724,913	-	20,724,913					
	0115	0107988840	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DU LỊCH VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM	1701	15,701,455	15,701,455		15,701,455	23547/QĐ-CCT-QLN	15/06/2021	17148338	00	
	0115	0107988840	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DU LỊCH VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	23547/QĐ-CCT-QLN	15/06/2021	17148338	00	
	0115	0107988840	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DU LỊCH VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM	4931	2,868,658	2,868,658		2,868,658	23547/QĐ-CCT-QLN	15/06/2021	17148338	00	
	0115	0107988840	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DU LỊCH VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM	4944	154,800	154,800		154,800	23547/QĐ-CCT-QLN	15/06/2021	17,148,338	00	
118		**0108351885 Total**			69,345,367	69,345,367	-	69,345,367					
	0115	0108351885	CÔNG TY CỔ PHẦN REHOBOTH VIỆT NAM	1001	64,084,565	64,084,565		64,084,565	51945	01/10/2021	65010827	00	
	0115	0108351885	CÔNG TY CỔ PHẦN REHOBOTH VIỆT NAM	4272	36,400	36,400		36,400	51945	01/10/2021	65010827	00	
	0115	0108351885	CÔNG TY CỔ PHẦN REHOBOTH VIỆT NAM	4917	5,224,402	5,224,402		5,224,402	51945	01/10/2021	65010827	00	
119		**0108610628 Total**			24,591,500	24,591,500	-	24,591,500					
	0115	0108610628	CÔNG TY CỔ PHẦN CANVAS VIỆT	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	28648	12/07/2021	18500000	00	Đã gọi điện TB
	0115	0108610628	CÔNG TY CỔ PHẦN CANVAS VIỆT	2864	1,000,000	1,000,000		1,000,000	28648	12/07/2021	18500000	00	Đã gọi điện TB
	0115	0108610628	CÔNG TY CỔ PHẦN CANVAS VIỆT	4254	18,500,000	18,500,000		18,500,000	28648	12/07/2021	18500000	00	Đã gọi điện TB
	0115	0108610628	CÔNG TY CỔ PHẦN CANVAS VIỆT	4272	2,889,000	2,889,000		2,889,000	28648	12/07/2021	18500000	00	Đã gọi điện TB
	0115	0108610628	CÔNG TY CỔ PHẦN CANVAS VIỆT	4944	202,500	202,500		202,500	28648	12/07/2021	18,500,000	00	Đã gọi điện TB

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
120		0108647201 Total			277,983,962	277,983,962	-	277,983,962					
	0115	0108647201	CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI AHA	1701	255,666,810	255,666,810		255,666,810	28651	12/07/2021	106330545	00	Đã gọi điện TB
	0115	0108647201	CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI AHA	4917	209	209		209	28651	12/07/2021	106330545	00	Đã gọi điện TB
	0115	0108647201	CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI AHA	4931	22,316,943	22,316,943		22,316,943	28651	12/07/2021	106330545	00	Đã gọi điện TB
121		0108681121 Total			195,886,218	195,886,218	-	195,886,218					
	0115	0108681121	CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC KHẢO SÁT XÂY DỰNG QUANG MINH	1001	53,460,000	53,460,000		53,460,000	20879	09/06/2021	112506701	00	
	0115	0108681121	CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC KHẢO SÁT XÂY DỰNG QUANG MINH	1701	118,658,124	118,658,124		118,658,124	20879	09/06/2021	112506701	00	
	0115	0108681121	CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC KHẢO SÁT XÂY DỰNG QUANG MINH	4917	2,934,954	2,934,954		2,934,954	20879	09/06/2021	112506701	00	
	0115	0108681121	CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC KHẢO SÁT XÂY DỰNG QUANG MINH	4918	4,000	4,000		4,000	20879	09/06/2021	112506701	00	
	0115	0108681121	CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC KHẢO SÁT XÂY DỰNG QUANG MINH	4931	20,656,940	20,656,940		20,656,940	20879	09/06/2021	112506701	00	
	0115	0108681121	CÔNG TY TNHH ĐO ĐẠC KHẢO SÁT XÂY DỰNG QUANG MINH	4944	172,200	172,200		172,200	20879	09/06/2021	112,506,701	00	
122		0303609383-005 Total			18,040,925	18,040,925	-	18,040,925					
	0115	0303609383-005	Chi Nhánh Thủ Đô Công Ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ An Ninh	1701	9,641,639	9,641,639		9,641,639	829	13/01/2021	684827	00	
	0115	0303609383-005	Chi Nhánh Thủ Đô Công Ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ An Ninh	2864	1,000,000	1,000,000		1,000,000	829	13/01/2021	684827	00	
	0115	0303609383-005	Chi Nhánh Thủ Đô Công Ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ An Ninh	4931	7,216,586	7,216,586		7,216,586	829	13/01/2021	684827	00	
	0115	0303609383-005	Chi Nhánh Thủ Đô Công Ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ An Ninh	4944	182,700	182,700		182,700	829	13/01/2021	684,827	00	
123		0305149685-002 Total			184,376,943	184,376,943	-	184,376,943					
	0115	0305149685-002	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NHÀ HÀNG AN BÌNH	1701	159,879,520	159,879,520		159,879,520	52642/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	174906025	00	
	0115	0305149685-002	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NHÀ HÀNG AN BÌNH	2864	8,000,000	8,000,000		8,000,000	52642/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	174906025	00	
	0115	0305149685-002	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NHÀ HÀNG AN BÌNH	4272	7,666	7,666		7,666	52642/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	174906025	00	
	0115	0305149685-002	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NHÀ HÀNG AN BÌNH	4931	15,589,457	15,589,457		15,589,457	52642/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	174906025	00	
	0115	0305149685-002	CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ NHÀ HÀNG AN BÌNH	4944	900,300	900,300		900,300	52642/QĐ-CCT-QLN	05/10/2021	174,906,025	00	
124		4600483821 Total			885,182,658	885,182,658	-	885,182,658					
	0115	4600483821	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHV	1052	803,949,992	803,949,992		803,949,992	55485	15/10/2021	133925623	00	
	0115	4600483821	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHV	4272	2,812,112	2,812,112		2,812,112	55485	15/10/2021	133925623	00	
	0115	4600483821	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHV	4917	1,001,948	1,001,948		1,001,948	55485	15/10/2021	133925623	00	
	0115	4600483821	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHV	4918	75,279,557	75,279,557		75,279,557	55485	15/10/2021	133925623	00	
	0115	4600483821	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHV	4931	2,139,049	2,139,049		2,139,049	55485	15/10/2021	133925623	00	
125		0101108680 Total			241,520,767	241,520,767	-	241,520,767					
	0111	0101108680	CÔNG TY TNHH MỸ THUẬT HOÀNG GIA	1052	8,011,955	8,011,955		8,011,955	25658	29/07/2021	224,741,470	00	X
	0111	0101108680	CÔNG TY TNHH MỸ THUẬT HOÀNG GIA	1701	216,321,133	216,321,133		216,321,133	25658	29/07/2021	224,741,470	00	X
	0111	0101108680	CÔNG TY TNHH MỸ THUẬT HOÀNG GIA	4918	1,293,590	1,293,590		1,293,590	25658	29/07/2021	224,741,470	00	X

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0111	0101108680	CÔNG TY TNHH MỸ THUẬT HOÀNG GIA	4931	15,894,089	15,894,089		15,894,089	25658	29/07/2021	224,741,470	00	X
126		0101513230 Total			206,993,264	206,993,264	-	206,993,264					
	0111	0101513230	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HOÀNG KỲ	1001	1,196,387	1,196,387		1,196,387	4214/QĐ-CCT-QLN	07/04/2021	188,117,382	00	X
	0111	0101513230	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HOÀNG KỲ	1052	82,399,323	82,399,323		82,399,323	4214/QĐ-CCT-QLN	07/04/2021	188,117,382	00	X
	0111	0101513230	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HOÀNG KỲ	1701	496,354	496,354		496,354	4214/QĐ-CCT-QLN	07/04/2021	188,117,382	00	X
	0111	0101513230	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HOÀNG KỲ	4254	63,699,428	63,699,428		63,699,428	4214/QĐ-CCT-QLN	07/04/2021	188,117,382	00	X
	0111	0101513230	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HOÀNG KỲ	4272	19,517,070	19,517,070		19,517,070	4214/QĐ-CCT-QLN	07/04/2021	188,117,382	00	X
	0111	0101513230	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HOÀNG KỲ	4917	156,719	156,719		156,719	4214/QĐ-CCT-QLN	07/04/2021	188,117,382	00	X
	0111	0101513230	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HOÀNG KỲ	4918	37,035,444	37,035,444		37,035,444	4214/QĐ-CCT-QLN	07/04/2021	188,117,382	00	X
	0111	0101513230	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HOÀNG KỲ	4931	2,486,239	2,486,239		2,486,239	4214/QĐ-CCT-QLN	07/04/2021	188,117,382	00	X
	0111	0101513230	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ HOÀNG KỲ	4944	6,300	6,300		6,300	4214/QĐ-CCT-QLN	07/04/2021	188,117,382	00	X
127		0101780123 Total			158,873,426	158,873,426	-	158,873,426					
	0111	0101780123	Công ty cổ phần thương mại và lữ hành quốc tế Lạc Việt	1052	100,507,654	100,507,654		100,507,654	70	04/01/2021	137,608,252	00	X
	0111	0101780123	Công ty cổ phần thương mại và lữ hành quốc tế Lạc Việt	1701	715,598	715,598		715,598	70	04/01/2021	137,608,252	00	X
	0111	0101780123	Công ty cổ phần thương mại và lữ hành quốc tế Lạc Việt	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	70	04/01/2021	137,608,252	00	X
	0111	0101780123	Công ty cổ phần thương mại và lữ hành quốc tế Lạc Việt	4254	22,944,732	22,944,732		22,944,732	70	04/01/2021	137,608,252	00	X
	0111	0101780123	Công ty cổ phần thương mại và lữ hành quốc tế Lạc Việt	4272	5,345,836	5,345,836		5,345,836	70	04/01/2021	137,608,252	00	X
	0111	0101780123	Công ty cổ phần thương mại và lữ hành quốc tế Lạc Việt	4918	26,981,262	26,981,262		26,981,262	70	04/01/2021	137,608,252	00	X
	0111	0101780123	Công ty cổ phần thương mại và lữ hành quốc tế Lạc Việt	4931	233,744	233,744		233,744	70	04/01/2021	137,608,252	00	X
	0111	0101780123	Công ty cổ phần thương mại và lữ hành quốc tế Lạc Việt	4944	144,600	144,600		144,600	70	04/01/2021	137,608,252	00	X
128		0105045167 Total			3,147,846,052	3,147,846,052	200,000,000	2,947,846,052					
	0111	0105045167	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG DUY KHÁNH	1052	121,873,040	121,873,040		121,873,040	2170	25/01/2021	1,188,683,325	00	X
	0111	0105045167	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG DUY KHÁNH	1701	2,718,728,383	2,718,728,383	200,000,000	2,518,728,383	2170	25/01/2021	1,188,683,325	00	X
	0111	0105045167	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG DUY KHÁNH	4254	6,705,600	6,705,600		6,705,600	2170	25/01/2021	1,188,683,325	00	X
	0111	0105045167	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG DUY KHÁNH	4272	1,064,473	1,064,473		1,064,473	2170	25/01/2021	1,188,683,325	00	X
	0111	0105045167	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG DUY KHÁNH	4918	8,659,314	8,659,314		8,659,314	2170	25/01/2021	1,188,683,325	00	X
	0111	0105045167	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG DUY KHÁNH	4931	290,815,242	290,815,242		290,815,242	2170	25/01/2021	1,188,683,325	00	X
129		0105299877 Total			76,470,768	76,470,768	-	76,470,768					
	0111	0105299877	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN NGỌC HÂN	1701	69,993,441	69,993,441		69,993,441	17543	11/06/2021	27,829,281	00	X
	0111	0105299877	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN NGỌC HÂN	4917	31,614	31,614		31,614	17543	11/06/2021	27,829,281	00	X
	0111	0105299877	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN NGỌC HÂN	4931	6,445,713	6,445,713		6,445,713	17543	11/06/2021	27,829,281	00	X
130		0107743618 Total			271,817,082	271,817,082	-	271,817,082					
	0111	0107743618	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ASK HOLDING	1001	19,243,713	19,243,713		19,243,713	25649	29/07/2021	73,990,363	00	X
	0111	0107743618	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ASK HOLDING	1004	241,250,930	241,250,930		241,250,930	25649	29/07/2021	73,990,363	00	X

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0111	0107743618	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ASK HOLDING	4917	11,322,439	11,322,439		11,322,439	25649	29/07/2021	73,990,363	00	X
131		0101465682 Total			12,305,321	12,305,321	-	12,305,321					
	0156	0101465682	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VIỆT PHÁT	1701	11,240,916	11,240,916		11,240,916	14576	26/07/2021	11,551,253	00	x
	0156	0101465682	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VIỆT PHÁT	4931	1,064,405	1,064,405		1,064,405	14576	26/07/2021	11,551,253	00	x
132		0101672223 Total			10,575,587	10,575,587	-	10,575,587					
	0156	0101672223	CÔNG TY CỔ PHẦN VAP	4272	5,487,951	5,487,951		5,487,951	14575	26/07/2021	10,575,587	00	x
	0156	0101672223	CÔNG TY CỔ PHẦN VAP	4931	5,071,436	5,071,436		5,071,436	14575	26/07/2021	10,575,587	00	x
	0156	0101672223	CÔNG TY CỔ PHẦN VAP	4944	16,200	16,200		16,200	14575	26/07/2021	10,575,587	00	x
133		0102687575 Total			311,048,546	311,048,546	240,029,786	71,018,760					
	0156	0102687575	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HOÀNG LONG GROUP	1001	3,109,478	3,109,478		3,109,478	23.656	01/12/2020	127,083,809	00	x
	0156	0102687575	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HOÀNG LONG GROUP	1701	274,454,938	274,454,938	221,500,000	52,954,938	23.656	01/12/2020	127,083,809	00	x
	0156	0102687575	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HOÀNG LONG GROUP	4272	28,000	28,000	28,000		23.656	01/12/2020	127,083,809	00	x
	0156	0102687575	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HOÀNG LONG GROUP	4917	276,924	276,924	229,910	47,014	23.656	01/12/2020	127,083,809	00	x
	0156	0102687575	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HOÀNG LONG GROUP	4918	926,483	926,483	926,483		23.656	01/12/2020	127,083,809	00	x
	0156	0102687575	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HOÀNG LONG GROUP	4931	32,252,723	32,252,723	17,345,393	14,907,330	23.656	01/12/2020	127,083,809	00	x
134		0103409468 Total			1,815,648,105	1,815,648,105	-	1,815,648,105					
	0156	0103409468	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HOA TÙNG	1052	4,493,926	4,493,926		4,493,926	11501	21/06/2021	1,758,736,585	00	x
	0156	0103409468	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HOA TÙNG	1701	1,662,489,802	1,662,489,802		1,662,489,802	11501	21/06/2021	1,758,736,585	00	x
	0156	0103409468	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HOA TÙNG	4918	274,472	274,472		274,472	11501	21/06/2021	1,758,736,585	00	x
	0156	0103409468	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HOA TÙNG	4931	148,389,905	148,389,905		148,389,905	11501	21/06/2021	1,758,736,585	00	x
135		0105289685 Total			53,662,589	53,662,589	-	53,662,589					
	0156	0105289685	Công Ty TNHH Máy & Thiết Bị Tnt Việt Nam	1701	49,363,871	49,363,871		49,363,871	14405	23/07/2021	50,493,431	00	x
	0156	0105289685	Công Ty TNHH Máy & Thiết Bị Tnt Việt Nam	4918	42,461	42,461		42,461	14405	23/07/2021	50,493,431	00	x
	0156	0105289685	Công Ty TNHH Máy & Thiết Bị Tnt Việt Nam	4931	4,256,257	4,256,257		4,256,257	14405	23/07/2021	50,493,431	00	x
136		0105978808 Total			23,217,518	23,217,518	-	23,217,518					
	0156	0105978808	CÔNG TY TNHH MUJIGE	1701	21,157,269	21,157,269		21,157,269	12594	01/07/2021	21,859,221	00	x
	0156	0105978808	CÔNG TY TNHH MUJIGE	4931	2,060,249	2,060,249		2,060,249	12594	01/07/2021	21,859,221	00	x
137		0106584683 Total			46,461,318	46,461,318	-	46,461,318					
	0156	0106584683	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TÂY BẮC	1701	41,410,760	41,410,760		41,410,760	14403	23/07/2021	43,658,169	00	x
	0156	0106584683	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TÂY BẮC	4931	5,050,558	5,050,558		5,050,558	14403	23/07/2021	43,658,169	00	x
138		0106627129 Total			13,893,907	13,893,907	-	13,893,907					
	0156	0106627129	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Dịch Vụ Tbq - Thái Bình	1701	12,611,560	12,611,560		12,611,560	13330	08/07/2021	9,674,873	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0156	0106627129	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Dịch Vụ Tbq - Thái Bình	4918	101,270	101,270		101,270	13330	08/07/2021	9,674,873	00	x
	0156	0106627129	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Dịch Vụ Tbq - Thái Bình	4931	1,181,077	1,181,077		1,181,077	13330	08/07/2021	9,674,873	00	x
139		**0106769067 Total**			123,546,817	123,546,817	-	123,546,817					
	0156	0106769067	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIỆC BÙI GIA	1701	114,146,855	114,146,855		114,146,855	11510	21/06/2021	91,644,320	00	x
	0156	0106769067	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TIỆC BÙI GIA	4931	9,399,962	9,399,962		9,399,962	11510	21/06/2021	91,644,320	00	x
140		**0106986417 Total**			17,063,289	17,063,289	-	17,063,289					
	0156	0106986417	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH HÀ PHƯƠNG	1701	15,564,229	15,564,229		15,564,229	14577	26/07/2021	16,064,063	00	x
	0156	0106986417	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH HÀ PHƯƠNG	4931	1,499,060	1,499,060		1,499,060	14577	26/07/2021	16,064,063	00	x
141		**0107554138 Total**			18,735,856	18,735,856	-	18,735,856					
	0156	0107554138	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI – VẬN TẢI VIỆT ĐỨC	1701	17,321,626	17,321,626		17,321,626	12890	02/07/2021	17,623,803	00	x
	0156	0107554138	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG - THƯƠNG MẠI – VẬN TẢI VIỆT ĐỨC	4931	1,414,230	1,414,230		1,414,230	12890	02/07/2021	17,623,803	00	x
142		**0107818013 Total**			390,798,632	390,798,632	-	390,798,632					
	0156	0107818013	CÔNG TY TNHH VẬT TƯ Y TẾ HƯNG THỊNH	1701	362,271,816	362,271,816		362,271,816	13329	08/07/2021	200,131,934	00	x
	0156	0107818013	CÔNG TY TNHH VẬT TƯ Y TẾ HƯNG THỊNH	4931	28,526,816	28,526,816		28,526,816	13329	08/07/2021	200,131,934	00	x
143		**0107884104 Total**			18,477,368	18,477,368	-	18,477,368					
	0156	0107884104	CÔNG TY TNHH DAHECO GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ	1701	14,831,364	14,831,364		14,831,364	13208	07/07/2021	15,258,411	00	x
	0156	0107884104	CÔNG TY TNHH DAHECO GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	13208	07/07/2021	15,258,411	00	x
	0156	0107884104	CÔNG TY TNHH DAHECO GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ	4272	26,600	26,600		26,600	13208	07/07/2021	15,258,411	00	x
	0156	0107884104	CÔNG TY TNHH DAHECO GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ	4931	1,477,204	1,477,204		1,477,204	13208	07/07/2021	15,258,411	00	x
	0156	0107884104	CÔNG TY TNHH DAHECO GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ	4944	142,200	142,200		142,200	13208	07/07/2021	15,258,411	00	x
144		**0108148241 Total**			20,044,700	20,044,700	-	20,044,700					
	0156	0108148241	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN BÌNH	1052	17,000,000	17,000,000		17,000,000	13228	07/07/2021	18,810,500	00	x
	0156	0108148241	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN BÌNH	4918	3,044,700	3,044,700		3,044,700	13228	07/07/2021	18,810,500	00	x
145		**0108238689 Total**			19,770,654	19,770,654	-	19,770,654					
	0156	0108238689	CÔNG TY TNHH YORI VINA	1701	17,789,516	17,789,516		17,789,516	13209	07/07/2021	21,587,042	00	x
	0156	0108238689	CÔNG TY TNHH YORI VINA	4931	1,981,138	1,981,138		1,981,138	13209	07/07/2021	21,587,042	00	x
146		**0108570446 Total**			22,354,090	22,354,090	-	22,354,090					
	0156	0108570446	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CƠ ĐIỆN HỢP TÁC QUỐC TẾ	1701	16,971,443	16,971,443		16,971,443	13205	07/07/2021	17,908,265	00	x
	0156	0108570446	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CƠ ĐIỆN HỢP TÁC QUỐC TẾ	2862	3,000,000	3,000,000		3,000,000	13205	07/07/2021	17,908,265	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0156	0108570446	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CƠ ĐIỆN HỢP TÁC QUỐC TẾ	4931	2,168,947	2,168,947		2,168,947	13205	07/07/2021	17,908,265	00	x
	0156	0108570446	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CƠ ĐIỆN HỢP TÁC QUỐC TẾ	4944	213,700	213,700		213,700	13205	07/07/2021	17,908,265	00	x
147		**0108587295 Total**			61,710,118	61,710,118	-	61,710,118					
	0156	0108587295	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ VẬN TẢI AN KHANG	1701	54,778,743	54,778,743		54,778,743	14408	23/07/2021	58,193,319	00	x
	0156	0108587295	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ VẬN TẢI AN KHANG	4918	28,240	28,240		28,240	14408	23/07/2021	58,193,319	00	x
	0156	0108587295	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VÀ VẬN TẢI AN KHANG	4931	6,903,135	6,903,135		6,903,135	14408	23/07/2021	58,193,319	00	x
148		**0108589013 Total**			186,654,715	186,654,715	-	186,654,715					
	0156	0108589013	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SOLA VINA	1701	168,202,334	168,202,334		168,202,334	14404	23/07/2021	42,488,489	00	x
	0156	0108589013	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SOLA VINA	4931	18,452,381	18,452,381		18,452,381	14404	23/07/2021	42,488,489	00	x
149		**0108808459 Total**			64,635,568	64,635,568	-	64,635,568					
	0156	0108808459	CÔNG TY CỔ PHẦN SUNRISE QUỐC TẾ	1052	87,900	87,900		87,900	11900	25/06/2021	60,847,727	00	x
	0156	0108808459	CÔNG TY CỔ PHẦN SUNRISE QUỐC TẾ	1701	58,663,953	58,663,953		58,663,953	11900	25/06/2021	60,847,727	00	x
	0156	0108808459	CÔNG TY CỔ PHẦN SUNRISE QUỐC TẾ	4272	36,750	36,750		36,750	11900	25/06/2021	60,847,727	00	x
	0156	0108808459	CÔNG TY CỔ PHẦN SUNRISE QUỐC TẾ	4918	4,033	4,033		4,033	11900	25/06/2021	60,847,727	00	x
	0156	0108808459	CÔNG TY CỔ PHẦN SUNRISE QUỐC TẾ	4931	5,842,932	5,842,932		5,842,932	11900	25/06/2021	60,847,727	00	x
150		**0108812906 Total**			13,233,470	13,233,470	-	13,233,470					
	0156	0108812906	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG DUBAI	1052	4,921,263	4,921,263		4,921,263	9204	26/05/2021	5,808,135	00	x
	0156	0108812906	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG DUBAI	1701	7,388,967	7,388,967		7,388,967	9204	26/05/2021	5,808,135	00	x
	0156	0108812906	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG DUBAI	4918	383,039	383,039		383,039	9204	26/05/2021	5,808,135	00	x
	0156	0108812906	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG DUBAI	4931	540,201	540,201		540,201	9204	26/05/2021	5,808,135	00	x
151		**0108945825 Total**			436,717,950	436,717,950	-	436,717,950					
	0156	0108945825	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT CƠ ĐIỆN THÁI BÌNH XANH	1701	395,230,015	395,230,015		395,230,015	12033	28/06/2021	342,890,235	00	x
	0156	0108945825	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT CƠ ĐIỆN THÁI BÌNH XANH	4931	41,487,935	41,487,935		41,487,935	12033	28/06/2021	342,890,235	00	x
152		**0109018340 Total**			86,885,454	86,885,454	-	86,885,454					
	0156	0109018340	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUẢNG CÁO TUẤN ANH	1701	79,182,992	79,182,992		79,182,992	14402	23/07/2021	75,284,899	00	x
	0156	0109018340	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUẢNG CÁO TUẤN ANH	4931	7,649,062	7,649,062		7,649,062	14402	23/07/2021	75,284,899	00	x
	0156	0109018340	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUẢNG CÁO TUẤN ANH	4944	53,400	53,400		53,400	14402	23/07/2021	75,284,899	00	x
153		**0109020269 Total**			68,818,034	68,818,034	-	68,818,034					
	0156	0109020269	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI BIGSUN VIỆT NAM	1701	61,637,542	61,637,542		61,637,542	13210	07/07/2021	8,249,153	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0156	0109020269	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI BIGSUN VIỆT NAM	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	13210	07/07/2021	8,249,153	00	x
	0156	0109020269	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI BIGSUN VIỆT NAM	4931	4,695,992	4,695,992		4,695,992	13210	07/07/2021	8,249,153	00	x
	0156	0109020269	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI BIGSUN VIỆT NAM	4944	484,500	484,500		484,500	13210	07/07/2021	8,249,153	00	x
154		**0109077191 Total**			13,412,150	13,412,150	-	13,412,150					
	0156	0109077191	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ NGHIÊN CỨU KINH TẾ VIỆT NAM	2863	4,000,000	4,000,000		4,000,000	3939	18/03/2021	2,164,400	00	x
	0156	0109077191	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ NGHIÊN CỨU KINH TẾ VIỆT NAM	4254	8,600,000	8,600,000		8,600,000	3939	18/03/2021	2,164,400	00	x
	0156	0109077191	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ NGHIÊN CỨU KINH TẾ VIỆT NAM	4272	302,750	302,750		302,750	3939	18/03/2021	2,164,400	00	x
	0156	0109077191	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ NGHIÊN CỨU KINH TẾ VIỆT NAM	4944	509,400	509,400		509,400	3939	18/03/2021	2,164,400	00	x
155		**0109240320 Total**			29,916,531	29,916,531	-	29,916,531					
	0156	0109240320	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NOMA LIVING	1701	28,000,521	28,000,521		28,000,521	14412	23/07/2021	19,661,691	00	x
	0156	0109240320	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NOMA LIVING	4931	1,916,010	1,916,010		1,916,010	14412	23/07/2021	19,661,691	00	x
156		**0109345179 Total**			129,337,818	129,337,818	-	129,337,818					
	0156	0109345179	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG BẢO VINH VIỆT NAM	1052	3,618,091	3,618,091		3,618,091	16191	07/09/2021	122,715,285	00	x
	0156	0109345179	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG BẢO VINH VIỆT NAM	1701	117,010,841	117,010,841		117,010,841	16191	07/09/2021	122,715,285	00	x
	0156	0109345179	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG BẢO VINH VIỆT NAM	4918	249,000	249,000		249,000	16191	07/09/2021	122,715,285	00	x
	0156	0109345179	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG BẢO VINH VIỆT NAM	4931	8,459,886	8,459,886		8,459,886	16191	07/09/2021	122,715,285	00	x
157		**0100979156 Total**			47,830,444	47,830,444	-	47,830,444					
	0113	0100979156	Công ty TNHH Long Đạt	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	36203	04/10/2021	47637844	00	x
	0113	0100979156	Công ty TNHH Long Đạt	2864	1,000,000	1,000,000		1,000,000	36203	04/10/2021	47637844	00	x
	0113	0100979156	Công ty TNHH Long Đạt	4918	44,588,344	44,588,344		44,588,344	36203	04/10/2021	47637844	00	x
	0113	0100979156	Công ty TNHH Long Đạt	4944	242,100	242,100		242,100	36203	04/10/2021	47,637,844	00	x
158		**0101600772 Total**			24,901,182	24,901,182	-	24,901,182					
	0113	0101600772	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ Á CHÂU	1701	23,221,099	23,221,099		23,221,099	34637	28/09/2021	23410388	00	x
	0113	0101600772	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ Á CHÂU	4918	597	597		597	34637	28/09/2021	23410388	00	x
	0113	0101600772	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ Á CHÂU	4931	1,678,886	1,678,886		1,678,886	34637	28/09/2021	23410388	00	x
	0113	0101600772	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ Á CHÂU	4944	600	600		600	34637	28/09/2021	23,410,388	00	x
159		**0102210976 Total**			17,594,451	17,594,451	-	17,594,451					
	0113	0102210976	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TRUYỀN THÔNG HOÀNG THỊ	1701	10,365,524	10,365,524		10,365,524	34678	28/09/2021	16575885	00	x
	0113	0102210976	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TRUYỀN THÔNG HOÀNG THỊ	2863	4,000,000	4,000,000		4,000,000	34678	28/09/2021	16575885	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0113	0102210976	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TRUYỀN THÔNG HOÀNG THỊ	2864	1,500,000	1,500,000		1,500,000	34678	28/09/2021	16575885	00	x
	0113	0102210976	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TRUYỀN THÔNG HOÀNG THỊ	4931	992,727	992,727		992,727	34678	28/09/2021	16575885	00	x
	0113	0102210976	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ TRUYỀN THÔNG HOÀNG THỊ	4944	736,200	736,200		736,200	34678	28/09/2021	16,575,885	00	x
160		**0102231831 Total**			948,306,436	948,306,436	15,000,000	933,306,436					
	0113	0102231831	Công Ty TNHH Thương Mại Và Truyền Thông Nhất Nam	1052	467,535,990	467,535,990	15,000,000	452,535,990	34684	28/09/2021	811121039	00	x
	0113	0102231831	Công Ty TNHH Thương Mại Và Truyền Thông Nhất Nam	1701	430,868,609	430,868,609		430,868,609	34684	28/09/2021	811121039	00	x
	0113	0102231831	Công Ty TNHH Thương Mại Và Truyền Thông Nhất Nam	4918	33,723,101	33,723,101		33,723,101	34684	28/09/2021	811121039	00	x
	0113	0102231831	Công Ty TNHH Thương Mại Và Truyền Thông Nhất Nam	4931	16,178,736	16,178,736		16,178,736	34684	28/09/2021	811121039	00	x
161		**0102601306 Total**			20,316,233	20,316,233	-	20,316,233					
	0113	0102601306	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VĂN PHÒNG HẰNG ANH (CẤP LẠI DO BỊ TIÊU HỦY)	1701	20,045,272	20,045,272		20,045,272	34633	28/09/2021	20045272	00	x
	0113	0102601306	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VĂN PHÒNG HẰNG ANH (CẤP LẠI DO BỊ TIÊU HỦY)	4931	270,961	270,961		270,961	34633	28/09/2021	20045272	00	x
162		**0102766555 Total**			39,947,528	39,947,528	-	39,947,528					
	0113	0102766555	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI VIỆT	4254	21,650,000	21,650,000		21,650,000	34167/QĐ-QLN	27/09/2021	24139515	00	x
	0113	0102766555	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI VIỆT	4272	2,296,700	2,296,700		2,296,700	34167/QĐ-QLN	27/09/2021	24139515	00	x
	0113	0102766555	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI VIỆT	4918	479,879	479,879		479,879	34167/QĐ-QLN	27/09/2021	24139515	00	x
	0113	0102766555	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI VIỆT	4931	15,520,949	15,520,949		15,520,949	34167/QĐ-QLN	27/09/2021	24139515	00	x
163		**0103490194 Total**			206,774,255	206,774,255	-	206,774,255					
	0113	0103490194	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HTC	1052	777,162	777,162		777,162	34627	28/09/2021	213941960	00	x
	0113	0103490194	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HTC	1701	188,089,914	188,089,914		188,089,914	34627	28/09/2021	213941960	00	x
	0113	0103490194	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HTC	4918	53,484	53,484		53,484	34627	28/09/2021	213941960	00	x
	0113	0103490194	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HTC	4931	17,853,695	17,853,695		17,853,695	34627	28/09/2021	213941960	00	x
164		**0104371150 Total**			378,443,379	378,443,379	60,000,000	318,443,379					
	0113	0104371150	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ HÀ ĐĂNG	1701	338,801,842	338,801,842	60,000,000	278,801,842	21673	13/07/2021	90698299	00	x
	0113	0104371150	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ HÀ ĐĂNG	4918	4,681,710	4,681,710		4,681,710	21673	13/07/2021	90698299	00	x
	0113	0104371150	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ HÀ ĐĂNG	4931	34,959,827	34,959,827		34,959,827	21673	13/07/2021	90698299	00	x
165		**0104855063 Total**			24,365,983	24,365,983	-	24,365,983					
	0113	0104855063	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TƯỜNG MINH	1052	211,367	211,367		211,367	34145/QĐ-QLN	27/09/2021	22337444	00	x
	0113	0104855063	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TƯỜNG MINH	1701	15,999,008	15,999,008		15,999,008	34145/QĐ-QLN	27/09/2021	22337444	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0113	0104855063	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TƯỜNG MINH	2863	4,000,000	4,000,000		4,000,000	34145/QĐ-QLN	27/09/2021	22337444	00	x
	0113	0104855063	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TƯỜNG MINH	2864	1,000,000	1,000,000		1,000,000	34145/QĐ-QLN	27/09/2021	22337444	00	x
	0113	0104855063	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TƯỜNG MINH	4254	700,000	700,000		700,000	34145/QĐ-QLN	27/09/2021	22337444	00	x
	0113	0104855063	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TƯỜNG MINH	4272	58,100	58,100		58,100	34145/QĐ-QLN	27/09/2021	22337444	00	x
	0113	0104855063	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TƯỜNG MINH	4918	51,305	51,305		51,305	34145/QĐ-QLN	27/09/2021	22337444	00	x
	0113	0104855063	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TƯỜNG MINH	4931	1,654,703	1,654,703		1,654,703	34145/QĐ-QLN	27/09/2021	22337444	00	x
	0113	0104855063	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TƯỜNG MINH	4944	691,500	691,500		691,500	34145/QĐ-QLN	27/09/2021	22,337,444	00	x
166		**0104939771 Total**			15,928,906	15,928,906	-	15,928,906					
	0113	0104939771	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Và Phát Triển Công Nghệ Môi Trường Việt Nam	2863	4,000,000	4,000,000		4,000,000	33766	24/09/2021	4741406	00	x
	0113	0104939771	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Và Phát Triển Công Nghệ Môi Trường Việt Nam	4254	11,000,000	11,000,000		11,000,000	33766	24/09/2021	4741406	00	x
	0113	0104939771	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Và Phát Triển Công Nghệ Môi Trường Việt Nam	4272	3,900	3,900		3,900	33766	24/09/2021	4741406	00	x
	0113	0104939771	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Và Phát Triển Công Nghệ Môi Trường Việt Nam	4931	416,206	416,206		416,206	33766	24/09/2021	4741406	00	x
	0113	0104939771	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Và Phát Triển Công Nghệ Môi Trường Việt Nam	4944	508,800	508,800		508,800	33766	24/09/2021	4,741,406	00	x
167		**0105508619 Total**			89,878,367	89,878,367	-	89,878,367					
	0113	0105508619	CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ QUẢNG CÁO VIETAD	1052	240,894	240,894		240,894	36027QĐ-CCT-QLN	04/10/2021	77767742	00	x
	0113	0105508619	CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ QUẢNG CÁO VIETAD	1701	84,010,361	84,010,361		84,010,361	36027QĐ-CCT-QLN	04/10/2021	77767742	00	x
	0113	0105508619	CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ QUẢNG CÁO VIETAD	4918	10,992	10,992		10,992	36027QĐ-CCT-QLN	04/10/2021	77767742	00	x
	0113	0105508619	CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ QUẢNG CÁO VIETAD	4931	5,616,120	5,616,120		5,616,120	36027QĐ-CCT-QLN	04/10/2021	77767742	00	x
168		**0106132077 Total**			1,159,002,329	1,159,002,329	214,860	1,158,787,469					
	0113	0106132077	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN ACE	1001	95,622,039	95,622,039	214,860	95,407,179	28999	26/08/2021	163,616,607	00	x
	0113	0106132077	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN ACE	1052	9,962,884	9,962,884		9,962,884	28999	26/08/2021	163,616,607	00	x
	0113	0106132077	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN ACE	1701	953,846,181	953,846,181		953,846,181	28999	26/08/2021	163,616,607	00	x
	0113	0106132077	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN ACE	4272	1,267,952	1,267,952		1,267,952	28999	26/08/2021	163,616,607	00	x
	0113	0106132077	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN ACE	4917	24,486,150	24,486,150		24,486,150	28999	26/08/2021	163,616,607	00	x
	0113	0106132077	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN ACE	4918	11,216,602	11,216,602		11,216,602	28999	26/08/2021	163,616,607	00	x
	0113	0106132077	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN ACE	4931	62,600,521	62,600,521		62,600,521	28999	26/08/2021	163,616,607	00	x
169		**0106196521 Total**			14,741,954	14,741,954	-	14,741,954					
	0113	0106196521	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAM VIỆT TIẾN	4254	13,750,000	13,750,000		13,750,000	34657	28/09/2021	21110338	00	x
	0113	0106196521	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAM VIỆT TIẾN	4272	433,954	433,954		433,954	34657	28/09/2021	21110338	00	x
	0113	0106196521	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NAM VIỆT TIẾN	4944	558,000	558,000		558,000	34657	28/09/2021	21,110,338	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
170		**0106227258 Total**			64,245,324	64,245,324	-	64,245,324					
	0113	0106227258	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Quốc Tế Tài Lộc	1001	60,574,200	60,574,200		60,574,200	33854	27/09/2021	60729373	00	x
	0113	0106227258	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Quốc Tế Tài Lộc	4911	154,931	154,931		154,931	33854	27/09/2021	60729373	00	x
	0113	0106227258	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Quốc Tế Tài Lộc	4917	3,515,951	3,515,951		3,515,951	33854	27/09/2021	60729373	00	x
	0113	0106227258	Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Quốc Tế Tài Lộc	4918	242	242		242	33854	27/09/2021	60729373	00	x
171		**0106273328 Total**			19,715,380	19,715,380	-	19,715,380					
	0113	0106273328	Công Ty TNHH Xây Dựng Và Đầu Tư Yến Anh	1701	1,928,065	1,928,065		1,928,065	36205/QĐ-CCT-QLN	01/10/2021	19202117	00	x
	0113	0106273328	Công Ty TNHH Xây Dựng Và Đầu Tư Yến Anh	4254	3,080,000	3,080,000		3,080,000	36205/QĐ-CCT-QLN	01/10/2021	19202117	00	x
	0113	0106273328	Công Ty TNHH Xây Dựng Và Đầu Tư Yến Anh	4268	560,000	560,000		560,000	36205/QĐ-CCT-QLN	01/10/2021	19202117	00	x
	0113	0106273328	Công Ty TNHH Xây Dựng Và Đầu Tư Yến Anh	4272	1,836,660	1,836,660		1,836,660	36205/QĐ-CCT-QLN	01/10/2021	19202117	00	x
	0113	0106273328	Công Ty TNHH Xây Dựng Và Đầu Tư Yến Anh	4931	11,187,755	11,187,755		11,187,755	36205/QĐ-CCT-QLN	01/10/2021	19202117	00	x
	0113	0106273328	Công Ty TNHH Xây Dựng Và Đầu Tư Yến Anh	4944	1,122,900	1,122,900		1,122,900	36205/QĐ-CCT-QLN	01/10/2021	19,202,117	00	x
172		**0106486365-003 Total**			585,403,971	585,403,971	200,000,000	385,403,971					
	0113	0106486365-003	CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI - CÔNG TY TNHH ROUTINE VIỆT NAM	1701	516,204,972	516,204,972	200,000,000	316,204,972	34764	28/09/2021	516204972	00	x
	0113	0106486365-003	CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI - CÔNG TY TNHH ROUTINE VIỆT NAM	4272	13,650	13,650		13,650	34764	28/09/2021	516204972	00	x
	0113	0106486365-003	CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI - CÔNG TY TNHH ROUTINE VIỆT NAM	4931	69,185,349	69,185,349		69,185,349	34764	28/09/2021	516204972	00	x
173		**0107334171 Total**			42,112,667	42,112,667	-	42,112,667					
	0113	0107334171	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG MTH	1052	2,808,941	2,808,941		2,808,941	36500	05/10/2021	31626472	00	x
	0113	0107334171	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG MTH	1701	25,983,862	25,983,862		25,983,862	36500	05/10/2021	31626472	00	x
	0113	0107334171	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG MTH	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	36500	05/10/2021	31626472	00	x
	0113	0107334171	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG MTH	2864	1,000,000	1,000,000		1,000,000	36500	05/10/2021	31626472	00	x
	0113	0107334171	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG MTH	4918	294,043	294,043		294,043	36500	05/10/2021	31626472	00	x
	0113	0107334171	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG MTH	4931	9,732,421	9,732,421		9,732,421	36500	05/10/2021	31626472	00	x
	0113	0107334171	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG MTH	4944	293,400	293,400		293,400	36500	05/10/2021	31,626,472	00	x
174		**0107439777 Total**			72,504,038	72,504,038	-	72,504,038					
	0113	0107439777	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XÂY DỰNG EURO ASIA	1052	43,376,995	43,376,995		43,376,995	34672	28/09/2021	68499298	00	x
	0113	0107439777	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XÂY DỰNG EURO ASIA	2863	4,000,000	4,000,000		4,000,000	34672	28/09/2021	68499298	00	x
	0113	0107439777	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XÂY DỰNG EURO ASIA	4254	9,001,267	9,001,267		9,001,267	34672	28/09/2021	68499298	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0113	0107439777	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XÂY DỰNG EURO ASIA	4272	2,776,894	2,776,894		2,776,894	34672	28/09/2021	68499298	00	x
	0113	0107439777	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XÂY DỰNG EURO ASIA	4918	12,838,882	12,838,882		12,838,882	34672	28/09/2021	68499298	00	x
	0113	0107439777	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ XÂY DỰNG EURO ASIA	4944	510,000	510,000		510,000	34672	28/09/2021	68,499,298	00	x
175		**0107474179 Total**			92,248,026	92,248,026	-	92,248,026					
	0113	0107474179	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH AN LỘC PHÁT	1052	48,223,295	48,223,295		48,223,295	34631	28/09/2021	88809338	00	x
	0113	0107474179	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH AN LỘC PHÁT	2862	1,000,000	1,000,000		1,000,000	34631	28/09/2021	88809338	00	x
	0113	0107474179	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH AN LỘC PHÁT	4254	11,910,630	11,910,630		11,910,630	34631	28/09/2021	88809338	00	x
	0113	0107474179	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH AN LỘC PHÁT	4272	3,620,832	3,620,832		3,620,832	34631	28/09/2021	88809338	00	x
	0113	0107474179	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH AN LỘC PHÁT	4918	26,383,740	26,383,740		26,383,740	34631	28/09/2021	88809338	00	x
	0113	0107474179	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH AN LỘC PHÁT	4931	591,129	591,129		591,129	34631	28/09/2021	88809338	00	x
	0113	0107474179	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH AN LỘC PHÁT	4944	518,400	518,400		518,400	34631	28/09/2021	88,809,338	00	x
176		**0107474588 Total**			14,352,713	14,352,713	-	14,352,713					
	0113	0107474588	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI PNV	1052	10,291,685	10,291,685		10,291,685	34669	28/09/2021	13075586	00	x
	0113	0107474588	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI PNV	4254	2,058,337	2,058,337		2,058,337	34669	28/09/2021	13075586	00	x
	0113	0107474588	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI PNV	4272	307,650	307,650		307,650	34669	28/09/2021	13075586	00	x
	0113	0107474588	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI PNV	4918	1,695,041	1,695,041		1,695,041	34669	28/09/2021	13075586	00	x
177		**0107519221 Total**			488,468,108	488,468,108	-	488,468,108					
	0113	0107519221	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HANIF	1052	944,419	944,419		944,419	34635	28/09/2021	360193536	00	x
	0113	0107519221	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HANIF	1701	437,866,717	437,866,717		437,866,717	34635	28/09/2021	360193536	00	x
	0113	0107519221	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HANIF	4918	169,145	169,145		169,145	34635	28/09/2021	360193536	00	x
	0113	0107519221	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HANIF	4931	49,487,827	49,487,827		49,487,827	34635	28/09/2021	360193536	00	x
178		**0107745950 Total**			154,520,044	154,520,044	-	154,520,044					
	0113	0107745950	CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ CHẾ BIẾN GỖ VIỆT NAM (VINAWOOD)	1701	143,944,805	143,944,805		143,944,805	21661	13/07/2021	108767069	00	x
	0113	0107745950	CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ CHẾ BIẾN GỖ VIỆT NAM (VINAWOOD)	4931	10,575,239	10,575,239		10,575,239	21661	13/07/2021	108767069	00	x
179		**0107769863 Total**			175,447,935	175,447,935	-	175,447,935					
	0113	0107769863	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG HÙNG VƯƠNG	1701	134,069,279	134,069,279		134,069,279	20515/QĐ-QLN	05/07/2021	120396859	00	x
	0113	0107769863	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG HÙNG VƯƠNG	4931	41,378,656	41,378,656		41,378,656	20515/QĐ-QLN	05/07/2021	120396859	00	x
180		**0107780899 Total**			262,359,520	262,359,520	-	262,359,520					

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0113	0107780899	CÔNG TY CỔ PHẦN REVOTEC HÀ NỘI	1052	165,031,796	165,031,796		165,031,796	32058	19/10/2020	228219941	00	x
	0113	0107780899	CÔNG TY CỔ PHẦN REVOTEC HÀ NỘI	1701	7,542,036	7,542,036		7,542,036	32058	19/10/2020	228219941	00	x
	0113	0107780899	CÔNG TY CỔ PHẦN REVOTEC HÀ NỘI	2862	3,000,000	3,000,000		3,000,000	32058	19/10/2020	228219941	00	x
	0113	0107780899	CÔNG TY CỔ PHẦN REVOTEC HÀ NỘI	4254	34,701,740	34,701,740		34,701,740	32058	19/10/2020	228219941	00	x
	0113	0107780899	CÔNG TY CỔ PHẦN REVOTEC HÀ NỘI	4272	7,911,996	7,911,996		7,911,996	32058	19/10/2020	228219941	00	x
	0113	0107780899	CÔNG TY CỔ PHẦN REVOTEC HÀ NỘI	4918	42,187,953	42,187,953		42,187,953	32058	19/10/2020	228219941	00	x
	0113	0107780899	CÔNG TY CỔ PHẦN REVOTEC HÀ NỘI	4931	1,767,099	1,767,099		1,767,099	32058	19/10/2020	228219941	00	x
	0113	0107780899	CÔNG TY CỔ PHẦN REVOTEC HÀ NỘI	4944	216,900	216,900		216,900	32058	19/10/2020	228,219,941	00	x
181		**0107877869 Total**			10,142,462	10,142,462	-	10,142,462					
	0113	0107877869	CÔNG TY TNHH QUỐC BẢO SOLUTIONS VIỆT NAM	1701	4,016,000	4,016,000		4,016,000	12418/QĐ-CCT-QLN	06/05/2021	7505151	00	x
	0113	0107877869	CÔNG TY TNHH QUỐC BẢO SOLUTIONS VIỆT NAM	2863	4,000,000	4,000,000		4,000,000	12418/QĐ-CCT-QLN	06/05/2021	7505151	00	x
	0113	0107877869	CÔNG TY TNHH QUỐC BẢO SOLUTIONS VIỆT NAM	4931	1,616,462	1,616,462		1,616,462	12418/QĐ-CCT-QLN	06/05/2021	7505151	00	x
	0113	0107877869	CÔNG TY TNHH QUỐC BẢO SOLUTIONS VIỆT NAM	4944	510,000	510,000		510,000	12418/QĐ-CCT-QLN	06/05/2021	7,505,151	00	x
182		**0107921130 Total**			48,818,911	48,818,911	-	48,818,911					
	0113	0107921130	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ MINH VÂN	1701	44,587,748	44,587,748		44,587,748	29055	26/08/2021	45956377	00	x
	0113	0107921130	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ MINH VÂN	4931	4,231,163	4,231,163		4,231,163	29055	26/08/2021	45956377	00	x
183		**0107932862 Total**			326,094,581	326,094,581	-	326,094,581					
	0113	0107932862	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ GP	1052	45,074,564	45,074,564		45,074,564	18152	17/06/2021	126205318	00	x
	0113	0107932862	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ GP	1701	238,173,037	238,173,037		238,173,037	18152	17/06/2021	126205318	00	x
	0113	0107932862	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ GP	4254	10,786,684	10,786,684		10,786,684	18152	17/06/2021	126205318	00	x
	0113	0107932862	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ GP	4272	1,402,270	1,402,270		1,402,270	18152	17/06/2021	126205318	00	x
	0113	0107932862	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ GP	4918	8,523,075	8,523,075		8,523,075	18152	17/06/2021	126205318	00	x
	0113	0107932862	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ GP	4931	22,134,951	22,134,951		22,134,951	18152	17/06/2021	126205318	00	x
184		**0107950244 Total**			231,824,555	231,824,555	-	231,824,555					
	0113	0107950244	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP TRƯỜNG GIANG	1701	214,421,614	214,421,614		214,421,614	26124	19/08/2021	220052807	00	x
	0113	0107950244	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP TRƯỜNG GIANG	4931	17,402,941	17,402,941		17,402,941	26124	19/08/2021	220052807	00	x
185		**0107960517 Total**			13,348,506	13,348,506	-	13,348,506					
	0113	0107960517	CÔNG TY TNHH GIA LỘC HÀ NỘI	1052	718,814	718,814		718,814	34165/QĐ-QLN	27/09/2021	9236719	00	x
	0113	0107960517	CÔNG TY TNHH GIA LỘC HÀ NỘI	1701	11,492,602	11,492,602		11,492,602	34165/QĐ-QLN	27/09/2021	9236719	00	x
	0113	0107960517	CÔNG TY TNHH GIA LỘC HÀ NỘI	4918	116,286	116,286		116,286	34165/QĐ-QLN	27/09/2021	9236719	00	x
	0113	0107960517	CÔNG TY TNHH GIA LỘC HÀ NỘI	4931	1,004,604	1,004,604		1,004,604	34165/QĐ-QLN	27/09/2021	9236719	00	x
	0113	0107960517	CÔNG TY TNHH GIA LỘC HÀ NỘI	4944	16,200	16,200		16,200	34165/QĐ-QLN	27/09/2021	9,236,719	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
186		**0108082216 Total**			35,116,839	35,116,839	-	35,116,839					
	0113	0108082216	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ PURE VIỆT NAM	4254	22,972,458	22,972,458		22,972,458	34665	28/09/2021	32583886	00	x
	0113	0108082216	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ PURE VIỆT NAM	4268	700,000	700,000		700,000	34665	28/09/2021	32583886	00	x
	0113	0108082216	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ PURE VIỆT NAM	4272	7,905,659	7,905,659		7,905,659	34665	28/09/2021	32583886	00	x
	0113	0108082216	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ PURE VIỆT NAM	4918	1,283,655	1,283,655		1,283,655	34665	28/09/2021	32583886	00	x
	0113	0108082216	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ PURE VIỆT NAM	4931	2,255,067	2,255,067		2,255,067	34665	28/09/2021	32583886	00	x
187		**0108157630 Total**			136,664,533	136,664,533	-	136,664,533					
	0113	0108157630	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN DĐK	1052	18,263,245	18,263,245		18,263,245	29383	30/08/2021	63973144	00	x
	0113	0108157630	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN DĐK	1701	107,409,973	107,409,973		107,409,973	29383	30/08/2021	63973144	00	x
	0113	0108157630	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN DĐK	4254	700,000	700,000		700,000	29383	30/08/2021	63973144	00	x
	0113	0108157630	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN DĐK	4272	239,050	239,050		239,050	29383	30/08/2021	63973144	00	x
	0113	0108157630	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN DĐK	4918	1,926,772	1,926,772		1,926,772	29383	30/08/2021	63973144	00	x
	0113	0108157630	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN DĐK	4931	8,125,493	8,125,493		8,125,493	29383	30/08/2021	63973144	00	x
188		**0108197129 Total**			48,062,856	48,062,856	-	48,062,856					
	0113	0108197129	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TCM	1052	28,666,519	28,666,519		28,666,519	34676	28/09/2021	39314729	00	x
	0113	0108197129	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TCM	1701	16,249,186	16,249,186		16,249,186	34676	28/09/2021	39314729	00	x
	0113	0108197129	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TCM	4918	1,972,832	1,972,832		1,972,832	34676	28/09/2021	39314729	00	x
	0113	0108197129	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI TCM	4931	1,174,319	1,174,319		1,174,319	34676	28/09/2021	39314729	00	x
189		**0108377185 Total**			719,722,094	719,722,094	-	719,722,094					
	0113	0108377185	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THN VIỆT NAM	1701	664,627,519	664,627,519		664,627,519	18128/QĐ-CCT-QLN	17/06/2021	166543055	00	x
	0113	0108377185	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THN VIỆT NAM	4931	55,094,575	55,094,575		55,094,575	18128/QĐ-CCT-QLN	17/06/2021	166543055	00	x
190		**0108396117 Total**			14,126,274	14,126,274	-	14,126,274					
	0113	0108396117	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ ADT	1001	11,274,730	11,274,730		11,274,730	29009	26/08/2021	5899743	00	x
	0113	0108396117	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ ADT	2863	1,000,000	1,000,000		1,000,000	29009	26/08/2021	5899743	00	x
	0113	0108396117	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ ADT	2864	1,000,000	1,000,000		1,000,000	29009	26/08/2021	5899743	00	x
	0113	0108396117	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ ADT	4917	685,644	685,644		685,644	29009	26/08/2021	5899743	00	x
	0113	0108396117	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ ADT	4944	165,900	165,900		165,900	29009	26/08/2021	5,899,743	00	x
191		**0108405629 Total**			11,940,613	11,940,613	-	11,940,613					
	0113	0108405629	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG HOA	1701	5,881,426	5,881,426		5,881,426	20827/QĐ-QLN	07/07/2021	10163277	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0113	0108405629	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG HOA	4254	4,491,506	4,491,506		4,491,506	20827/QĐ-QLN	07/07/2021	10163277	00	x
	0113	0108405629	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG HOA	4272	778,988	778,988		778,988	20827/QĐ-QLN	07/07/2021	10163277	00	x
	0113	0108405629	CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ PHƯƠNG HOA	4931	788,693	788,693		788,693	20827/QĐ-QLN	07/07/2021	10163277	00	x
192		**0108445188 Total**			15,597,150	15,597,150	-	15,597,150					
	0113	0108445188	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ VẬT LIỆU SAO BIỂN	1701	14,565,000	14,565,000		14,565,000	34659	28/09/2021	14000000	00	x
	0113	0108445188	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ VẬT LIỆU SAO BIỂN	4931	1,032,150	1,032,150		1,032,150	34659	28/09/2021	14000000	00	x
193		**0108591100 Total**			48,919,761	48,919,761	-	48,919,761					
	0113	0108591100	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ HOÀNG KIM	1001	8,366,876	8,366,876		8,366,876	29027	26/08/2021	61688490	00	x
	0113	0108591100	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ HOÀNG KIM	1052	6,789,142	6,789,142		6,789,142	29027	26/08/2021	61688490	00	x
	0113	0108591100	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ HOÀNG KIM	1701	26,481,232	26,481,232		26,481,232	29027	26/08/2021	61688490	00	x
	0113	0108591100	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ HOÀNG KIM	2862	3,000,000	3,000,000		3,000,000	29027	26/08/2021	61688490	00	x
	0113	0108591100	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ HOÀNG KIM	4917	546,046	546,046		546,046	29027	26/08/2021	61688490	00	x
	0113	0108591100	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ HOÀNG KIM	4918	1,843,768	1,843,768		1,843,768	29027	26/08/2021	61688490	00	x
	0113	0108591100	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ HOÀNG KIM	4931	1,700,097	1,700,097		1,700,097	29027	26/08/2021	61688490	00	x
	0113	0108591100	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ HOÀNG KIM	4944	192,600	192,600		192,600	29027	26/08/2021	61,688,490	00	x
194		**0108601623 Total**			16,982,856	16,982,856	-	16,982,856					
	0113	0108601623	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NTP	1701	14,295,388	14,295,388		14,295,388	29023	26/08/2021	15454237	00	x
	0113	0108601623	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NTP	2864	1,000,000	1,000,000		1,000,000	29023	26/08/2021	15454237	00	x
	0113	0108601623	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NTP	4272	187,749	187,749		187,749	29023	26/08/2021	15454237	00	x
	0113	0108601623	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NTP	4931	1,423,819	1,423,819		1,423,819	29023	26/08/2021	15454237	00	x
	0113	0108601623	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NTP	4944	75,900	75,900		75,900	29023	26/08/2021	15,454,237	00	x
195		**0108614622 Total**			43,808,749	43,808,749	-	43,808,749					
	0113	0108614622	CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NHẤT TÂM	1701	39,183,763	39,183,763		39,183,763	20853	07/07/2021	10063793	00	x
	0113	0108614622	CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NHẤT TÂM	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	20853	07/07/2021	10063793	00	x
	0113	0108614622	CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NHẤT TÂM	4917	191,393	191,393		191,393	20853	07/07/2021	10063793	00	x
	0113	0108614622	CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NHẤT TÂM	4931	2,288,993	2,288,993		2,288,993	20853	07/07/2021	10063793	00	x
	0113	0108614622	CÔNG TY CP TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG NHẤT TÂM	4944	144,600	144,600		144,600	20853	07/07/2021	10,063,793	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
196		0108675544 Total			11,609,065	11,609,065	-	11,609,065					
	0113	0108675544	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ LONG ANH	1701	5,476,837	5,476,837		5,476,837	29220	27/08/2021	10662149	00	x
	0113	0108675544	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ LONG ANH	2864	1,000,000	1,000,000		1,000,000	29220	27/08/2021	10662149	00	x
	0113	0108675544	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ LONG ANH	4254	3,500,000	3,500,000		3,500,000	29220	27/08/2021	10662149	00	x
	0113	0108675544	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ LONG ANH	4272	999,250	999,250		999,250	29220	27/08/2021	10662149	00	x
	0113	0108675544	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ LONG ANH	4931	395,978	395,978		395,978	29220	27/08/2021	10662149	00	x
	0113	0108675544	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ LONG ANH	4944	237,000	237,000		237,000	29220	27/08/2021	10,662,149	00	x
197		0108690662 Total			32,740,270	32,740,270	-	32,740,270					
	0113	0108690662	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VHQ VIỆT NAM	1701	25,352,727	25,352,727		25,352,727	18564	18/06/2021	29759047	00	x
	0113	0108690662	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VHQ VIỆT NAM	2862	3,000,000	3,000,000		3,000,000	18564	18/06/2021	29759047	00	x
	0113	0108690662	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VHQ VIỆT NAM	4254	840,000	840,000		840,000	18564	18/06/2021	29759047	00	x
	0113	0108690662	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VHQ VIỆT NAM	4272	181,020	181,020		181,020	18564	18/06/2021	29759047	00	x
	0113	0108690662	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VHQ VIỆT NAM	4931	2,776,123	2,776,123		2,776,123	18564	18/06/2021	29759047	00	x
	0113	0108690662	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI VHQ VIỆT NAM	4944	590,400	590,400		590,400	18564	18/06/2021	29,759,047	00	x
198		0108776246 Total			47,148,305	47,148,305	-	47,148,305					
	0113	0108776246	CÔNG TY CỔ PHẦN SUNECO	1701	39,108,817	39,108,817		39,108,817	22496	19/07/2021	26094864	00	x
	0113	0108776246	CÔNG TY CỔ PHẦN SUNECO	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	22496	19/07/2021	26094864	00	x
	0113	0108776246	CÔNG TY CỔ PHẦN SUNECO	4272	100,800	100,800		100,800	22496	19/07/2021	26094864	00	x
	0113	0108776246	CÔNG TY CỔ PHẦN SUNECO	4931	5,779,634	5,779,634		5,779,634	22496	19/07/2021	26094864	00	x
	0113	0108776246	CÔNG TY CỔ PHẦN SUNECO	4944	159,054	159,054		159,054	22496	19/07/2021	26,094,864	00	x
199		0108788643 Total			621,523,110	621,523,110	-	621,523,110					
	0113	0108788643	CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐUA FAT	1001	7,236,092	7,236,092		7,236,092	29011	26/08/2021	562065204	00	x
	0113	0108788643	CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐUA FAT	1052	1,101,148	1,101,148		1,101,148	29011	26/08/2021	562065204	00	x
	0113	0108788643	CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐUA FAT	1701	571,884,574	571,884,574		571,884,574	29011	26/08/2021	562065204	00	x
	0113	0108788643	CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐUA FAT	4917	275,363	275,363		275,363	29011	26/08/2021	562065204	00	x
	0113	0108788643	CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐUA FAT	4918	75,781	75,781		75,781	29011	26/08/2021	562065204	00	x
	0113	0108788643	CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐUA FAT	4931	40,950,152	40,950,152		40,950,152	29011	26/08/2021	562065204	00	x
200		0108892041 Total			77,916,342	77,916,342	-	77,916,342					
	0113	0108892041	CÔNG TY TNHH TNX SCHOOL	1701	73,984,595	73,984,595		73,984,595	34141/QĐ-QLN	27/09/2021	19847852	00	x
	0113	0108892041	CÔNG TY TNHH TNX SCHOOL	4931	3,902,347	3,902,347		3,902,347	34141/QĐ-QLN	27/09/2021	19847852	00	x
	0113	0108892041	CÔNG TY TNHH TNX SCHOOL	4944	29,400	29,400		29,400	34141/QĐ-QLN	27/09/2021	19,847,852	00	x
201		0108967716 Total			268,676,702	268,676,702	132,474,051	136,202,651					
	0113	0108967716	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG GIA	1001	120,000,000	120,000,000		120,000,000	34663	28/09/2021	131010544	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0113	0108967716	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG GIA	1701	128,694,051	128,694,051	128,694,051		34663	28/09/2021	131010544	00	x
	0113	0108967716	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG GIA	4254	3,500,000	3,500,000	3,500,000		34663	28/09/2021	131010544	00	x
	0113	0108967716	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG GIA	4268	3,500,000	3,500,000		3,500,000	34663	28/09/2021	131010544	00	x
	0113	0108967716	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG GIA	4272	280,000	280,000	280,000		34663	28/09/2021	131010544	00	x
	0113	0108967716	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG GIA	4917	2,124,000	2,124,000		2,124,000	34663	28/09/2021	131010544	00	x
	0113	0108967716	CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG GIA	4931	10,578,651	10,578,651		10,578,651	34663	28/09/2021	131010544	00	x
202		**0108982400 Total**			326,646,455	326,646,455	-	326,646,455					
	0113	0108982400	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHỤC QUANG VINH	1701	302,610,109	302,610,109		302,610,109	27804	20/08/2021	47167339	00	x
	0113	0108982400	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHỤC QUANG VINH	4918	8,129	8,129		8,129	27804	20/08/2021	47167339	00	x
	0113	0108982400	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHỤC QUANG VINH	4931	24,027,017	24,027,017		24,027,017	27804	20/08/2021	47167339	00	x
	0113	0108982400	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG PHỤC QUANG VINH	4944	1,200	1,200		1,200	27804	20/08/2021	47,167,339	00	x
203		**0108997284 Total**			11,302,769	11,302,769	-	11,302,769					
	0113	0108997284	CÔNG TY TNHH QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU VÀ TRUYỀN THÔNG PIBIRD MEDIA	1701	8,462,546	8,462,546		8,462,546	29015	26/08/2021	10631072	00	x
	0113	0108997284	CÔNG TY TNHH QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU VÀ TRUYỀN THÔNG PIBIRD MEDIA	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	29015	26/08/2021	10631072	00	x
	0113	0108997284	CÔNG TY TNHH QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU VÀ TRUYỀN THÔNG PIBIRD MEDIA	4931	695,623	695,623		695,623	29015	26/08/2021	10631072	00	x
	0113	0108997284	CÔNG TY TNHH QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU VÀ TRUYỀN THÔNG PIBIRD MEDIA	4944	144,600	144,600		144,600	29015	26/08/2021	10,631,072	00	x
204		**0109078188 Total**			11,586,996	11,586,996	-	11,586,996					
	0113	0109078188	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN TUẤN	1701	10,761,257	10,761,257		10,761,257	27799	20/08/2021	10996203	00	x
	0113	0109078188	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN TUẤN	4931	805,939	805,939		805,939	27799	20/08/2021	10996203	00	x
	0113	0109078188	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI NGUYỄN TUẤN	4944	19,800	19,800		19,800	27799	20/08/2021	10,996,203	00	x
205		**0109157961 Total**			29,576,853	29,576,853	-	29,576,853					
	0113	0109157961	CÔNG TY TNHH SCENT CARRY VIỆT NAM	1701	24,947,482	24,947,482		24,947,482	20843	07/07/2021	27846824	00	x
	0113	0109157961	CÔNG TY TNHH SCENT CARRY VIỆT NAM	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	20843	07/07/2021	27846824	00	x
	0113	0109157961	CÔNG TY TNHH SCENT CARRY VIỆT NAM	4931	2,484,771	2,484,771		2,484,771	20843	07/07/2021	27846824	00	x
	0113	0109157961	CÔNG TY TNHH SCENT CARRY VIỆT NAM	4944	144,600	144,600		144,600	20843	07/07/2021	27,846,824	00	x
206		**0109233725 Total**			95,615,963	95,615,963	-	95,615,963					
	0113	0109233725	Công ty đấu giá hợp danh Phúc Tín	1001	9,710,000	9,710,000		9,710,000	21663	13/07/2021	95168809	00	x
	0113	0109233725	Công ty đấu giá hợp danh Phúc Tín	1052	4,736,567	4,736,567		4,736,567	21663	13/07/2021	95168809	00	x
	0113	0109233725	Công ty đấu giá hợp danh Phúc Tín	1701	71,188,465	71,188,465		71,188,465	21663	13/07/2021	95168809	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0113	0109233725	Công ty đấu giá hợp danh Phúc Tín	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	21663	13/07/2021	95168809	00	x
	0113	0109233725	Công ty đấu giá hợp danh Phúc Tín	4917	702,033	702,033		702,033	21663	13/07/2021	95168809	00	x
	0113	0109233725	Công ty đấu giá hợp danh Phúc Tín	4918	1,732,416	1,732,416		1,732,416	21663	13/07/2021	95168809	00	x
	0113	0109233725	Công ty đấu giá hợp danh Phúc Tín	4931	5,401,882	5,401,882		5,401,882	21663	13/07/2021	95168809	00	x
	0113	0109233725	Công ty đấu giá hợp danh Phúc Tín	4944	144,600	144,600		144,600	21663	13/07/2021	95,168,809	00	x
207		**0109246763 Total**			81,396,482	81,396,482	-	81,396,482					
	0113	0109246763	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK VÀ XÂY DỰNG TÂN THANH	1052	190,942	190,942		190,942	20841/QĐ-QLN	07/07/2021	12375582	00	x
	0113	0109246763	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK VÀ XÂY DỰNG TÂN THANH	1701	74,047,678	74,047,678		74,047,678	20841/QĐ-QLN	07/07/2021	12375582	00	x
	0113	0109246763	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK VÀ XÂY DỰNG TÂN THANH	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	20841/QĐ-QLN	07/07/2021	12375582	00	x
	0113	0109246763	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK VÀ XÂY DỰNG TÂN THANH	4918	13,143	13,143		13,143	20841/QĐ-QLN	07/07/2021	12375582	00	x
	0113	0109246763	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK VÀ XÂY DỰNG TÂN THANH	4931	5,000,119	5,000,119		5,000,119	20841/QĐ-QLN	07/07/2021	12375582	00	x
	0113	0109246763	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK VÀ XÂY DỰNG TÂN THANH	4944	144,600	144,600		144,600	20841/QĐ-QLN	07/07/2021	12,375,582	00	x
208		**2300888573 Total**			31,597,372	31,597,372	-	31,597,372					
	0113	2300888573	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG THUẬN PHÁT	1052	9,697,385	9,697,385		9,697,385	34956	11/11/2020	26140457	00	x
	0113	2300888573	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG THUẬN PHÁT	1701	2,642,952	2,642,952		2,642,952	34956	11/11/2020	26140457	00	x
	0113	2300888573	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG THUẬN PHÁT	2863	10,000,000	10,000,000		10,000,000	34956	11/11/2020	26140457	00	x
	0113	2300888573	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG THUẬN PHÁT	4918	4,915,411	4,915,411		4,915,411	34956	11/11/2020	26140457	00	x
	0113	2300888573	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG THUẬN PHÁT	4931	1,423,224	1,423,224		1,423,224	34956	11/11/2020	26140457	00	x
	0113	2300888573	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TRƯỜNG THUẬN PHÁT	4944	2,918,400	2,918,400		2,918,400	34956	11/11/2020	26,140,457	00	x
209		**2801136327-001 Total**			26,087,510	26,087,510	-	26,087,510					
	0113	2801136327-001	CÔNG TY TNHH SX VÀ TM VIS VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ NỘI	1052	16,547,294	16,547,294		16,547,294	34625	28/09/2021	24410413	00	x
	0113	2801136327-001	CÔNG TY TNHH SX VÀ TM VIS VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ NỘI	4254	700,000	700,000		700,000	34625	28/09/2021	24410413	00	x
	0113	2801136327-001	CÔNG TY TNHH SX VÀ TM VIS VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ NỘI	4268	700,000	700,000		700,000	34625	28/09/2021	24410413	00	x
	0113	2801136327-001	CÔNG TY TNHH SX VÀ TM VIS VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ NỘI	4272	370,550	370,550		370,550	34625	28/09/2021	24410413	00	x
	0113	2801136327-001	CÔNG TY TNHH SX VÀ TM VIS VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ NỘI	4918	3,972,694	3,972,694		3,972,694	34625	28/09/2021	24410413	00	x
	0113	2801136327-001	CÔNG TY TNHH SX VÀ TM VIS VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ NỘI	4931	3,795,172	3,795,172		3,795,172	34625	28/09/2021	24410413	00	x
	0113	2801136327-001	CÔNG TY TNHH SX VÀ TM VIS VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ NỘI	4944	1,800	1,800		1,800	34625	28/09/2021	24,410,413	00	x
210		**0102762938 Total**			156,378,087	156,378,087	144,554,161	11,823,926					
	0113	0102762938	CÔNG TY TNHH PSC VIỆT NAM	1701	142,943,993	142,943,993	142,943,993		38777	19/10/2021	144,554,161	00	x
	0113	0102762938	CÔNG TY TNHH PSC VIỆT NAM	4931	13,434,094	13,434,094	1,610,168	11,823,926	38777	19/10/2021	144,554,161	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
211		**0101655676 Total**			52,821,550	52,821,550	815,623	52,005,927					
	0125	0101655676	Công ty cổ phần thương mại và vận tải Việt Trung	1701	45,868,147	45,868,147		45,868,147	9750/QĐ-CCT-KTR1	09/09/2021	55,313,647	00	x
	0125	0101655676	Công ty cổ phần thương mại và vận tải Việt Trung	4918	165,723	165,723		165,723	9750/QĐ-CCT-KTR1	09/09/2021	55,313,647	00	x
	0125	0101655676	Công ty cổ phần thương mại và vận tải Việt Trung	4931	6,787,680	6,787,680	815,623	5,972,057	9750/QĐ-CCT-KTR1	09/09/2021	55,313,647	00	x
212		**0103578392 Total**			92,696,529	92,696,529	-	92,696,529					
	0125	0103578392	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HẠ TẦNG ĐÔ THỊ VIỆT NAM	1701	90,452,391	90,452,391		90,452,391	4596	12/05/2021	14,653,437	00	x
	0125	0103578392	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HẠ TẦNG ĐÔ THỊ VIỆT NAM	4918	15,304	15,304		15,304	4596	12/05/2021	14,653,437	00	x
	0125	0103578392	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HẠ TẦNG ĐÔ THỊ VIỆT NAM	4931	2,228,834	2,228,834		2,228,834	4596	12/05/2021	14,653,437	00	x
213		**0105847675 Total**			703,383,422	703,383,422	-	703,383,422					
	0125	0105847675	Công Ty TNHH Cơ Khí Xây Dựng Hải Đăng	1052	158,184,716	158,184,716		158,184,716	9018/QĐ-CCT-KTR2	30/08/2021	299,216,990	00	x
	0125	0105847675	Công Ty TNHH Cơ Khí Xây Dựng Hải Đăng	1701	495,422,226	495,422,226		495,422,226	9018/QĐ-CCT-KTR2	30/08/2021	299,216,990	00	x
	0125	0105847675	Công Ty TNHH Cơ Khí Xây Dựng Hải Đăng	4918	10,886,271	10,886,271		10,886,271	9018/QĐ-CCT-KTR2	30/08/2021	299,216,990	00	x
	0125	0105847675	Công Ty TNHH Cơ Khí Xây Dựng Hải Đăng	4931	38,890,209	38,890,209		38,890,209	9018/QĐ-CCT-KTR2	30/08/2021	299,216,990	00	x
214		**0106923456 Total**			344,305,718	344,305,718	28,000,000	316,305,718					
	0125	0106923456	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PCR VIỆT NAM	1001	61,187,428	61,187,428		61,187,428	10742/QĐ-CCT-KTR1	29/09/2021	352,433,119	00	x
	0125	0106923456	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PCR VIỆT NAM	1052	162,114,507	162,114,507	28,000,000	134,114,507	10742/QĐ-CCT-KTR1	29/09/2021	352,433,119	00	x
	0125	0106923456	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PCR VIỆT NAM	4254	55,075,075	55,075,075		55,075,075	10742/QĐ-CCT-KTR1	29/09/2021	352,433,119	00	x
	0125	0106923456	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PCR VIỆT NAM	4272	2,478,379	2,478,379		2,478,379	10742/QĐ-CCT-KTR1	29/09/2021	352,433,119	00	x
	0125	0106923456	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PCR VIỆT NAM	4917	16,318,687	16,318,687		16,318,687	10742/QĐ-CCT-KTR1	29/09/2021	352,433,119	00	x
	0125	0106923456	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PCR VIỆT NAM	4918	46,682,096	46,682,096		46,682,096	10742/QĐ-CCT-KTR1	29/09/2021	352,433,119	00	x
	0125	0106923456	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ PCR VIỆT NAM	4931	449,546	449,546		449,546	10742/QĐ-CCT-KTR1	29/09/2021	352,433,119	00	x
215		**0107348505 Total**			11,252,978	11,252,978	-	11,252,978					
	0125	0107348505	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẦU TƯ DU LỊCH AN PHÁT	1001	3	3		3	9011/QĐ-CCT-KTR2	30/08/2021	3,500,000	00	x
	0125	0107348505	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẦU TƯ DU LỊCH AN PHÁT	4254	10,650,000	10,650,000		10,650,000	9011/QĐ-CCT-KTR2	30/08/2021	3,500,000	00	x
	0125	0107348505	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẦU TƯ DU LỊCH AN PHÁT	4272	602,975	602,975		602,975	9011/QĐ-CCT-KTR2	30/08/2021	3,500,000	00	x
216		**0107431305 Total**			1,439,920,303	1,439,920,303	-	1,439,920,303					
	0125	0107431305	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO	1001	6,120,837	6,120,837		6,120,837	9425/QĐ-CCT-KTR1	01/09/2021	1,375,384,093	00	x
	0125	0107431305	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO	1052	1,069,968,857	1,069,968,857		1,069,968,857	9425/QĐ-CCT-KTR1	01/09/2021	1,375,384,093	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0125	0107431305	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO	1701	2,340,000	2,340,000		2,340,000	9425/QĐ-CCT-KTR1	01/09/2021	1,375,384,093	00	x
	0125	0107431305	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO	4254	281,891,271	281,891,271		281,891,271	9425/QĐ-CCT-KTR1	01/09/2021	1,375,384,093	00	x
	0125	0107431305	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO	4272	16,772,531	16,772,531		16,772,531	9425/QĐ-CCT-KTR1	01/09/2021	1,375,384,093	00	x
	0125	0107431305	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO	4917	71,674	71,674		71,674	9425/QĐ-CCT-KTR1	01/09/2021	1,375,384,093	00	x
	0125	0107431305	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO	4918	61,965,833	61,965,833		61,965,833	9425/QĐ-CCT-KTR1	01/09/2021	1,375,384,093	00	x
	0125	0107431305	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO	4931	789,300	789,300		789,300	9425/QĐ-CCT-KTR1	01/09/2021	1,375,384,093	00	x
217		**0107780722 Total**			44,806,292	44,806,292	5,905,504	38,900,788					
	0125	0107780722	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI TRUNG KIÊN	1701	43,239,301	43,239,301	5,905,504	37,333,797	1773/QĐ-CCT-KTR1	05/03/2021	91,590,124	00	x
	0125	0107780722	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI TRUNG KIÊN	4918	123,062	123,062		123,062	1773/QĐ-CCT-KTR1	05/03/2021	91,590,124	00	x
	0125	0107780722	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VẬN TẢI TRUNG KIÊN	4931	1,443,929	1,443,929		1,443,929	1773/QĐ-CCT-KTR1	05/03/2021	91,590,124	00	x
218		**0108926364 Total**			15,069,425	15,069,425	-	15,069,425					
	0125	0108926364	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM DƯỢC BẢO LINH ĐƯỜNG	4254	10,850,000	10,850,000		10,850,000	9014/QĐ-CCT-KTR2	30/08/2021	3,500,000	00	x
	0125	0108926364	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM DƯỢC BẢO LINH ĐƯỜNG	4268	3,500,000	3,500,000		3,500,000	9014/QĐ-CCT-KTR2	30/08/2021	3,500,000	00	x
	0125	0108926364	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG NAM DƯỢC BẢO LINH ĐƯỜNG	4272	719,425	719,425		719,425	9014/QĐ-CCT-KTR2	30/08/2021	3,500,000	00	x
219		**0108998954 Total**			11,949,750	11,949,750	-	11,949,750					
	0125	0108998954	CÔNG TY TNHH THE US CENTRE	4254	10,700,000	10,700,000		10,700,000	22348/QĐ-CCT-KTR1	08/12/2020	4,211,100	00	x
	0125	0108998954	CÔNG TY TNHH THE US CENTRE	4272	1,238,650	1,238,650		1,238,650	22348/QĐ-CCT-KTR1	08/12/2020	4,211,100	00	x
	0125	0108998954	CÔNG TY TNHH THE US CENTRE	4944	11,100	11,100		11,100	22348/QĐ-CCT-KTR1	08/12/2020	4,211,100	00	x
220		**0101032375 Total**			37,209,772	37,209,772	-	37,209,772					
	0107	0101032375	Doanh Nghiệp Tư Nhân Thương Mại Và Sản Xuất Hoàng Anh	1701	31,373,238	31,373,238		31,373,238	27058	03/08/2021	31627361	00	x
	0107	0101032375	Doanh Nghiệp Tư Nhân Thương Mại Và Sản Xuất Hoàng Anh	4268	3,500,000	3,500,000		3,500,000	27058	03/08/2021	31627361	00	x
	0107	0101032375	Doanh Nghiệp Tư Nhân Thương Mại Và Sản Xuất Hoàng Anh	4272	68,250	68,250		68,250	27058	03/08/2021	31627361	00	x
	0107	0101032375	Doanh Nghiệp Tư Nhân Thương Mại Và Sản Xuất Hoàng Anh	4931	2,268,284	2,268,284		2,268,284	27058	03/08/2021	31627361	00	x
221		**0101514280 Total**			219,479,028	219,479,028	-	219,479,028					
	0107	0101514280	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VẬN TẢI KHÁNH THUẬN	1052	3,138	3,138		3,138	30936	19/10/2021	136,073,370	00	x
	0107	0101514280	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VẬN TẢI KHÁNH THUẬN	1701	207,466,600	207,466,600		207,466,600	30936	19/10/2021	136,073,370	00	x
	0107	0101514280	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VẬN TẢI KHÁNH THUẬN	4931	12,009,290	12,009,290		12,009,290	30936	19/10/2021	136,073,370	00	x
222		**0104746674 Total**			88,865,962	88,865,962	-	88,865,962					
	0107	0104746674	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUANG THỊNH	1052	83,167,318	83,167,318		83,167,318	30935	19/10/2021	85,048,582	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0107	0104746674	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUANG THỊNH	4918	5,698,644	5,698,644		5,698,644	30935	19/10/2021	85,048,582	00	x
223		0106808679 Total			93,078,866	93,078,866	-	93,078,866					
	0107	0106808679	CÔNG TY TNHH TUẤN THÀNH AN	1001	70,000,000	70,000,000		70,000,000	30941	19/10/2021	86,524,358	00	x
	0107	0106808679	CÔNG TY TNHH TUẤN THÀNH AN	1052	13,000,000	13,000,000		13,000,000	30941	19/10/2021	86,524,358	00	x
	0107	0106808679	CÔNG TY TNHH TUẤN THÀNH AN	4917	3,843,000	3,843,000		3,843,000	30941	19/10/2021	86,524,358	00	x
	0107	0106808679	CÔNG TY TNHH TUẤN THÀNH AN	4918	6,235,866	6,235,866		6,235,866	30941	19/10/2021	86,524,358	00	x
224		0107744386 Total			118,249,620	118,249,620	10,954,206	107,295,414					
	0107	0107744386	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU THÁI AN	1701	109,111,500	109,111,500	10,000,000	99,111,500	30964/QĐ-CCT-QLN	19/10/2021	111,678,166	00	x
	0107	0107744386	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU THÁI AN	4918	350	350		350	30964/QĐ-CCT-QLN	19/10/2021	111,678,166	00	x
	0107	0107744386	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU THÁI AN	4931	9,137,770	9,137,770	954,206	8,183,564	30964/QĐ-CCT-QLN	19/10/2021	111,678,166	00	x
225		0107791971 Total			63,761,251	63,761,251	-	63,761,251					
	0107	0107791971	CÔNG TY CỔ PHẦN MONALISA VIỆT NAM	1701	59,109,663	59,109,663		59,109,663	30966/QĐ-CCT-QLN	19/10/2021	57,825,047	00	x
	0107	0107791971	CÔNG TY CỔ PHẦN MONALISA VIỆT NAM	4931	4,651,588	4,651,588		4,651,588	30966/QĐ-CCT-QLN	19/10/2021	57,825,047	00	x
226		0108996611 Total			17,696,103	17,696,103	-	17,696,103					
	0107	0108996611	CÔNG TY TNHH ĐT PT HOÀNG NAM	1052	8,609,877	8,609,877		8,609,877	30938/QĐ-CCT_QLN	19/10/2021	8,927,997	00	x
	0107	0108996611	CÔNG TY TNHH ĐT PT HOÀNG NAM	1701	8,305,970	8,305,970		8,305,970	30938/QĐ-CCT_QLN	19/10/2021	8,927,997	00	x
	0107	0108996611	CÔNG TY TNHH ĐT PT HOÀNG NAM	4918	616,440	616,440		616,440	30938/QĐ-CCT_QLN	19/10/2021	8,927,997	00	x
	0107	0108996611	CÔNG TY TNHH ĐT PT HOÀNG NAM	4931	147,016	147,016		147,016	30938/QĐ-CCT_QLN	19/10/2021	8,927,997	00	x
	0107	0108996611	CÔNG TY TNHH ĐT PT HOÀNG NAM	4944	16,800	16,800		16,800	30938/QĐ-CCT_QLN	19/10/2021	8,927,997	00	x
227		0109062420 Total			59,993,428	59,993,428	-	59,993,428					
	0107	0109062420	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT HCG	1701	53,731,481	53,731,481		53,731,481	30939/QĐ-CCT-QLN	19/10/2021	57,813,356	00	x
	0107	0109062420	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT HCG	4254	3,500,000	3,500,000		3,500,000	30939/QĐ-CCT-QLN	19/10/2021	57,813,356	00	x
	0107	0109062420	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT HCG	4272	341,250	341,250		341,250	30939/QĐ-CCT-QLN	19/10/2021	57,813,356	00	x
	0107	0109062420	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT HCG	4931	2,401,797	2,401,797		2,401,797	30939/QĐ-CCT-QLN	19/10/2021	57,813,356	00	x
	0107	0109062420	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT HCG	4944	18,900	18,900		18,900	30939/QĐ-CCT-QLN	19/10/2021	57,813,356	00	x
228		0109371669 Total			15,251,051	15,251,051	-	15,251,051					
	0107	0109371669	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG UNICONS VIỆT NAM	1701	12,222,744	12,222,744		12,222,744	30932	19/10/2021	14,730,497	00	x
	0107	0109371669	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG UNICONS VIỆT NAM	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	30932	19/10/2021	14,730,497	00	x
	0107	0109371669	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG UNICONS VIỆT NAM	4931	883,707	883,707		883,707	30932	19/10/2021	14,730,497	00	x
	0107	0109371669	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG UNICONS VIỆT NAM	4944	144,600	144,600		144,600	30932	19/10/2021	14,730,497	00	x
229		0106209964 Total			57,456,402	57,456,402	-	57,456,402					
	0153	0106209964	Công Ty TNHH Cây Xanh Hải Vân	1701	54,095,504	54,095,504		54,095,504	1641	21/07/2021	85595504	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0153	0106209964	Công Ty TNHH Cây Xanh Hải Vân	4931	3,360,898	3,360,898		3,360,898	1641	21/07/2021	85595504	00	x
230		0107006798 Total			74,548,156	74,548,156	-	74,548,156					
	0153	0107006798	CÔNG TY TNHH COINCO NHẬT QUANG	1701	66,550,267	66,550,267		66,550,267	1449	24/06/2021	66550267	00	x
	0153	0107006798	CÔNG TY TNHH COINCO NHẬT QUANG	4931	7,997,889	7,997,889		7,997,889	1449	24/06/2021	66550267	00	x
231		0101032375 Total			37,209,772	37,209,772	-	37,209,772					
	0107	0101032375	Doanh Nghiệp Tư Nhân Thương Mại Và Sản Xuất Hoàng Anh	1701	31,373,238	31,373,238		31,373,238	27058	03/08/2021	31627361	00	x
	0107	0101032375	Doanh Nghiệp Tư Nhân Thương Mại Và Sản Xuất Hoàng Anh	4268	3,500,000	3,500,000		3,500,000	27058	03/08/2021	31627361	00	x
	0107	0101032375	Doanh Nghiệp Tư Nhân Thương Mại Và Sản Xuất Hoàng Anh	4272	68,250	68,250		68,250	27058	03/08/2021	31627361	00	x
	0107	0101032375	Doanh Nghiệp Tư Nhân Thương Mại Và Sản Xuất Hoàng Anh	4931	2,268,284	2,268,284		2,268,284	27058	03/08/2021	31627361	00	x
232		0106854770 Total			385,884,920	385,884,920	-	385,884,920					
	0107	0106854770	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LONG KIÊN	1052	177,359,440	177,359,440		177,359,440	514/QĐ-CCT-QLN	13/01/2021	251,192,934	00	x
	0107	0106854770	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LONG KIÊN	1701	74,249,978	74,249,978		74,249,978	514/QĐ-CCT-QLN	13/01/2021	251,192,934	00	x
	0107	0106854770	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LONG KIÊN	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	514/QĐ-CCT-QLN	13/01/2021	251,192,934	00	x
	0107	0106854770	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LONG KIÊN	4918	90,027,653	90,027,653		90,027,653	514/QĐ-CCT-QLN	13/01/2021	251,192,934	00	x
	0107	0106854770	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI LONG KIÊN	4931	42,103,249	42,103,249		42,103,249	514/QĐ-CCT-QLN	13/01/2021	251,192,934	00	x
	0107	0106854770	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG	4944	144,600	144,600		144,600	514/QĐ-CCT-QLN	13/01/2021	251192934	00	x
233		0101514280 Total			219,479,028	219,479,028	-	219,479,028					
	0107	0101514280	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VẬN TẢI KHÁNH THUẬN	1052	3,138	3,138		3,138	30936	19/10/2021	136,073,370	00	x
	0107	0101514280	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VẬN TẢI KHÁNH THUẬN	1701	207,466,600	207,466,600		207,466,600	30936	19/10/2021	136,073,370	00	x
	0107	0101514280	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VẬN TẢI KHÁNH THUẬN	4931	12,009,290	12,009,290		12,009,290	30936	19/10/2021	136,073,370	00	x
234		0104746674 Total			88,865,962	88,865,962	-	88,865,962					
	0107	0104746674	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUANG THỊNH	1052	83,167,318	83,167,318		83,167,318	30935	19/10/2021	85,048,582	00	x
	0107	0104746674	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUANG THỊNH	4918	5,698,644	5,698,644		5,698,644	30935	19/10/2021	85,048,582	00	x
235		0106808679 Total			93,078,866	93,078,866	-	93,078,866					
	0107	0106808679	CÔNG TY TNHH TUẤN THÀNH AN	1001	70,000,000	70,000,000		70,000,000	30941	19/10/2021	86,524,358	00	x
	0107	0106808679	CÔNG TY TNHH TUẤN THÀNH AN	1052	13,000,000	13,000,000		13,000,000	30941	19/10/2021	86,524,358	00	x
	0107	0106808679	CÔNG TY TNHH TUẤN THÀNH AN	4917	3,843,000	3,843,000		3,843,000	30941	19/10/2021	86,524,358	00	x
	0107	0106808679	CÔNG TY TNHH TUẤN THÀNH AN	4918	6,235,866	6,235,866		6,235,866	30941	19/10/2021	86,524,358	00	x
236		0107744386 Total			118,249,620	118,249,620	10,954,206	107,295,414					
	0107	0107744386	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU THÁI AN	1701	109,111,500	109,111,500	10,000,000	99,111,500	30964/QĐ-CCT-QLN	19/10/2021	111,678,166	00	x
	0107	0107744386	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU THÁI AN	4918	350	350		350	30964/QĐ-CCT-QLN	19/10/2021	111,678,166	00	x
	0107	0107744386	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU THÁI AN	4931	9,137,770	9,137,770	954,206	8,183,564	30964/QĐ-CCT-QLN	19/10/2021	111,678,166	00	x

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
237		**0107791971 Total**			63,761,251	63,761,251	-	63,761,251					
	0107	0107791971	CÔNG TY CỔ PHẦN MONALISA VIỆT NAM	1701	59,109,663	59,109,663		59,109,663	30966/QĐ-CCT-QLN	19/10/2021	57,825,047	00	x
	0107	0107791971	CÔNG TY CỔ PHẦN MONALISA VIỆT NAM	4931	4,651,588	4,651,588		4,651,588	30966/QĐ-CCT-QLN	19/10/2021	57,825,047	00	x
238		**0108996611 Total**			17,696,103	17,696,103	-	17,696,103					
	0107	0108996611	CÔNG TY TNHH ĐT PT HOÀNG NAM	1052	8,609,877	8,609,877		8,609,877	30938/QĐ-CCT_QLN	19/10/2021	8,927,997	00	x
	0107	0108996611	CÔNG TY TNHH ĐT PT HOÀNG NAM	1701	8,305,970	8,305,970		8,305,970	30938/QĐ-CCT_QLN	19/10/2021	8,927,997	00	x
	0107	0108996611	CÔNG TY TNHH ĐT PT HOÀNG NAM	4918	616,440	616,440		616,440	30938/QĐ-CCT_QLN	19/10/2021	8,927,997	00	x
	0107	0108996611	CÔNG TY TNHH ĐT PT HOÀNG NAM	4931	147,016	147,016		147,016	30938/QĐ-CCT_QLN	19/10/2021	8,927,997	00	x
	0107	0108996611	CÔNG TY TNHH ĐT PT HOÀNG NAM	4944	16,800	16,800		16,800	30938/QĐ-CCT_QLN	19/10/2021	8,927,997	00	x
239		**0109062420 Total**			59,993,428	59,993,428	-	59,993,428					
	0107	0109062420	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT HCG	1701	53,731,481	53,731,481		53,731,481	30939/QĐ-CCT-QLN	19/10/2021	57,813,356	00	x
	0107	0109062420	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT HCG	4254	3,500,000	3,500,000		3,500,000	30939/QĐ-CCT-QLN	19/10/2021	57,813,356	00	x
	0107	0109062420	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT HCG	4272	341,250	341,250		341,250	30939/QĐ-CCT-QLN	19/10/2021	57,813,356	00	x
	0107	0109062420	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT HCG	4931	2,401,797	2,401,797		2,401,797	30939/QĐ-CCT-QLN	19/10/2021	57,813,356	00	x
	0107	0109062420	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT HCG	4944	18,900	18,900		18,900	30939/QĐ-CCT-QLN	19/10/2021	57,813,356	00	x
240		**0109371669 Total**			15,251,051	15,251,051	-	15,251,051					
	0107	0109371669	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG UNICONS VIỆT NAM	1701	12,222,744	12,222,744		12,222,744	30932	19/10/2021	14,730,497	00	x
	0107	0109371669	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG UNICONS VIỆT NAM	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	30932	19/10/2021	14,730,497	00	x
	0107	0109371669	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG UNICONS VIỆT NAM	4931	883,707	883,707		883,707	30932	19/10/2021	14,730,497	00	x
	0107	0109371669	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG UNICONS VIỆT NAM	4944	144,600	144,600		144,600	30932	19/10/2021	14,730,497	00	x
241		**0108986194 Total**			10,002,900	10,002,900	-	10,002,900					
	0157	0108986194	CÔNG TY TNHH PHÚC DƯƠNG KHANG	4254	9,300,000	9,300,000		9,300,000	19755/ 19766	30/09/2021	9580500	00	x
	0157	0108986194	CÔNG TY TNHH PHÚC DƯƠNG KHANG	4272	702,900	702,900		702,900	19755/ 19766	30/09/2021	9580500	00	x
242		**0105310859 Total**			56,585,125	56,585,125	-	56,585,125					
	0157	0105310859	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM THANH HÀ	1052	28,508,146	28,508,146		28,508,146	15751 / 15785	09/08/2021	43,966,418	00	x
	0157	0105310859	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM THANH HÀ	1701	23,662,316	23,662,316		23,662,316	15751 / 15785	09/08/2021	43,966,418	00	x
	0157	0105310859	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM THANH HÀ	4918	2,491,044	2,491,044		2,491,044	15751 / 15785	09/08/2021	43,966,418	00	x
	0157	0105310859	CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM THANH HÀ	4931	1,923,619	1,923,619		1,923,619	15751 / 15785	09/08/2021	43,966,418	00	x
243		**0109307575 Total**			10,405,900	10,405,900	-	10,405,900					

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0157	0109307575	CÔNG TY CỔ PHẦN MAP TECH VIỆT NAM	2862	3,000,000	3,000,000		3,000,000	16471/16534	01/09/2021	3079200	00	x
	0157	0109307575	CÔNG TY CỔ PHẦN MAP TECH VIỆT NAM	4254	7,000,000	7,000,000		7,000,000	16471/16534	01/09/2021	3079200	00	x
	0157	0109307575	CÔNG TY CỔ PHẦN MAP TECH VIỆT NAM	4272	189,000	189,000		189,000	16471/16534	01/09/2021	3079200	00	x
	0157	0109307575	CÔNG TY CỔ PHẦN MAP TECH VIỆT NAM	4944	216,900	216,900		216,900	16471/16534	01/09/2021	3,079,200	00	x
244		**0106210783 Total**			17,480,841	17,480,841	-	17,480,841					
	0157	0106210783	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HANAKO VIỆT NAM	1701	14,820,000	14,820,000		14,820,000	338-341	12/01/2021	9,612,333	00	x
	0157	0106210783	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HANAKO VIỆT NAM	4931	2,660,841	2,660,841		2,660,841	338-341	12/01/2021	9,612,333	00	x
245		**0100383412 Total**			138,394,274	138,394,274	25,000,000	113,394,274					
	0157	0100383412	CÔNG TY TNHH INDESO	1701	122,891,027	122,891,027	25,000,000	97,891,027	15758 / 15792	09/08/2021	127752000	00	x
	0157	0100383412	CÔNG TY TNHH INDESO	4931	15,503,247	15,503,247		15,503,247	15758 / 15792	09/08/2021	127752000	00	x
246		**0107700205 Total**			2,504,956,151	2,504,956,151	-	2,504,956,151					
	0157	0107700205	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ACE8 THÁI BÌNH DƯƠNG	1701	2,357,424,668	2,357,424,668		2,357,424,668	19763/ 19774	30/09/2021	2415438909	00	x
	0157	0107700205	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ACE8 THÁI BÌNH DƯƠNG	4254	4,200,000	4,200,000		4,200,000	19763/ 19774	30/09/2021	2415438909	00	x
	0157	0107700205	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ACE8 THÁI BÌNH DƯƠNG	4272	115,500	115,500		115,500	19763/ 19774	30/09/2021	2415438909	00	x
	0157	0107700205	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ACE8 THÁI BÌNH DƯƠNG	4917	64,548	64,548		64,548	19763/ 19774	30/09/2021	2415438909	00	x
	0157	0107700205	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ACE8 THÁI BÌNH DƯƠNG	4931	143,151,435	143,151,435		143,151,435	19763/ 19774	30/09/2021	2415438909	00	x
247		**0108742462 Total**			3,152,720,438	3,152,720,438	200,000,000	2,952,720,438					
	0157	0108742462	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ACE5 THÁI BÌNH DƯƠNG	1701	2,955,379,526	2,955,379,526	200,000,000	2,755,379,526	19764/ 19773	30/09/2021	2854809184	00	x
	0157	0108742462	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ACE5 THÁI BÌNH DƯƠNG	4917	25,243	25,243		25,243	19764/ 19773	30/09/2021	2854809184	00	x
	0157	0108742462	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ACE5 THÁI BÌNH DƯƠNG	4931	197,315,669	197,315,669		197,315,669	19764/ 19773	30/09/2021	2854809184	00	x
248		**0109250600 Total**			10,069,000	10,069,000	-	10,069,000					
	0157	0109250600	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ 3MS	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	16474/16523	01/09/2021	2069300	00	x
	0157	0109250600	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ 3MS	4254	7,700,000	7,700,000		7,700,000	16474/16523	01/09/2021	2069300	00	x
	0157	0109250600	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ 3MS	4272	207,900	207,900		207,900	16474/16523	01/09/2021	2069300	00	x
	0157	0109250600	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ 3MS	4944	161,100	161,100		161,100	16474/16523	01/09/2021	2,069,300	00	x
249		**0109286438 Total**			19,482,839	19,482,839	-	19,482,839					

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0157	0109286438	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TỔNG HỢP HLC VIỆT NAM	1701	15,928,504	15,928,504		15,928,504	16508/16521	01/09/2021	3134700	00	x
	0157	0109286438	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TỔNG HỢP HLC VIỆT NAM	2863	3,000,000	3,000,000		3,000,000	16508/16521	01/09/2021	3134700	00	x
	0157	0109286438	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TỔNG HỢP HLC VIỆT NAM	4931	281,935	281,935		281,935	16508/16521	01/09/2021	3134700	00	x
	0157	0109286438	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TỔNG HỢP HLC VIỆT NAM	4944	272,400	272,400		272,400	16508/16521	01/09/2021	3,134,700	00	x
250		**0107894857 Total**			11,509,147	11,509,147	-	11,509,147					
	0145	0107894857	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CUNG ỨNG NÔNG SẢN AN VIỆT	1701	10,154,553	10,154,553		10,154,553	7092/QĐ-CCT-KTR1	15/07/2021	-	00	X
	0145	0107894857	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CUNG ỨNG NÔNG SẢN AN VIỆT	4931	1,354,594	1,354,594		1,354,594	7092/QĐ-CCT-KTR1	15/07/2021	-	00	X
251		**0107803553 Total**			31,704,550	31,704,550	-	31,704,550					
	0141	0107803553	CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SẮC NAM	1052	17,694,401	17,694,401		17,694,401	6916/QĐ-CCTKV-KTR2	12/10/2021	30,925,070.00	00	x
	0141	0107803553	CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SẮC NAM	1701	2,500,000	2,500,000		2,500,000	6916/QĐ-CCTKV-KTR2	12/10/2021	30,925,070.00	00	x
	0141	0107803553	CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SẮC NAM	4254	5,438,880	5,438,880		5,438,880	6916/QĐ-CCTKV-KTR2	12/10/2021	30,925,070.00	00	x
	0141	0107803553	CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SẮC NAM	4272	282,714	282,714		282,714	6916/QĐ-CCTKV-KTR2	12/10/2021	30,925,070.00	00	x
	0141	0107803553	CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SẮC NAM	4918	4,851,805	4,851,805		4,851,805	6916/QĐ-CCTKV-KTR2	12/10/2021	30,925,070.00	00	x
	0141	0107803553	CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SẮC NAM	4931	936,750	936,750		936,750	6916/QĐ-CCTKV-KTR2	12/10/2021	30,925,070.00	00	x
252		**0108951868 Total**			17,651,353	17,651,353	-	17,651,353					
	0141	0108951868	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TIẾN BẢO NGỌC	1701	16,796,638	16,796,638		16,796,638	3819/QĐ-CCTKV-KTR2	15/06/2021	53416276	00	x
	0141	0108951868	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TIẾN BẢO NGỌC	4931	854,715	854,715		854,715	3819/QĐ-CCTKV-KTR2	15/06/2021	53416276	00	x
253		**0500567703 Total**			481,872,511	481,872,511	-	481,872,511					
	0151	0500567703	Công Ty Cổ Phần Minh Tâm	1052	2,423,639	2,423,639		2,423,639	10508	05/10/2021	2,423,639.00	00	X
	0151	0500567703	Công Ty Cổ Phần Minh Tâm	1701	449,996,669	449,996,669		449,996,669	10508	05/10/2021	288,450,034.00	00	X
	0151	0500567703	Công Ty Cổ Phần Minh Tâm	4918	286,254	286,254		286,254	10508	05/10/2021	197,548.00	00	X
	0151	0500567703	Công Ty Cổ Phần Minh Tâm	4931	29,165,949	29,165,949		29,165,949	10508	05/10/2021	15,192,503.00	00	X
254		**0101143251 Total**			3,361,399,223	3,361,399,223	-	3,361,399,223					
	0108	0101143251	CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI, SINH DƯỠNG VẬT NUÔI VẠN XUÂN	1052	3,924,610	3,924,610		3,924,610	30624	08/10/2021	2870788103	00	X
	0108	0101143251	CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI, SINH DƯỠNG VẬT NUÔI VẠN XUÂN	1701	2,202,100,000	2,202,100,000		2,202,100,000	30624	08/10/2021	2870788103	00	X
	0108	0101143251	CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI, SINH DƯỠNG VẬT NUÔI VẠN XUÂN	4254	385,519,464	385,519,464		385,519,464	30624	08/10/2021	2870788103	00	X
	0108	0101143251	CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI, SINH DƯỠNG VẬT NUÔI VẠN XUÂN	4272	20,643,013	20,643,013		20,643,013	30624	08/10/2021	2870788103	00	X
	0108	0101143251	CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI, SINH DƯỠNG VẬT NUÔI VẠN XUÂN	4918	5,065,566	5,065,566		5,065,566	30624	08/10/2021	2870788103	00	X
	0108	0101143251	CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI, SINH DƯỠNG VẬT NUÔI VẠN XUÂN	4931	744,146,570	744,146,570		744,146,570	30624	08/10/2021	2870788103	00	X
255		**0102095522 Total**			98,546,771	98,546,771	-	98,546,771					
	0108	0102095522	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN MACCONSULT	1701	86,571,136	86,571,136		86,571,136	3058	29/01/2021	73954288	00	X

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0108	0102095522	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN MACCONSULT	4268	3,500,000	3,500,000		3,500,000	3058	29/01/2021	73954288	00	X
	0108	0102095522	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN MACCONSULT	4272	225,750	225,750		225,750	3058	29/01/2021	73954288	00	X
	0108	0102095522	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN MACCONSULT	4931	8,249,885	8,249,885		8,249,885	3058	29/01/2021	73954288	00	X
256		**0102770093 Total**			935,560,659	935,560,659	-	935,560,659					
	0108	0102770093	CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VN	1001	25,324,727	25,324,727		25,324,727	28710	27/09/2021	427864329	00	X
	0108	0102770093	CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VN	1052	534,452,780	534,452,780		534,452,780	28710	27/09/2021	427864329	00	X
	0108	0102770093	CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VN	1701	198,870,142	198,870,142		198,870,142	28710	27/09/2021	427864329	00	X
	0108	0102770093	CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VN	4917	1,531,333	1,531,333		1,531,333	28710	27/09/2021	427864329	00	X
	0108	0102770093	CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VN	4918	141,368,325	141,368,325		141,368,325	28710	27/09/2021	427864329	00	X
	0108	0102770093	CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VN	4931	34,013,352	34,013,352		34,013,352	28710	27/09/2021	427864329	00	X
257		**0105288152 Total**			682,886,353	682,886,353	-	682,886,353					
	0108	0105288152	CÔNG TY CỔ PHẦN LÒ HƠI NGÔ CHÂU VIỆT NAM	1052	2,044,389	2,044,389		2,044,389	28683	27/09/2021	627086471	00	X
	0108	0105288152	CÔNG TY CỔ PHẦN LÒ HƠI NGÔ CHÂU VIỆT NAM	1701	554,529,022	554,529,022		554,529,022	28683	27/09/2021	627086471	00	X
	0108	0105288152	CÔNG TY CỔ PHẦN LÒ HƠI NGÔ CHÂU VIỆT NAM	4272	15,750	15,750		15,750	28683	27/09/2021	627086471	00	X
	0108	0105288152	CÔNG TY CỔ PHẦN LÒ HƠI NGÔ CHÂU VIỆT NAM	4918	434,680	434,680		434,680	28683	27/09/2021	627086471	00	X
	0108	0105288152	CÔNG TY CỔ PHẦN LÒ HƠI NGÔ CHÂU VIỆT NAM	4931	125,862,512	125,862,512		125,862,512	28683	27/09/2021	627086471	00	X
258		**0106732067 Total**			100,779,425	100,779,425	-	100,779,425					
	0108	0106732067	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HĐT	1701	94,066,249	94,066,249		94,066,249	30608	08/10/2021	95229855	00	X
	0108	0106732067	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HĐT	4931	6,713,176	6,713,176		6,713,176	30608	08/10/2021	95229855	00	X
259		**0107330219 Total**			43,772,726	43,772,726	-	43,772,726					
	0108	0107330219	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ VÀ TRUYỀN THÔNG QUỐC GIA	1052	1,100,000	1,100,000		1,100,000	28818	28/09/2021	37155227	00	X
	0108	0107330219	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ VÀ TRUYỀN THÔNG QUỐC GIA	1701	35,623,000	35,623,000		35,623,000	28818	28/09/2021	37155227	00	X
	0108	0107330219	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ VÀ TRUYỀN THÔNG QUỐC GIA	4254	3,850,000	3,850,000		3,850,000	28818	28/09/2021	37155227	00	X
	0108	0107330219	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ VÀ TRUYỀN THÔNG QUỐC GIA	4272	206,500	206,500		206,500	28818	28/09/2021	37155227	00	X
	0108	0107330219	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ VÀ TRUYỀN THÔNG QUỐC GIA	4918	75,702	75,702		75,702	28818	28/09/2021	37155227	00	X
	0108	0107330219	CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ VÀ TRUYỀN THÔNG QUỐC GIA	4931	2,917,524	2,917,524		2,917,524	28818	28/09/2021	37155227	00	X
260		**0107368741 Total**			10,046,400	10,046,400	-	10,046,400					
	0108	0107368741	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Bảo Trì Phần Mềm	1001	6,000,000	6,000,000		6,000,000	30620	08/10/2021	3500000	00	X
	0108	0107368741	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Bảo Trì Phần Mềm	4254	3,500,000	3,500,000		3,500,000	30620	08/10/2021	3500000	00	X

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0108	0107368741	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Bảo Trì Phần Mềm	4272	217,000	217,000		217,000	30620	08/10/2021	3500000	00	X
	0108	0107368741	Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Bảo Trì Phần Mềm	4917	329,400	329,400		329,400	30620	08/10/2021	3500000	00	X
261		**0107404333 Total**			163,757,967	163,757,967	-	163,757,967					
	0108	0107404333	CÔNG TY CỔ PHẦN 389 CON	1052	95,094,621	95,094,621		95,094,621	25686/QĐ-CCT-QLN	24/08/2021	150578263	00	X
	0108	0107404333	CÔNG TY CỔ PHẦN 389 CON	4254	27,483,296	27,483,296		27,483,296	25686/QĐ-CCT-QLN	24/08/2021	150578263	00	X
	0108	0107404333	CÔNG TY CỔ PHẦN 389 CON	4272	4,095,010	4,095,010		4,095,010	25686/QĐ-CCT-QLN	24/08/2021	150578263	00	X
	0108	0107404333	CÔNG TY CỔ PHẦN 389 CON	4918	37,085,040	37,085,040		37,085,040	25686/QĐ-CCT-QLN	24/08/2021	150578263	00	X
262		**0107857693 Total**			34,136,241	34,136,241	-	34,136,241					
	0108	0107857693	VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM	1701	31,834,600	31,834,600		31,834,600	30606	08/10/2021	32092460	00	X
	0108	0107857693	VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM	4931	2,301,641	2,301,641		2,301,641	30606	08/10/2021	32092460	00	X
263		**0108170705 Total**			59,555,735	59,555,735	-	59,555,735					
	0108	0108170705	CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN METECH	1001	4,591,450	4,591,450		4,591,450	30596	08/10/2021	42940912	00	X
	0108	0108170705	CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN METECH	1701	47,078,382	47,078,382		47,078,382	30596	08/10/2021	42940912	00	X
	0108	0108170705	CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN METECH	4268	3,500,000	3,500,000		3,500,000	30596	08/10/2021	42940912	00	X
	0108	0108170705	CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN METECH	4272	255,500	255,500		255,500	30596	08/10/2021	42940912	00	X
	0108	0108170705	CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN METECH	4917	357,909	357,909		357,909	30596	08/10/2021	42940912	00	X
	0108	0108170705	CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN METECH	4931	3,772,494	3,772,494		3,772,494	30596	08/10/2021	42940912	00	X
264		**0108212761 Total**			11,855,629	11,855,629	-	11,855,629					
	0108	0108212761	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI ĐỨC CHUNG	1701	4,212,268	4,212,268		4,212,268	30598	08/10/2021	4961222	00	X
	0108	0108212761	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI ĐỨC CHUNG	4254	3,500,000	3,500,000		3,500,000	30598	08/10/2021	4961222	00	X
	0108	0108212761	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI ĐỨC CHUNG	4268	3,500,000	3,500,000		3,500,000	30598	08/10/2021	4961222	00	X
	0108	0108212761	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI ĐỨC CHUNG	4272	313,500	313,500		313,500	30598	08/10/2021	4961222	00	X
	0108	0108212761	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI ĐỨC CHUNG	4931	329,861	329,861		329,861	30598	08/10/2021	4961222	00	X
265		**0108847546 Total**			101,454,688	101,454,688	-	101,454,688					
	0108	0108847546	Công Ty Cổ Phần Sách Dịch Và Từ Điển Giáo Dục	1052	62,074,674	62,074,674		62,074,674	29175	30/09/2021	73195226	00	X
	0108	0108847546	Công Ty Cổ Phần Sách Dịch Và Từ Điển Giáo Dục	1701	32,670,882	32,670,882		32,670,882	29175	30/09/2021	73195226	00	X
	0108	0108847546	Công Ty Cổ Phần Sách Dịch Và Từ Điển Giáo Dục	4918	4,395,640	4,395,640		4,395,640	29175	30/09/2021	73195226	00	X
	0108	0108847546	Công Ty Cổ Phần Sách Dịch Và Từ Điển Giáo Dục	4931	2,313,492	2,313,492		2,313,492	29175	30/09/2021	73195226	00	X
266		**0108936524 Total**			13,870,675	13,870,675	-	13,870,675					
	0108	0108936524	CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ DU LỊCH QUỐC TẾ HÀ NỘI MỚI	4254	13,350,000	13,350,000		13,350,000	30622	08/10/2021	3500000	00	X
	0108	0108936524	CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ DU LỊCH QUỐC TẾ HÀ NỘI MỚI	4272	520,675	520,675		520,675	30622	08/10/2021	3500000	00	X
267		**0103574327 Total**			11,024,335	11,024,335	-	11,024,335					

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0105	0103574327	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển trang trí nội ngoại thất kiều khánh Linh	1052	640,800	640,800		640,800	8084/QĐ-CCT-QLN	05/07/2021	8029310	00	
	0105	0103574327	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển trang trí nội ngoại thất kiều khánh Linh	1701	8,472,154	8,472,154		8,472,154	8084/QĐ-CCT-QLN	05/07/2021	8029310	00	
	0105	0103574327	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển trang trí nội ngoại thất kiều khánh Linh	4918	184,904	184,904		184,904	8084/QĐ-CCT-QLN	05/07/2021	8029310	00	
	0105	0103574327	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển trang trí nội ngoại thất kiều khánh Linh	4931	1,726,477	1,726,477		1,726,477	8084/QĐ-CCT-QLN	05/07/2021	8029310	00	
268		**0108373374 Total**			107,936,170	107,936,170	-	107,936,170					
	0105	0108373374	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI INCOR MEDIC VIỆT NAM	1052	476,190	476,190		476,190	4223	07/04/2021	2,165,000	00	
	0105	0108373374	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI INCOR MEDIC VIỆT NAM	1701	93,595,130	93,595,130		93,595,130	4223	07/04/2021	2,165,000	00	
	0105	0108373374	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI INCOR MEDIC VIỆT NAM	2863	4,000,000	4,000,000		4,000,000	4223	07/04/2021	2,165,000	00	
	0105	0108373374	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI INCOR MEDIC VIỆT NAM	4918	32,774	32,774		32,774	4223	07/04/2021	2,165,000	00	
	0105	0108373374	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI INCOR MEDIC VIỆT NAM	4931	9,322,076	9,322,076		9,322,076	4223	07/04/2021	2,165,000	00	
	0105	0108373374	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI INCOR MEDIC VIỆT NAM	4944	510,000	510,000		510,000	4223	07/04/2021	2,165,000	00	
269		**0107336362 Total**			94,861,548	94,861,548	-	94,861,548					
	0129	0107336362	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CHG VIỆT NAM	1001	83,720,989	83,720,989		83,720,989	22309	23/09/2021	87643364	00	X
	0129	0107336362	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CHG VIỆT NAM	4917	4,807,757	4,807,757		4,807,757	22309	23/09/2021	87643364	00	X
	0129	0107336362	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CHG VIỆT NAM	4931	6,332,802	6,332,802		6,332,802	22309	23/09/2021	87643364	00	X
270		**0107408539 Total**			126,831,786	126,831,786	-	126,831,786					
	0129	0107408539	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Môi Trường Pentair Việt Nam	1701	123,429,873	123,429,873		123,429,873	4517	16/03/2021	79912187	00	X
	0129	0107408539	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Môi Trường Pentair Việt Nam	4931	3,401,913	3,401,913		3,401,913	4517	16/03/2021	79912187	00	X
271		**0107918307 Total**			16,659,582	16,659,582	-	16,659,582					
	0129	0107918307	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DSS	1701	15,489,019	15,489,019		15,489,019	22311	23/09/2021	15773846	00	X
	0129	0107918307	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI DSS	4931	1,170,563	1,170,563		1,170,563	22311	23/09/2021	15773846	00	X
272		**0108760133 Total**			34,935,207	34,935,207	-	34,935,207					
	0129	0108760133	CÔNG TY TNHH ĐT & PT XÂY DỰNG HỒNG ANH	1701	31,160,344	31,160,344		31,160,344	20019	24/08/2021	32730822	00	X
	0129	0108760133	CÔNG TY TNHH ĐT & PT XÂY DỰNG HỒNG ANH	4931	3,730,463	3,730,463		3,730,463	20019	24/08/2021	32730822	00	X
	0129	0108760133	CÔNG TY TNHH ĐT & PT XÂY DỰNG HỒNG ANH	4944	44,400	44,400		44,400	20019	24/08/2021	32,730,822	00	X
273		**0109279046 Total**			17,042,034	17,042,034	-	17,042,034					
	0129	0109279046	CÔNG TY TNHH VẬN TẢI, THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG XUÂN THANH	1701	15,892,970	15,892,970		15,892,970	22304	23/09/2021	16169508	00	X
	0129	0109279046	CÔNG TY TNHH VẬN TẢI, THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG XUÂN THANH	4931	1,149,064	1,149,064		1,149,064	22304	23/09/2021	16169508	00	X

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
274		**0109376441 Total**			76,226,880	76,226,880	-	76,226,880					
	0129	0109376441	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI GREEN VIỆT NAM	1701	71,087,270	71,087,270		71,087,270	20016	24/08/2021	71663077	00	X
	0129	0109376441	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI GREEN VIỆT NAM	4931	5,139,610	5,139,610		5,139,610	20016	24/08/2021	71663077	00	X
275		**1101866862 Total**			112,235,549	112,235,549	-	112,235,549					
	0129	1101866862	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI HOÀNG ANH CƠ ĐIỆN	1052	5,558,601	5,558,601		5,558,601	20022	24/08/2021	27,528,038	00	X
	0129	1101866862	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI HOÀNG ANH CƠ ĐIỆN	1701	100,304,433	100,304,433		100,304,433	20022	24/08/2021	27,528,038	00	X
	0129	1101866862	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI HOÀNG ANH CƠ ĐIỆN	4918	382,542	382,542		382,542	20022	24/08/2021	27,528,038	00	X
	0129	1101866862	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI HOÀNG ANH CƠ ĐIỆN	4931	5,989,973	5,989,973		5,989,973	20022	24/08/2021	27,528,038	00	X
276		**0102453337 Total**			52,020,400	52,020,400	14,312,852	37,707,548					
	0129	0102453337	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ NHẬT VIỆT	1001	24,044,037	24,044,037	14,312,852	9,731,185	22173	22/09/2021	26,457,612	00	X
	0129	0102453337	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ NHẬT VIỆT	4272	133,930	133,930		133,930	22173	22/09/2021	26,457,612	00	X
	0129	0102453337	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ NHẬT VIỆT	4917	15,717,545	15,717,545		15,717,545	22173	22/09/2021	26,457,612	00	X
	0129	0102453337	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ NHẬT VIỆT	4918	6,222,112	6,222,112		6,222,112	22173	22/09/2021	26,457,612	00	X
	0129	0102453337	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ NHẬT VIỆT	4944	5,902,776	5,902,776		5,902,776	22173	22/09/2021	26,457,612	00	X
277		**0106636130 Total**			13,041,562	13,041,562	-	13,041,562					
	0129	0106636130	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ BÁCH VIỆT	1001	6,000,000	6,000,000		6,000,000	20051	25/08/2021	11,683,812	00	X
	0129	0106636130	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ BÁCH VIỆT	2862	3,000,000	3,000,000		3,000,000	20051	25/08/2021	11,683,812	00	X
	0129	0106636130	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ BÁCH VIỆT	4254	700,000	700,000		700,000	20051	25/08/2021	11,683,812	00	X
	0129	0106636130	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ BÁCH VIỆT	4272	55,650	55,650		55,650	20051	25/08/2021	11,683,812	00	X
	0129	0106636130	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ BÁCH VIỆT	4917	433,800	433,800		433,800	20051	25/08/2021	11,683,812	00	X
	0129	0106636130	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ BÁCH VIỆT	4931	2,635,212	2,635,212		2,635,212	20051	25/08/2021	11,683,812	00	X
	0129	0106636130	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ BÁCH VIỆT	4944	216,900	216,900		216,900	20051	25/08/2021	11,683,812	00	X
278		**0108759071 Total**			16,773,638	16,773,638	-	16,773,638					
	0129	0108759071	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP BIGHOMES	1701	13,662,635	13,662,635		13,662,635	709	15/01/2021	14,384,755	00	X
	0129	0108759071	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP BIGHOMES	4272	294,000	294,000		294,000	709	15/01/2021	14,384,755	00	X
	0129	0108759071	CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP BIGHOMES	4931	2,817,003	2,817,003		2,817,003	709	15/01/2021	14,384,755	00	X
279		**0108845570 Total**			290,760,346	290,760,346	277,760,828	12,999,518					
	0129	0108845570	CÔNG TY CỔ PHẦN HUY NGUYỄN	1701	266,648,660	266,648,660	266,648,660		25391	18/10/2021	277760828	00	X
	0129	0108845570	CÔNG TY CỔ PHẦN HUY NGUYỄN	4917	3,580,450	3,580,450	3,580,450		25391	18/10/2021	277760828	00	X
	0129	0108845570	CÔNG TY CỔ PHẦN HUY NGUYỄN	4918	853,120	853,120	488,594	364,526	25391	18/10/2021	277760828	00	X

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0129	0108845570	CÔNG TY CỔ PHẦN HUY NGUYỄN	4931	19,674,516	19,674,516	7,039,524	12,634,992	25391	18/10/2021	277760828	00	X
	0129	0108845570	CÔNG TY CỔ PHẦN HUY NGUYỄN	4944	3,600	3,600	3,600		25391	18/10/2021	277,760,828	00	X
280		0108997823 Total			277,759,927	277,759,927	-	277,759,927					
	0129	0108997823	CÔNG TY CỔ PHẦN MITU VIỆT NAM	1052	157,047,272	157,047,272		157,047,272	22166	22/09/2021	211,240,469	00	X
	0129	0108997823	CÔNG TY CỔ PHẦN MITU VIỆT NAM	1701	93,584,946	93,584,946		93,584,946	22166	22/09/2021	211,240,469	00	X
	0129	0108997823	CÔNG TY CỔ PHẦN MITU VIỆT NAM	4254	3,500,000	3,500,000		3,500,000	22166	22/09/2021	211,240,469	00	X
	0129	0108997823	CÔNG TY CỔ PHẦN MITU VIỆT NAM	4268	7,000,000	7,000,000		7,000,000	22166	22/09/2021	211,240,469	00	X
	0129	0108997823	CÔNG TY CỔ PHẦN MITU VIỆT NAM	4272	337,400	337,400		337,400	22166	22/09/2021	211,240,469	00	X
	0129	0108997823	CÔNG TY CỔ PHẦN MITU VIỆT NAM	4918	10,807,993	10,807,993		10,807,993	22166	22/09/2021	211,240,469	00	X
	0129	0108997823	CÔNG TY CỔ PHẦN MITU VIỆT NAM	4931	5,482,316	5,482,316		5,482,316	22166	22/09/2021	211,240,469	00	X
281		0108879918 Total			173,557,151	173,557,151	12,500,000	161,057,151					
	0129	0108879918	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG Á CHÂU	1001	48,059,863	48,059,863		48,059,863	19419	16/08/2021	175,564,496	00	X
	0129	0108879918	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG Á CHÂU	1701	112,943,980	112,943,980	12,500,000	100,443,980	19419	16/08/2021	175,564,496	00	X
	0129	0108879918	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG Á CHÂU	4917	3,474,730	3,474,730		3,474,730	19419	16/08/2021	175,564,496	00	X
	0129	0108879918	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG Á CHÂU	4931	9,078,578	9,078,578		9,078,578	19419	16/08/2021	175,564,496	00	X
282		0106173549 Total			93,800,315	93,800,315	-	93,800,315					
	0129	0106173549	Công Ty TNHH Dịch Vụ Vận Tải Và Cung Cấp Vật Liệu Xây Dựng Hoàng An	1701	85,957,446	85,957,446		85,957,446	20104	25/08/2021	51,963,119	00	x
	0129	0106173549	Công Ty TNHH Dịch Vụ Vận Tải Và Cung Cấp Vật Liệu Xây Dựng Hoàng An	4931	7,832,069	7,832,069		7,832,069	20104	25/08/2021	51,963,119	00	x
	0129	0106173549	Công Ty TNHH Dịch Vụ Vận Tải Và Cung Cấp Vật Liệu Xây Dựng Hoàng An	4944	10,800	10,800		10,800	20104	25/08/2021	51,963,119	00	x
283		0108236402 Total			116,373,259	116,373,259	-	116,373,259					
	0129	0108236402	CÔNG TY TNHH NGÂN NGỌC MINH	1701	106,124,065	106,124,065		106,124,065	25238	15/10/2021	59995654	00	x
	0129	0108236402	CÔNG TY TNHH NGÂN NGỌC MINH	2863	1,914,601	1,914,601		1,914,601	25238	15/10/2021	59995654	00	x
	0129	0108236402	CÔNG TY TNHH NGÂN NGỌC MINH	4254	3,500,000	3,500,000		3,500,000	25238	15/10/2021	59995654	00	x
	0129	0108236402	CÔNG TY TNHH NGÂN NGỌC MINH	4272	708,750	708,750		708,750	25238	15/10/2021	59995654	00	x
	0129	0108236402	CÔNG TY TNHH NGÂN NGỌC MINH	4931	3,987,418	3,987,418		3,987,418	25238	15/10/2021	59995654	00	x
	0129	0108236402	CÔNG TY TNHH NGÂN NGỌC MINH	4944	138,425	138,425		138,425	25238	15/10/2021	59,995,654	00	x
284		0104842191 Total			166,262,120	166,262,120	-	166,262,120					
	0129	0104842191	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TRÀNG AN	1052	154,625,436	154,625,436		154,625,436	26137	22/10/2021	171,331,518	00	x
	0129	0104842191	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC TRÀNG AN	4918	11,636,684	11,636,684		11,636,684	26137	22/10/2021	171,331,518	00	x
285		0104304411 Total			43,459,363	43,459,363	-	43,459,363					
	0129	0104304411	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG AN PHÁT	1701	36,854,730	36,854,730		36,854,730	25228	15/10/2021	40946894	00	X
	0129	0104304411	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG AN PHÁT	2862	3,000,000	3,000,000		3,000,000	25228	15/10/2021	40946894	00	X
	0129	0104304411	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG AN PHÁT	4931	3,387,733	3,387,733		3,387,733	25228	15/10/2021	40946894	00	X
	0129	0104304411	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG AN PHÁT	4944	216,900	216,900		216,900	25228	15/10/2021	40,946,894	00	X
286		0107392695 Total			340,194,401	340,194,401	-	340,194,401					

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0129	0107392695	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ MÁY CÔNG TRÌNH MINH ANH	1701	316,088,562	316,088,562		316,088,562	14908	01/07/2021	123,026,315	00	X
	0129	0107392695	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ MÁY CÔNG TRÌNH MINH ANH	4931	24,105,839	24,105,839		24,105,839	14908	01/07/2021	123,026,315	00	X
287		0108206341 Total			10,083,685	10,083,685	-	10,083,685					
	0129	0108206341	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÂM HƯNG	1701	4,845,764	4,845,764		4,845,764	25456	18/10/2021	6161269	00	X
	0129	0108206341	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÂM HƯNG	2863	2,000,000	2,000,000		2,000,000	25456	18/10/2021	6161269	00	X
	0129	0108206341	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÂM HƯNG	4254	2,800,000	2,800,000		2,800,000	25456	18/10/2021	6161269	00	X
	0129	0108206341	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÂM HƯNG	4272	105,000	105,000		105,000	25456	18/10/2021	6161269	00	X
	0129	0108206341	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÂM HƯNG	4931	153,521	153,521		153,521	25456	18/10/2021	6161269	00	X
	0129	0108206341	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÂM HƯNG	4944	179,400	179,400		179,400	25456	18/10/2021	6,161,269	00	X
288		0102392645 Total			1,166,564,097	1,166,564,097	-	1,166,564,097					
	0129	0102392645	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SUỐI HOA	1001	192,139,400	192,139,400		192,139,400	25454	18/10/2021	464,001,151	00	X
	0129	0102392645	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SUỐI HOA	1052	769,638,918	769,638,918		769,638,918	25454	18/10/2021	464,001,151	00	X
	0129	0102392645	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SUỐI HOA	4254	107,485,287	107,485,287		107,485,287	25454	18/10/2021	464,001,151	00	X
	0129	0102392645	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SUỐI HOA	4272	4,514,382	4,514,382		4,514,382	25454	18/10/2021	464,001,151	00	X
	0129	0102392645	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SUỐI HOA	4917	16,556,097	16,556,097		16,556,097	25454	18/10/2021	464,001,151	00	X
	0129	0102392645	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SUỐI HOA	4918	76,230,013	76,230,013		76,230,013	25454	18/10/2021	464,001,151	00	X
289		0102559252 Total			132,977,470	132,977,470	-	132,977,470					
	0129	0102559252	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỖ LONG	1701	124,011,444	124,011,444		124,011,444	25388	18/10/2021	127,258,346	00	X
	0129	0102559252	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỖ LONG	4931	8,966,026	8,966,026		8,966,026	25388	18/10/2021	127,258,346	00	X
290		0104041307 Total			36,071,672	36,071,672	-	36,071,672					
	0129	0104041307	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HÀ VY	1052	33,114,390	33,114,390		33,114,390	25382	18/10/2021	34,551,720	00	X
	0129	0104041307	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HÀ VY	4918	2,421,048	2,421,048		2,421,048	25382	18/10/2021	34,551,720	00	X
	0129	0104041307	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HÀ VY	4931	536,234	536,234		536,234	25382	18/10/2021	34,551,720	00	X
291		0104122690 Total			19,881,913,019	19,881,913,019	-	19,881,913,019					
	0129	0104122690	CÔNG TY CỔ PHẦN TSQ TECHCO	1052	21,216,456	21,216,456		21,216,456	11429/QĐ-CCT-QLN	21/05/2021	12,264,039,648	00	X
	0129	0104122690	CÔNG TY CỔ PHẦN TSQ TECHCO	1701	17,663,957,196	17,663,957,196		17,663,957,196	11429/QĐ-CCT-QLN	21/05/2021	12,264,039,648	00	X
	0129	0104122690	CÔNG TY CỔ PHẦN TSQ TECHCO	4917	38,144	38,144		38,144	11429/QĐ-CCT-QLN	21/05/2021	12,264,039,648	00	X
	0129	0104122690	CÔNG TY CỔ PHẦN TSQ TECHCO	4918	1,460,115	1,460,115		1,460,115	11429/QĐ-CCT-QLN	21/05/2021	12,264,039,648	00	X
	0129	0104122690	CÔNG TY CỔ PHẦN TSQ TECHCO	4931	2,195,241,108	2,195,241,108		2,195,241,108	11429/QĐ-CCT-QLN	21/05/2021	12,264,039,648	00	X
292		0108116708 Total			127,800,259	127,800,259	-	127,800,259					
	0129	0108116708	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG ĐỨC TÍN	1701	121,337,487	121,337,487		121,337,487	25386	18/10/2021	61,494,500	00	X
	0129	0108116708	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG ĐỨC TÍN	4931	6,462,772	6,462,772		6,462,772	25386	18/10/2021	61,494,500	00	X
293		0108585989 Total			129,504,148	129,504,148	20,000,000	109,504,148					
	0129	0108585989	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI LONG NHI	1052	54,778,162	54,778,162		54,778,162	25384	18/10/2021	123,952,538	00	X
	0129	0108585989	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI LONG NHI	1701	66,171,921	66,171,921	20,000,000	46,171,921	25384	18/10/2021	123,952,538	00	X

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0129	0108585989	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI LONG NHI	4918	3,769,835	3,769,835		3,769,835	25384	18/10/2021	123,952,538	00	X
	0129	0108585989	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI LONG NHI	4931	4,784,230	4,784,230		4,784,230	25384	18/10/2021	123,952,538	00	X
294		**0102234977 Total**			120,838,986	117,646,533	600,144	117,046,389					
	0109	0102234977	CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC AG	1701	115,668,600	115,668,600	600,144	115,068,456	20981	21/10/2021	117,646,533	00	x
	0109	0102234977	CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC AG	4931	5,170,386	1,977,933		1,977,933	20981	21/10/2021	117,646,533	00	x
295		**0106880756 Total**			29,599,584	12,506,506	-	12,506,506					
	0109	0106880756	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ NHỰA THÀNH CÔNG TRÍ	1701	28,703,420	12,453,420		12,453,420	19622	07/10/2021	12,505,206	00	x
	0109	0106880756	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ NHỰA THÀNH CÔNG TRÍ	4918	49,910	49,910		49,910	19622	07/10/2021	12,505,206	00	x
	0109	0106880756	CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ NHỰA THÀNH CÔNG TRÍ	4931	846,254	3,176		3,176	19622	07/10/2021	12,505,206	00	x
296		**0106927813 Total**			16,177,104	15,257,104	-	15,257,104					
	0109	0106927813	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Thông Tin Vms Việt Nam	4254	5,234,104	5,234,104		5,234,104	18990	30/09/2021	15,234,104	00	x
	0109	0106927813	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Thông Tin Vms Việt Nam	4268	10,000,000	10,000,000		10,000,000	18990	30/09/2021	15,234,104	00	x
	0109	0106927813	Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Thông Tin Vms Việt Nam	4272	943,000	23,000		23,000	18990	30/09/2021	15,234,104	00	x
297		**0108959095 Total**			38,267,141	36,629,790	774,039	35,855,751					
	0109	0108959095	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH MINH PHONG	1701	36,629,790	36,629,790	774,039	35,855,751	19719	08/10/2021	36,629,790	00	x
	0109	0108959095	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH MINH PHONG	4931	1,637,351				19719	08/10/2021	36,629,790	00	x
298		**0109058590 Total**			11,990,236	11,557,545	-	11,557,545					
	0109	0109058590	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH PHÚ HƯNG	1001	10,500	10,500		10,500	20136	13/10/2021	6,500,000	05	x
	0109	0109058590	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH PHÚ HƯNG	2863	4,000,000	4,000,000		4,000,000	20136	13/10/2021	6,500,000	05	x
	0109	0109058590	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH PHÚ HƯNG	4254	3,500,000	3,500,000		3,500,000	20136	13/10/2021	6,500,000	05	x
	0109	0109058590	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH PHÚ HƯNG	4268	3,500,000	3,500,000		3,500,000	20136	13/10/2021	6,500,000	05	x
	0109	0109058590	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH PHÚ HƯNG	4272	462,000	140,000		140,000	20136	13/10/2021	6,500,000	05	x
	0109	0109058590	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH PHÚ HƯNG	4917	579	288		288	20136	13/10/2021	6,500,000	05	x
	0109	0109058590	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH PHÚ HƯNG	4931	7,757	7,757		7,757	20136	13/10/2021	6,500,000	05	x
	0109	0109058590	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH PHÚ HƯNG	4944	509,400	399,000		399,000	20136	13/10/2021	6,500,000	05	x
299		**0106730278 Total**			315,876,724	315,876,724	-	315,876,724					
	0101	0106730278	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT SNB	1052	290,000,000	290,000,000		290,000,000	40208	18/10/2021	295528427	00	
	0101	0106730278	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KỸ THUẬT SNB	4918	25,876,724	25,876,724		25,876,724	40208	18/10/2021	295528427	00	
300		**0107811963 Total**			241,580,021	244,580,021	217,190,535	27,389,486					
	0101	0107811963	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ HÀN QUỐC	1001	4,554,809	4,554,809	9,450,936	-4,896,127	39395	13/10/2021	447207790	00	

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0101	0107811963	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ HÀN QUỐC	1052	207,739,599	207,739,599	207,739,599		39395	13/10/2021	447207790	00	
	0101	0107811963	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ HÀN QUỐC	4917	1,198,416	1,198,416		1,198,416	39395	13/10/2021	447207790	00	
	0101	0107811963	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ HÀN QUỐC	4918	14,296,640	14,296,640		14,296,640	39395	13/10/2021	447207790	00	
	0101	0107811963	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ HÀN QUỐC	4931	16,790,557	16,790,557		16,790,557	39395	13/10/2021	447207790	00	
301		0108904699 Total			23,911,282	23,911,282	-	23,911,282					
	0101	0108904699	CÔNG TY TNHH DALGOOJI MAKCHANG	1701	22,191,700	22,191,700		22,191,700	37611	01/10/2021	22692958	00	
	0101	0108904699	CÔNG TY TNHH DALGOOJI MAKCHANG	4931	1,719,582	1,719,582		1,719,582	37611	01/10/2021	22692958	00	
302		0100689376-003 Total			62,767,139	62,767,139	-	62,767,139					
	0101	0100689376-003	CHI NHÁNH MIỀN BẮC - CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN	1701	57,588,002	57,588,002		57,588,002	37427	30/09/2021	59541506	01	
		0100689376-003	CHI NHÁNH MIỀN BẮC - CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN	4254	700,000	700,000		700,000	37427	30/09/2021	59541506	01	
	0101	0100689376-003	CHI NHÁNH MIỀN BẮC - CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN	4272	88,200	88,200		88,200	37427	30/09/2021	59541506	01	
	0101	0100689376-003	CHI NHÁNH MIỀN BẮC - CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN	4931	4,390,937	4,390,937		4,390,937	37427	30/09/2021	59541506	01	
303		0108632967 Total			11,445,811	11,445,811	-	11,445,811					
	0101	0108632967	CÔNG TY CỔ PHẦN LOVEHOME	2862	3,000,000	3,000,000		3,000,000	13441	28/04/2021	16296452	00	
	0101	0108632967	CÔNG TY CỔ PHẦN LOVEHOME	4254	3,500,000	3,500,000		3,500,000	13441	28/04/2021	16296452	00	
	0101	0108632967	CÔNG TY CỔ PHẦN LOVEHOME	4268	3,500,000	3,500,000		3,500,000	13441	28/04/2021	16296452	00	
	0101	0108632967	CÔNG TY CỔ PHẦN LOVEHOME	4272	1,228,500	1,228,500		1,228,500	13441	28/04/2021	16296452	00	
	0101	0108632967	CÔNG TY CỔ PHẦN LOVEHOME	4917	411	411		411	13441	28/04/2021	16296452	00	
	0101	0108632967	CÔNG TY CỔ PHẦN LOVEHOME	4944	216,900	216,900		216,900	13441	28/04/2021	16,296,452	00	
304		0101272465 Total			3,172,820,541	3,172,820,541	200,000,000	2,972,820,541					
	0101	0101272465	CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THIÊN MINH	1001	1,399,310,205	1,399,310,205	200,000,000	1,199,310,205	111397	21/12/2020	2291954533	01	
	0101	0101272465	CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THIÊN MINH	1004	724,123,827	724,123,827		724,123,827	111397	21/12/2020	2291954533	01	
	0101	0101272465	CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THIÊN MINH	4917	430,904,109	430,904,109		430,904,109	111397	21/12/2020	2291954533	01	
	0101	0101272465	CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THIÊN MINH	4918	618,482,400	618,482,400		618,482,400	111397	21/12/2020	2291954533	01	
305		0104102038 Total			10,110,381,037	10,110,381,037	560,000,000	9,550,381,037					
	0101	0104102038	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC ALASKA	1052	9,568,998,561	9,568,998,561	560,000,000	9,008,998,561	33895	06/09/2021	8323316261	01	
	0101	0104102038	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC ALASKA	4918	541,382,476	541,382,476		541,382,476	33895	06/09/2021	8323316261	01	
306		2802383456 Total			40,948,138,482	40,948,138,482	18,900,000,000	22,048,138,482					
	0101	2802383456	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN FLCHOMES	1001	2,065,622,959	2,065,622,959	500,000,000	1,565,622,959	33897	06/09/2021	26242809480	00	

STT	Cơ quan thuế	Mã số thuế	Tên NNT	Tiểu mục	Tổng số tiền thuế nợ trên sổ theo dõi nợ thuế tại thời điểm 30/09/2021	Tổng nợ khả năng thu thời điểm 30/09/2021	Số tiền thuế đã nộp từ 01/10/2021 đến 13/11/2021	Số tiền nợ khả năng thu còn lại	Số QĐ CC hóa đơn	Ngày CC	Số tiền CC	Trạng thái NNT	Đã gửi thông báo sẽ CK đến NNT (tích x)
	0101	2802383456	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN FLCHOMES	1052	35,038,064,775	35,038,064,775	18,400,000,000	16,638,064,775	33897	06/09/2021	26242809480	00	
	0101	2802383456	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN FLCHOMES	4917	105,831,633	105,831,633		105,831,633	33897	06/09/2021	26242809480	00	
	0101	2802383456	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN FLCHOMES	4918	3,738,619,115	3,738,619,115		3,738,619,115	33897	06/09/2021	26242809480	00	